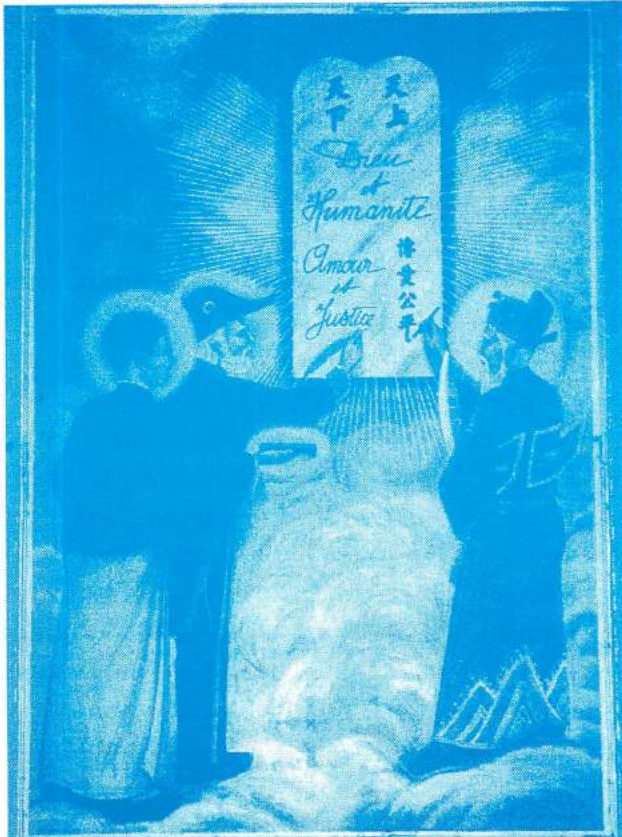




ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Thất thập lục niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



Tập mới
Số 10

* Nghiên cứu về Đạo Khổng:

ĐẠO KHỔNG &
CHÂN DUNG KHỔNG PHU TỬ

* Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tháng 12/2000

Nhìn lại chặng đường 5 năm qua



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-đích:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngổ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên *Tập-San Thế-Đạo* có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử-Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn v...v... và các tin tức liên quan đến đời sống hàng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-
Ban Thế Đạo

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Phó Chủ Nhiệm: Cao Ninh

Chủ bút: Quốc Đạt

Ban Biên Tập: Nguyễn văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Khích, Lê quan Liêm, Dương văn Nghĩa

Cộng tác thường xuyên:

-Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh.

-Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác sĩ Nguyễn văn Thọ.

-Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Kỷ Thuật:

Trần Minh Thành, Trần Chí Dũng, Nguyễn Thị Nga.

Yểm Trợ:

Bài vở gửi đăng và Tài-Chánh Yểm trợ Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại/hoặc Tập-San Thế Đạo, xin gửi về:

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone&Fax#408-262-4209, Phone&Fax#408-238-6547

BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI BAN THẾ ĐẠO

Kính mời và Hân hoan chào mừng

1-Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài khoá 6
2-Hiền Huynh Hiền Tỷ nhân tài trí thức
gia nhập vào Ban Thế Đạo thực hiện
nhiệm - vụ Bảo Thủ Chơn Truyền và
phát triển Đại-Nghiệp Đạo ở hải ngoại.

Xin xem thông báo của Ban Quản
Nhiệm Hải Ngoại nơi trang 113

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Chúc Mừng Năm Mới

Nhân dịp đầu năm Dương lịch 2001, đầu năm âm lịch Tân Ty, Ban Thế Đạo xin:

1-Thành tâm cầu nguyện Hội Thánh Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà-Thánh Tây-Ninh sớm tái lập quyền đứng theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

2-Kính chúc :

-Quý Chức Sắc Thiên Phong, quý chức sắc Ban Thế Đạo trong nước cũng như ở hải ngoại,

-Quý HH, HTỷ Q. Khâm Châu. Q. Đầu Tộc. Q. Quản Tộc,

-Quý Chức việc BTS và toàn thể đồng đạo,

-Quý thân hữu,

toàn thể luôn luôn được dồi dào sức khỏe và tinh tấn trên bước đường lập vị,

San Jose, tháng 12-2000

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

M

Trang

U

1-Ban Thế Đạo –nhìn lại chặng đường
5 năm qua 5

2-Mừng Lễ Giáng Sinh 2000 9

3-Thơ mừng Lễ Giáng Sinh 2000 12

4-Đức Chúa GiêSu Christ giáng sinh. . .
và tái lâm. . . 14

5-Ảnh Ban Lễ sĩ Nữ ĐTPM Orange,CA 24

6-Vườn thơ 25

7-Cách lạy trong Tam Kỳ Phổ Độ 33

8-Cơ-quan Phước Thiện Cao-Đài 40

9-Tiểu sử Đức Khương Thái-Công 46

10-Dưỡng Chơn Tập 54

11-Thơ 67

12-Đạo Khổng-Chân dung Khổng Tử 68

13-Tin tức và hình ảnh 90

14-Việc liên lạc các Ban Quản Nhiệm 103

15-Báo cáo tài-chánh 105

16-Chúc mừng-Phân ưu 108

L

17-Thông báo Ban Quản Nhiệm

Hải Ngoại v/v thực hiện chủ trương

“Thế Hệ Kế Thừa” cho Ban thế Đạo 113

17-Truyện xã-hội: Tình người 125

18-Truyện dài:

Cô gái Việt & người chiến binh Hoa-Kỳ 135

19-Cảm tạ các bảo trợ viên TSTĐ 148

20-Các bảo trợ viên thường xuyên 149

U

C

Tập-San Thế Đạo số 10 –Phát hành tháng 12 năm 2000

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Nhìn lại chặng đường 5 năm qua

Ngày 23 tháng 12 năm 2000 sắp tới là ngày đánh dấu đoạn đường dài 5 năm hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Hồi tưởng lại mỗi ngày nào đây, Đại Hội Hiền Tài lần thứ I được tổ chức tưng bừng, náo nhiệt tại San Jose, Bắc California với sự tham dự của đông đảo Hiền Tài Ban Thế Đạo và đồng đạo từ khắp nơi, để thành lập Ban Thế Đạo Hải Ngoại và bầu ra Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ I (1995-1998); tiếp sau đó là Đại Hội Hiền Tài lần thứ II tại Garden Grove, Miền Nam California, bầu ra Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ II (1998-2001). Thế mà đến nay thắm thoát 5 năm đã trôi qua.

Nhìn lại chặng đường 5 năm với hai nhiệm kỳ của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại, có thể nói đây là một chuỗi thời gian khá dài đầy thử thách, ghi lại những tấm gương âm thầm hy sinh, không ngại gian khổ, quyết một lòng trung kiên “*Vì Thầy, vì Đạo*” của toàn thể Hiền Tài Ban Thế Đạo. Nó cũng đánh dấu những nỗ lực, quyết tâm của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại và toàn thể Chức sắc ban Thế Đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ “*Giúp Đạo, Trợ Đời*” góp phần “*Bảo Thủ Chơn Truyền và phát triển Đại Nghiệp Đạo*” ở Hải Ngoại trong tình hình đặc biệt của Cơ Đạo hiện nay.

Trên tiến trình thực hiện nhiệm vụ Hội Thánh giao cho, trong suốt 5 năm qua, với một lòng kiên định, toàn thể Ban Quản Nhiệm và Hiền Tài Ban Thế Đạo luôn luôn

ng nghiêm chỉnh tuân thủ Đường lối và những Nguyên tắc chỉ đạo của Hội Thánh được ghi trong Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo, đồng thời thực hiện đúng đắn Chủ trương, Đường lối mà Đại Hội Hiến Tài lần thứ I và lần thứ II tại Hải ngoại đã vạch ra. Đó là “ **Tuyệt đối trung thành với Tòa Thánh Tây Ninh và tự nguyện phục tùng Hội Thánh khi Hội Thánh tái lập Giáo quyền theo đúng Tân Luật và Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Điều 3 Bản Tuyên Bố chung ngày 24-12-1995) và “Không công nhận Hội Đồng Chứng Quân và Hiến Chương năm 1997” (Trích Phương Hướng hoạt động Ban Quản Nhiệm nhiệm kỳ II, phần Đạo, mục d).**

Trong 5 năm qua, trên căn bản Đường lối, Chủ trương nêu trên, với mọi nỗ lực, sự quyết tâm và lòng kiên định, với sự tiếp tay góp sức của tập thể Hiến Tài và toàn thể Đồng đạo ở Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đã gặt hái được một số thành quả chính như dưới đây:

1-Tích cực phát triển truyền thông để phổ biến tin tức, Giáo lý đến toàn thể Đồng đạo ở Hải Ngoại qua Tập San Thế Đạo. Ban Quản Nhiệm đã có nhiều cố gắng cải tiến về mặt nội dung của Tập San , cố gắng phát hành đều đặn, định kỳ và ước mong Tập San Thế Đạo sẽ dần dần được gửi đến tất cả Đồng đạo và thân hữu tại Hải ngoại.

2-Thực hiện việc in ấn Kinh sách Giáo Lý, phổ biến đến các Cơ sở Đạo và Đồng đạo khắp nơi, góp phần phổ truyền tinh hoa của nền của nền Chơn Đạo.

3-Thực hiện việc hỗ trợ cho các Cơ sở Đạo tại Hải ngoại và tham gia các mặt công tác xã hội tại các địa phương. Đây là những công tác thường xuyên mà Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại luôn luôn chú trọng thực hiện và mức độ tùy theo tình hình các địa phương.

4--Dựa theo Đường lối của Hội Thánh trước đây, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đã tiến hành thực hiện Chủ

Trương “*Thế Hệ Kế Thừa*”, mở rộng cửa Ban Thế Đạo để tiếp rước Nhân Tài Trí Thức có thiện tâm giúp Đạo và đồng thời mở ra một Trường công quả cho các Chơn linh căn duyên hội nhập vào Ban Thế Đạo để lập Công bồi Đức.

Mặc dù vậy, nhìn chung, các thành quả đạt được nêu trên còn rất hạn chế, chưa tương xứng với tầm vóc của Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Các nguyên nhân chính yếu gồm có:

1* - Thiếu sự Lãnh đạo của Hội Thánh:

Hiện nay Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại cũng như tất cả các Cơ sở Đạo trong khi hoạt động không được sự Lãnh đạo và điều dắt trực tiếp của Hội Thánh như trước năm 1975. Do đó, trong các lĩnh vực hoạt động, Ban Quản Nhiệm chỉ gặt hái kết quả một cách có giới hạn.

2* - Chức sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài) hoạt động cùng với Ban Quản Nhiệm tương đối còn ít.

Từ sau 1975 đến nay, số Hiền Tài hiện sinh sống ở Hải Ngoại cũng khá đông đảo (Trên 100 Vị trong tổng số 723 Vị được Hội Thánh ân phong phẩm vị) đặc biệt là ở Hoa Kỳ mà tập trung nhiều nhất ở California. Tuy nhiên, hiện nay, ngoài một số Vị hoạt động trong hệ thống Hành Chánh Đạo và một số có xu hướng đi tìm hướng đi riêng cho mình không tham gia vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại, số còn lại phần lớn đều già yếu hoặc bệnh tật chỉ trợ lực về vật chất và tinh thần cho Ban Quản Nhiệm. Số Hiền Tài còn lại cùng hoạt động với Ban Quản Nhiệm rất ít và với thời gian rất giới hạn. Chính vì thế, hiệu quả hoạt động của Ban Quản Nhiệm trong thời gian qua còn một số mặt bị hạn chế đáng kể.

3*-Sau hết, **Ban Thế Đạo Hải Ngoại, hiện thiếu vắng những Vi Hiền Tài phé Đời hành Đạo** nên hoạt động của BQN chưa đạt được những kết quả mong muốn.

Tóm lại, từ các mặt nêu trên, với sự yểm trợ từ tinh-thần đến vật chất của quý Chức Sắc Thiên Phong, Chức sắc Ban Thế Đạo, quý Lãnh Đạo các cơ-sở Đạo tại hải ngoại, đồng đạo và thân hữu, Ban Quản Nhiệm chúng tôi cần phải tích cực hoạt động nhiều hơn nữa để càng ngày càng gặt hái được nhiều thành quả trong việc thực hiện Nhiệm vụ “***Giúp Đạo Trợ Đời***”, một nhiệm vụ vô cùng trọng đại và cao cả mà Hội Thánh đã giao cho Ban Thế Đạo chịu trách nhiệm thực hiện.

XXXXXXXXXXXX

Nhân dịp đầu năm Dương lịch 2001, đầu năm Tân Tỵ, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại Ban Thế Đạo thành tâm cầu nguyện:

1- *Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh sớm tái lập quyền đúng theo Luật Pháp Chơn Truyền của nền Đại Đạo.*

2 - *Quý Chức Sắc Thiên Phong trong nước cũng như ở Hải ngoại,*

-*Quý Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài),*

-*Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Q.Khâm Châu, Q. Đầu Tộc, Q.Quản Tộc,*

-*Quý Chức Việc và toàn thể Đồng Đạo,*

-*Cùng Quý thân hữu,*

Toàn thể luôn luôn được dồi dào sức khỏe và tinh tấn trên bước đường Lập Vị.

San jose, tháng 12 năm 2000

BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI

MỪNG LỄ GIÁNG SINH 2000

* Giáo Hữu Thượng Màng Thanh

2000 năm trước đây Chúa Cứu Thế đã đến với nhân loại. Ngài đã đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Ngài đến trần gian với sứ điệp Hòa Bình.

Biết bao vị Thánh Tử Đạo đã huy sinh để mang thông điệp Hòa Bình của Chúa Cứu Thế gieo truyền khắp năm châu bốn biển.

Nhưng thảm thay! Phải chăng vì oan nghiệp tội tình của muôn ngàn kiếp trước nên nhân loại phải chịu vay trả, trả vay ở buổi Hạ Ngươn này, hay vì sự hiểu lầm bản chất tôn chỉ của nền Thánh Giáo khiến nên tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối với người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp dưới, mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, đại mất, làm cho sanh linh đồ thán, trăm họ lầm than ở hai cuộc chiến thế giới vừa qua. Mãi đến nay vẫn còn âm ỉ bốc cháy tại nhiều địa phương trên thế giới!

Năm 1926, vì lòng đại từ, đại bi, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lấy đức háo sanh đến cõi Trời Nam, dùng huyền linh cơ bút dựng nên mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Ngài đã mang lại cho nhân loại một nền Tân Giáo, Ngài nói: “*Giáo lý của Thầy sẽ là đại đồng. Nếu nhân loại biết tu hành thì đó sẽ là nền Hòa Bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc.*”

“*Vậy các con hãy chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy và hãy truyền bá khắp hoàn cầu thuyết hòa bình, tương thân, tương ái.*”

“Thầy đến cũng như Chúa Cứu Thế đã đến với chúng con để bài trừ tà thuyết và truyền bá chơn Đạo trên hoàn cầu.”

Nhơn danh quyền năng chủ tế cả càn khôn vũ trụ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã tuyên bố ân xá cho toàn thể vạn linh.

Ngài khẳng định rằng: “Nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền Hòa Bình đã từng hứa hẹn.”

Với sứ mạng thiêng liêng cao cả trên đây, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh đã cố gắng không ngừng trong mọi lãnh vực: Triết lý, chính trị, văn hóa, xã hội, để gieo truyền tư tưởng tương thân, hoa ái, làm nền tảng cho một thế giới huynh đệ đại đồng trong tương lai.

Năm 1956, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cũng đã ra tuyên ngôn đề xướng giải pháp **“Hòa bình chung sống”** cho hai miền Nam Bắc Việt Nam và cho toàn thế giới, để mong thực hiện sứ mạng của Đức Chí Tôn đã giao phó qua lời dạy: “Nay Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn.”

Từ ngày lập Đạo đến nay, Đạo sử Cao Đài đã trải qua biết bao nhiêu thăng trầm nổi trôi theo vận nước, lúc nào cũng gắn bó chung số phận với dân tộc Việt, cho nên Đức Phạm Hộ Pháp, cùng các Chức Sắc Thiên Phong phải bị đồ lưu nơi hải ngoại (Phi Châu), các giáo phẩm, các tín đồ trung kiên, cũng như biết bao nhiêu chiến sĩ anh dũng Cao Đài, phải chịu hy sinh tánh mạng trước bạo quyền qua nhiều giai đoạn, đến đổi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, đấng Ngự Mã Thiên Quân của Đức Thượng Đế cũng vì chủ nghĩa thương đời phải tự đồ lưu và thoát xác nơi xứ người (Phnom-Penh, Cam Bốt) vào ngày mồng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-99), với lời di chúc: *“Ngày nào nước Việt Nam được hòa bình,*

thống nhất, chừng đó toàn Đạo mới di liên đài Đức Ngài về Tổ Đình an vị.”

Vì trung thành với lời di chúc, nên thời gian 40 năm qua Hội Thánh và toàn Đạo phải ngậm ngùi đau xót mỗi khi nhớ đến liên đài Đức Ngài vẫn còn nằm quạnh hiu nơi xứ người chưa biết bao giờ được di trở về cố quốc an vị tại Thánh Địa Tây Ninh!

Mặc dầu đứng trước cảnh đôn đau vì bất thần Hội Thánh mất một bậc kỳ tài đang vững lái chiếc thuyền từ qua biển ngạn lại vội buông neo giữa đại hải trùng dương đang ba đào chuyển động, nhưng Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vẫn một mực thực thi sứ mạng Hòa Bình, đem tình thương xóa bỏ hận thù, lấy đức từ bi, bác ái, công bằng đặt trên nền tảng dân chủ, tự do làm phương châm, vẫn nêu cao lá cờ “*Bảo sanh, Nhơn nghĩa, Đại đồng*” đối xử với tất cả mọi người, và hằng cầu mong cho thế giới sớm được hòa bình, cho nhơn loại an vui trong sự thương yêu của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

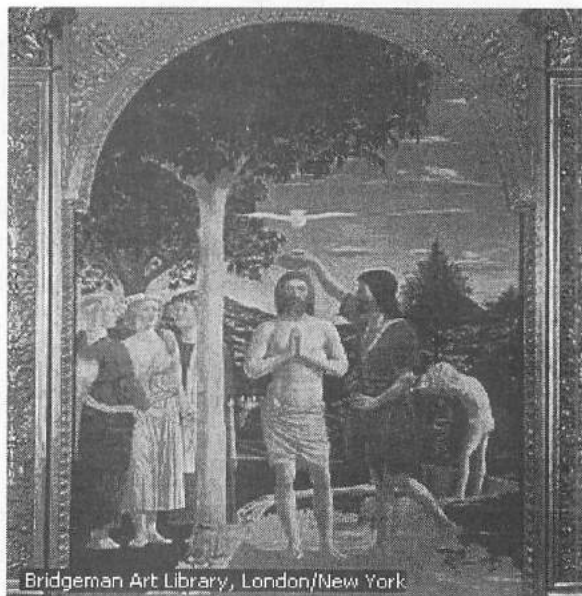
Hôm nay trong niềm hoan lạc đón mừng lễ kỷ niệm năm thứ 2000 Chúa Cứu Thế giáng sinh và chuẩn bị chào mừng Năm Mới 1999, chúng ta thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Tổ, Đức Chúa Cứu Thế xin ban ân lành cho nhơn loại sớm giác ngộ, được sáng mắt, sáng lòng, nhìn nhận nhau là anh em một nhà, là con chung của Đức Cao Đài Thượng Đế, để cùng nhau xây dựng nền hòa bình vĩnh cửu cho thế giới và cho Tổ Quốc Việt Nam thân yêu chúng ta.

NAM MÔ

CAO-ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT

MỪNG LỄ GIÁNG SINH 2000

Mừng ngày trọng đại của nhơn sinh
Chúa xuống trần gian để hiến mình.
Giáng thế cứu đời theo Chánh Đạo
Sinh dân cảm kích tận lòng tin.



Tin Chúa, nhơn sinh tỏ lòng,
Cúi đầu cảm nhận ân hồng biểu dương.
Hai ngàn năm, Chúa nêu gương,
Giăng tay ban rải "Tình Thương" vô cùng.
Đèn Chân Lý, Chúa soi chung.
Linh Quang Tối Thượng mênh mông tuyệt vời.
Máu hồng đổ giọt thân phơi,
Nêu gương cảm tử cứu đời trầm luân.
Hai ngàn năm khắp cõi trần,
Quyền năng Chơn Chúa muôn phần hiển linh.

Ân oai từ cõi Thiên đình
Chúa ban xuống thế, hiển mình cứu nhơn.
Thiên nan vạn khổ chẳng sờn,
Cam tâm thọ nạn, ban ơn trọn lành.
Chân Lý, Chúa đã đóng đinh,
Hy sinh giả tướng, lộ hình Chân Như.
Đại Bi, Đại Dũng, Đại Từ,
Hai ngàn năm chẵn “Giê-Su” cứu đời.
Uy linh Thiên Sứ nhà Trời,
Biến thù thành bạn, dạy đời thứ tha.
Dạy chung nhơn loại hiệp hoà,
Tình Thương bảo hộ muôn nhà cảm thông.
Giáng Sinh trong giữa mùa Đông,
Thân nằm máng cỏ, Thiên Đồng Thánh Sư.
Hờng ân, hồng phúc, hồng từ,
Siêu nhiên cấu trúc Chân Như vĩnh hằng.
Kính mừng Thiên Chúa toàn năng,
Điển linh soi sáng Tâm Đấng nhơn loài.
Tam kỳ Đại-Đạo hoát khai,
Ngôi Hai trở lại dạy bài “Thương Yêu”
Tâm linh phủ kín nhiều điều,
Lời răn Chúa dạy thương yêu nhau cùng.
Cao-Đài dựng lập Đại Đồng,
Tam-Kỳ Phổ Độ gieo trồng Phật Tiên.
Tín đồ Đại-Đạo khẩn nguyện,
Ngôi Hai Cứu Thế, Thiêng Liêng chứng lòng.

Lòng tin nhơn loại khắp trần gian,
Đón nhận Tình Thương Thượng-Đế ban.
Quán cải Tâm Linh đồng giác ngộ,
Đổi đời mặt hạ hoá Thiên Đàng.

Fountain Valley tháng 12-2000

Thiện Trung.

ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST GIÁNG-SINH & TÁI-LÂM.

Biên soạn Hiền-Tài Lê-Vân-Năm.

THI:

GIA phả ĐA-VÍT CHÚA nổi dòng,
TÔ truyền Thánh-Đạo đã dày công.
GIÁO dân qui thiện tình thương khắp,
CHỮ thuyết trau lành giải nghiệp hồng.
CỨU độ muôn người ban nước sống,
THẾ tin MỘT CHÚA được thiên ân.
THIÊN Đàn vinh hiển về vui hưởng,
TÔN kính CHA TRỜI mới vĩnh tồn.

MỞ ĐẦU :

Như chúng ta đã biết rằng, vào NHI KỲ PHỔ ĐỘ, ĐỨC-CHÍ-TÔN đã giáng trần lập ĐẠO bên Thái-Tây, qua hình ảnh và con người mang thánh danh là JÉSUS CHRIST và THIÊN CHÚA GIÁO hay CƠ-ĐỐC GIÁO do NGÀI sáng lập được truyền bá và thịnh hành cho đến ngày nay.

Theo THÁNH KINH [phần KHẢI HUYỀN] và THÁNH NGÔN của ĐỨC CHÍ TÔN đều có tiên tri và đề cập đến ngày TÁI LÂM của CHÚA CỨU THẾ vào thời kỳ HẠ NGUỒN mạc pháp này.

Nội dung bài biên soạn này gồm có hai phần chính là SỰ GIÁNG SINH và TÁI LÂM của CHÚA CỨU THẾ JÉSUS CHRIST như dưới đây.

NỘI-DUNG :

L- CHÚA GIÁNG SINH :

Theo Đạo-sự thì ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST giáng-thể vào khoảng 5 hay 6 Năm trước Tây-Lịch, ở thành BÉTHLÊM, xứ GIU-DA, đang thời vua HÊ-RỐT, nhưng vì hoàn cảnh chính-trị, gia đình phải đổi qua xứ Ê-DÌP-TÔ rồi đến thành NAZARÊTH xứ GALILÉ, ứng nhiệm với mấy lời tiên tri đã nói rằng: “NGƯỜI SẼ GỌI NGÀI LÀ NGƯỜI NAZARÊT”.

Cha của NGÁI là Thánh GIÓ-SẾP, trên phương diện pháp lý. Mẹ là ĐỨC BÀ MA-RÍA đồng trinh, sinh ra NGÁI, bởi phép CHÚA THÁNH THÂN. ĐỨC CHÚA JÉSUS xuống thế làm người được ghi trong THÁNH-KINH LUCIA I : 26-35 như sau :

“Đến ngày thứ sáu, ĐỨC CHÚA TRỜI sai Thiên-Sứ GIÁP-RIÊN đến Thành NA ZA RÊT, xứ GA-LÌ-LÉ, tới cùng người nữ đồng trinh tên là MA-RI, đã hứa gả cho người nam tên là GIÔ-SẾP, về dòng vua ĐA-VIT. Thiên sứ vào chỗ người nữ mà nói rằng : Hỡi người được ơn, mừng cho người, CHÚA ở cùng người...Này người sẽ thọ thai và sanh một con trai đặt tên là JÉSUS. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là con của Đấng Tối Cao và CHÚA là ĐỨC CHÚA TRỜI đã ban cho Ngài ngôi ĐA-VIT là Tổ phụ Ngài. Nước Ngài vô cùng... Đức Thánh-Linh sẽ đến trên người dưới bóng hình, cho nên con Thánh sanh ra, phải xưng là con của ĐỨC CHÚA TRỜI.”

Đó là sự mâu-nhiệm không thể nghĩ bàn mà ĐỨC CHÍ TÔN THƯỢNG-ĐẾ đã giáng ban CON MỘT LÀ CỨU CHÚA của nhơn-loại, đầy tình thương, hy sinh, công-nghĩa và vinh-hiến đời đời không cùng.

ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST, “Con Thiên-Chúa trở nên người thật, có xác thịt và máu huyết, thân thể và linh hồn như chúng ta. NGÀI cũng từng cảm thấy đói khát, vui buồn, đau đớn cùng sự chết như ta. Ngài hoàn toàn trở nên giống như ta, trừ tội lỗi.” [trích thơ DO-THÁI 4,5]. Nhưng NGÀI xuống thế làm người trong một thời gian nhất định. NGÀI vừa có bản tính THIÊN CHÚA vừa có bản tính loài người, thể hiện tinh-thần THIÊN NHƠN HIỆP NHỨT để thực hiện kế hoạch của ĐỨC CHÍ TÔN, ĐẠI TỬ PHỤ, CHA NGÀI. NGÀI đã công bố TÍN MỪNG về NƯỚC CHÚA TRỜI và đã dùng lời nói cũng như việc làm để dẫn lối đưa đường cho nhơn loại, biết về cùng CHÚA CHA, tức Thượng-Đế Tối-Cao. Ngài có nhiệm vụ cứu chuộc chúng ta khỏi nạn ách tội lỗi và cho ta trở nên con của THIÊN CHÚA.

Hành tàng của NGÀI nơi mặt thế này thật là vinh diệu. Lòng TỬ BI, ĐỘ LƯỢNG, KHOAN DUNG của Ngài trải khắp mọi nơi, chịu lẫn lóc với đời mà gầy đạo-đức. Song con người buổi đó quá phủ phàng, không đoái nghĩ, lại đem NGÀI nạp cho lũ quỷ mà chịu thịt đổ máu rơi. Vào năm 33 tuổi, NGÀI bị pháp nạn trên THẬP TỰ GIÁ, chết đi và sau đó sống lại, vinh hiển thăng thiên về NƯỚC CHÚA HẰNG SỐNG ĐỜI ĐỜI.

THIÊN CHÚC ấy được NGÀI mô tả qua đoạn thi do NGÀI giảng cơ trong nền ĐẠI-ĐẠO TKPD, tại Tòa Thánh Tây Ninh như sau :

THI :

**“ Vâng linh VUA CHA xuống Thái-Bang,
Truyền ra Thánh-Giáo rất gian nan.
Ba mươi tuổi lễ không tròn phận,
Ngàn chín năm dư thế sắp tàn ”**

Nay vì thế sắp tàn, nên đến giai-đoạn TAM KỲ PHỔ-ĐỘ, NGÀI đã được lệnh ĐỨC CHÍ-TÔN và PHẬT-

MÃU tái lâm hầu thực hiện Thiên ý, thuyết dân Vạn Quốc và phổ độ nhơn loại khắp Ngũ Châu qui hiệp về MỘT MỐI ĐẠO TRỜI mà THƯỢNG ĐẾ đã đích thân, dùng huyền diệu cơ bút lập ĐẠI-ĐẠO TAM KỶ PHỔ-ĐỘ để ban Đại An Xá Kỳ Ba cho nhơn loại thức tỉnh tu-hành mà lần về quê xưa vị cũ.

NGÀI đã khai thị cho thế giới, ĐỜI cũng như ĐẠO thấy sự TÁI LÂM của NGÀI như sau :

**“Đắc lệnh VUA CHA truyền lập lại,
Vưng lời ĐỨC MÃU tái phạm gian.
Thuyết đan Vạn Quốc từ đây sẽ,
Phổ độ Ngũ Châu khắp vẹn toàn.”**

Điều ấy cho chúng ta thấy rằng, CHÚA JESUS CHRIST đã để lời tiên tri trước cho nhơn loại rõ THIÊN CHÚC của NGÀI trong hai thời kỳ Giáng-Sinh và Tái-Lâm trên mặt địa cầu này vậy.

NGÀY GIÁNG SINH và TÁI LÂM của CHÚA JESUS đã được ĐỨC CHÍ TÔN xác nhận một lần nữa trong THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN, xin trích ra như sau :

“Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của TA xuống trần dạy Đạo bên Thái-Tây [Europe] và “Rồi đây CHÚA CỨU THÈ sẽ xuống sau”...

II.-CHÚA TÁI LÂM:

1.-Nguyên nhân:

Như lời của ĐỨC CHÍ TÔN đã nói trên thì CHÚA JESUS SẼ ĐẾN SAU, tiếp nối chương trình bài trừ TÀ THUYẾT hiện nay của loài người và truyền bá CHƠN-ĐẠO trên toàn cầu, bởi lẽ, thế gian hiện hữu rất hung bạo, không biết dùng khoa học vào việc phải nên nó

mới biến thành chia rẽ, chiến tranh và tàn sát lẫn nhau khắp nơi trên thế giới.

Theo lời của ĐỨC CHÍ TÔN thì, CHÚA CỨU THỂ đã đến với loài người. Người đã đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Nhưng trong 2000 năm vắng mặt người, nhón loại không làm được gì hữu ích để đáp lại cái ơn đê nhứt hy sinh đó. Đành rằng có công truyền bá đạo NGƯỜI, nhưng làm mà chẳng hiểu thánh ý của NGƯỜI mà trái lại làm sai lạc bản chất, tôn-chỉ của nền Thánh Giáo. Sự biến thể của các Thánh Tông Đồ đã làm cho nhón loại phải chịu nhiều sự đau khổ, tang thương và chết chóc.

Đó là tình trạng suy đồi về đạo-đức, tinh thần và tâm linh của nhón loại hiện nay nên “**phải có một giáo lý mới mẽ đủ khả năng kèm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh.**” Chính vì vậy mà ĐỨC CHÍ TÔN phải đích thân giáng trần, qua huyền diệu cơ bút với sự cộng tác của CÁC Đấng THIÊN LIÊNG trong đó có CHÚA CỨU THỂ JESUS lập nên nền Tân Tôn Giáo ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ gọi tắt là ĐẠO CAO ĐÀI, mới đủ khả năng đem lại nền HÒA BÌNH, TƯƠNG THÂN, THƯƠNG ÁI cho nhân loại trong tình thương yêu vô lượng của ĐỨC CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ.

2.-Cảnh-tượng vào ngày tái lâm của CHÚA CỨU THỂ JÉSUS:

Cảnh tượng huyền diệu vào ngày TAI LÂM của CHÚA CỨU THỂ được mô tả bởi Thánh GIĂNG trong THÁNH KINH, phần KHẢI HUYỀN, đoạn 1:1-7 và 7:9-14 Như sau:

“Kia, NGÀI đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đâm NGÀI cũng trông thấy. Các CHI-HỘ trong thế gian sẽ than khóc

vì cơ NGÀI. Quả thật vậy. A Men!”...

“Sự ấy, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi Chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngòai và trước CHIÊN CON, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là, cất tiếng lớn kêu rằng:

Sự cứu rỗi thuộc về ĐỨC CHÚA TRỜI ta, là Đấng ngự trên NGÔI và thuộc về CHIÊN CON.

Những kẻ mặc áo dài trắng đó là ai và bởi đâu mà đến? Tôi thưa rằng: Lạy CHÚA, CHÚA biết điều đó. NGƯỜI lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi đại-nạn, đã giặt và phẩy trắng áo mình trong huyết CHIÊN CON. Ấy vì đó mà chúng ở trước Ngòai ĐỨC CHÚA TRỜI và ngày đêm hầu việc NGÀI trong đền NGÀI còn ĐẤNG ngòai trên ngòai sẽ che chỗ chúng dưới trại NGÀI. Chúng sẽ không đói, không khát nữa, cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt nào hại đến mình. Vì CHIÊN CON ở giữa Ngòai sẽ chặn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống, ĐỨC CHÚA TRỜI sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.”

3.-Sự phán xét của CỨU CHÚA JESUS đối với nhân dân trên thế giới như thế nào?

Như thế CHÚA CỨU THẾ sẽ tái lâm vào thời kỳ hạ ngưỡn này để hoàn thành Thiên Chức mà hai ĐẤNG VẠN LĨNH giao phó. Đồng thời THÁNH KINH cũng cho biết rằng CHÚA sẽ đem cơ thương phạt đến với nhòn loại. CHÚA sẽ ban thương cho những người hữu công vì ĐẠO biết tu tiến và trừng trị những kẻ tội lỗi vì luyến trần, mê muội chẳng thức lý tầm nguyên mà còn làm loạn lạc, ngã nghiêng phong tục, chối bỏ mối giềng của Đạo TRỜI là LUÂN-THƯỜNG CANG KỸ.

Vào lúc ấy, bằng hành vi mẫu nhiệm CHÚA ban cho hai hạng người trên đều sống lại được thương-phong, trừng trị, phân điều đọa thăng, gọi là CƠ PHÁN XÉT đó vậy.

Chúng ta thử tìm hiểu xem hai hạng người trên đã làm gì và cũng để lấy kinh nghiệm hoặc soi rọi, hoặc làm phương châm cho bước hành tu của chúng ta trong hiện tại và tương lai hầu được gọi hưởng ân-huệ của ĐỨC CHỈ TÔN trong cơ phán xét cuối cùng này.

Tiểu đệ kính mời CHÚ HIỀN theo dõi qua bài thi phóng tác sau đây thì rõ:

THI:

Lần thứ hai TÁI LÂM trở lại,
CHÚA không sanh ở tại chuồng chiên.
Mà hiển hiện cùng với CHÚ THIÊN,
Như tia chớp khắp trần đều thấy.

NGÀI tái thế khó ai biết vậy,
Chỉ CHÚA TRỜI mới biết mà thôi.
CHÚA ngự ngôi vinh hiển trên Trời,
Trước mắt NGÀI loài người nhóm lại.

Dân thế giới chia hai đứng đợi,
Hữu có công, tả ác rõ ràng.
Về bên hữu CHÚA sẽ phán rằng:
Hãy đến đây các người hữu phước.

Nước Trời kia TA đã soạn trước,
Ban cho người tử thưở lập đời.
Vì TA đói nhờ ở các người,
Khi TA khát người cho TA uống.

Khi xa lạ đón TA chẳng ngược,
Khi TA trần cho áo che thân.

Khi bị tù người đến hỏi thăm,
Lạy CHÚA hỏi con nào làm vậy.

Người làm thật mà người không thấy,
Chẳng cho Ta mà đến anh em.
Trong dòng họ những kẻ nhỏ nhoi,
Ấy là người làm cho TA vậy.

[Như vậy thì]

Giúp cho người CHÚA ban phước vậy.

Cùng bên Tả, CHÚA lại phán rằng,
Đáng rủa sã hình phạt đã đành.
Hãy rời TA đi vào lửa đốt.

Loài quỷ dữ tay sai ngu dốt,
TA đói khát người chẳng thí cho.
TA yếu già người chẳng thêm lo,

Lạy CHÚA hỏi con nào bao nữ!

Gặp CHÚA đâu dễ hầu nâng đỡ,
Chẳng cho TA không giúp cận lân.
Thấy yếu hèn người chẳng đỡ nâng
Dấu tiền của có dư chẳng thí.

Chỉ nghĩ mình hẹp hòi ích kỷ,
Nên ngày nay thọ phạt đời đời.
Người công nghĩa sống với CHA TRỜI,
Bồi hằng tâm TA cho hằng sống.

Ngày tận thế chớ lầm là mộng,
Ráng giúp đời đặng lập chút công.
Bỏ ty hiềm ích kỷ trong lòng
Lo CON CHÚA [1] là lo CHÚA vậy.

Và BUỔI CHUNG ĐỜI ấy được mô tả trong THÁNH KINH. Ma-Thi-Ô, 13: 47-50, thi hoá như sau:

THI:

Lưới TRỜI thả xuống khắp nhơn gian,
Gôm hết các loài chỉ một màn.
Xấu tốt vật chi đều tóm cả,
Tốt thì chọn lấy, xấu thì quăng.

Hoặc:

Chung đời THIÊN SỨ sẽ chia phân,
Công nghĩa cho ra khỏi ác nhân.
Ban thương người lành cho nước sống,
Ác quăng lò lửa chịu thiêu thân.

Xem như thế thì CƠ THUỞNG PHẠT lần này cũng không lấy chi là khó đối với người có hằng tâm, có chí tu hành trợ đạo giúp đời, cứu khổ ban vui, cho BẠN ĐỒNG SANH đang gặp khó nghèo, tù tội, lỡ vận, trái thời, biết xóa bỏ ích kỷ cá nhân, đem cơm áo, tài vật và tình thương chia sẻ cho người khổ đau hầu lau bớt giọt lệ sầu ai của nhân thế.

Đó là biết thể hiện THIÊN Ý qua hành động bằng TÌNH THƯƠNG đầy CÔNG NGHĨA cũng là thực hiện bước tu căn bản là NHƠN-ĐẠO trước khi tiến-tu THIÊN ĐẠO vậy.

KẾT LUẬN:

Xuyên qua các điều trình bày trên, dù GIÁNG SINH hay TÁI LÂM, ở cả hai thời kỳ [Nhị kỳ và Tam Kỳ] Phổ-Độ, ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST thấy đều vâng lệnh ĐỨC CHÍ TÔN để lập ĐẠO cứu đời và xiển dương chánh pháp rộng khắp NGŨ CHÂU, VẠN QUỐC để tận độ toàn thể chúng sanh thức tỉnh tâm tu để quay

về CỘI NGUỒN THIỆNG LIÊNG là NƯỚC THIÊN ĐÀNG hay BẠCH-NGỌC-KINH nơi mà ĐỨC CHA TRỜI, THƯỢNG ĐẾ CHỈ TÔN đang ngày đêm mong đợi đoàn tụ với con cái NGÀI.

Ngày nay, chính ĐỨC CHỈ TÔN, CHÚA TÊN CÀN KHÔN THẾ GIỚI, ĐẠI-TỬ-PHỤ của CHÚA JESUS CHRIST đã xuống trần lập ĐẠO cứu thế, đã thiệt vì LÒNG TỬ BI, THƯƠNG YÊU chúng ta, đã chịu trăm đắng ngàn cay, chịu lòn hạ mình độ thế. Để xứng đáng là một MÔN SINH, là CON CUNG của ĐẠI TỬ PHỤ và cũng là TUYỂN DÂN của NGÀI, chúng ta phải làm gì? Trả lời: Chúng ta PHẢI TU. Và chỉ có con đường TU HÀNH mới vinh hiển trở về trong lòng ĐỨC CHỈ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ. Ngoài ra không còn con đường nào khác. ĐỨC CHỈ TÔN dạy rằng:

**“Ôn TRỜI cho mở ĐẠO kỳ ba,
Dìu dẫn nhưn sanh lánh vạ tà.
Vì muốn tu thân nhồi quả trước,
Gắng công sau sẽ đến cũng TA.”**

**“Phước gặp Kỳ Ba TRỜI cứu độ,
Gắng TU kịp buổi lướt Đài-vân.”**

Kính Quý CHÚ HIỀN!

Kể từ nay, theo THIÊN Ý của ĐỨC CHỈ TÔN để phụng sự THIÊN CƠ và NHƠN LOẠI chúng ta hãy cùng nhau vui vẻ, đoàn kết đồng tu-tiến đến thành công mỹ mãn.

Kính chúc CHÚ HIỀN một MÙA GIÁNG SINH tràn đầy ân-diễn của ĐỨC CHỈ TÔN và nguyện CỨU CHÚA JESUS CHRIST ban phước lành cho tất cả ANH CHỊ EM tất cả. Trân trọng kính chào CHỦ HIỀN./-

HÌNH ẢNH BAN LỄ SĨ NỮ ĐTPM ORANGE, CALIFORNIA

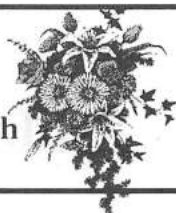


Hiền Tài Trần Văn Ô và Ban Lễ Sĩ Nữ Điện Thờ Phật Mẫu Orange, Nam California.



VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách



CHIỀU THU ĐẤT KHÁCH

Thoáng bóng mây thưa, gợn nắng chiều
Thu nầy lang bạt chốn cô liêu . . .
Lá vàng nghiêng cánh buông chiều gió
Tuyết trắng phủ đôi khoả bóng riêu
Lặng đọng tâm tư tàn gối mộng!
Môi mơn thân xác luống dăm chiều
Đang Thu, Thu đến rồi Thu nữa
Cũng là Thu rơi ! lắm nhiều điều !

Nhật Tân
Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng
Fontana City - California - Thu 2000

HOẠ NGUYỄN VẬN

Gió Thu ray rứt hạt sương chiều
Chìm xuống vàng dương bóng tịch liêu.
Biển động bãi ghềnh pha bạc sóng
Mưa rào vách núi đậm xanh rêu,
Thu vàng đếm lá bay ! bao cánh . . .
Trắng bạc xem sao luyện mấy chiều.
Đêm đốm về đêm soi xóm nhỏ,
Chiều Thu buồn nhớ biết bao điều !

Huệ Đăng
Long-Hoa - Việt-Nam

THIÊN TAI LŨ LỤT

Việt Nam lũ lụt miền Tây
Thảm thay ! nhà cửa tràn đầy nước dâng.
Thủy triều hung hãn vô ngần . . .
Cuốn trôi người , cửa bội phần đau thương !
Màn trời chiếu đất khôn lường . . .
Tiêu tan tài-sản ruộng vườn trắng tay.
Bao đời xây đắp công dài
Nay trong khoảnh khắc tiền tài tiêu tan.
Hỡi ôi! thảm khổ muôn ngàn . . .
Kiếp người sao lắm phũ phàng triền miên.
Dòng đời thấp thỏm không yên,
Hết mưa tới bão lụt phiến khổ tâm.
Lạy Trời van vái thì thâm . . .
Cầu cho thống khổ lui dần dân an.
Vĩnh Long,Đồng Tháp,Tiền Giang . . .
Long-An chịu đựng Kiên Giang ngậm ngùi !

Hỡi ôi !
Đồng bào,đồng đạo tha phương ,
Thì ân giúp đỡ tình vương vấn lòng . . .

Nhật Tân
Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
South California-Thu 2000

TÌNH THƯƠNG RỘNG MỎ

Tu là đạt tiến tâm ,linh
Dắt dìu nhau thoát ngục hình trần gian.
Cho dù trải muôn ngàn khổ khổ
Dù gian nguy giông bão ngại gì
Biển trần khổ lắm sâu bi
Vào dòng sinh diệt có đi khó về.
Chút danh hảo đừng mê đừng luyến
Bỏ lợi danh đừng mến đừng ham.
Nếu chưa dứt hẳn sân tham
Trăm mưu nghìn chước lòng phàm hững thêm.

X X X

Tâm với tánh phải kèm phải chế
Hành Đạo Trời như thế mới nên.
Chung nhau xây dựng móng nền
Từ trong căn-bản vững bền mà ra.
Căn-bản là "cái ta" sửa trước
Lấy Đạo Tâm làm thước làm khuôn.
Vì chưng xa khuất cội nguồn,
Muốn về lại phải luôn luôn sửa mình.
Bốn sư dạy âm thính sắc tướng
Là khởi đầu chỉ hướng đường tu.
Thế gian thể hiện vạn thù
Cha Trời mở hội vận trừ qui nguyên.

X X X

Qui nguyên gom chung giếng mối Đạo
Phải trọn lành trọn hảo mới nên.

Lòng dũng mãnh, chí vững bền,
Phụng Thiên hoàng Đạo tuổi tên chẳng mản.
Lấy thuận hoà kiện toàn cơ Đạo,
Tránh chấp mê điên đảo buông lung.
Tu là đạt đến vô cùng
Tu là đạt được hiểu trung vẹn toàn.
Không cần thiết tính toán thâm tó, m
Cũng chẳng cần kết nhóm gần xa.
Hễ cùng Đạo là chung nhà,
Chung nguồn chung một Bửu Toà Thiêng Liêng.

X X X

Tây-Ninh là mối giềng tiên khởi,
Do hiểu lầm tách mối phân chi,
Chẳng qua trong thuở loạn ly,
Nhứt thời ứng biến có gì lạ đâu.
Hải ngoại chẳng đổi màu thay sắc,
Kết hợp nhau thắt chặt thâm tình.
Đạo Trời rạng rỡ quang vinh,
Xót thương trần hạ vô minh lạc lầm.
Vào cõi tạm vọng tâm khó tránh,
Nhiễm bụi trần tánh hạnh khó thuận.
Vui mừng thay kiếp trầm luân,
May duyên ngộ Đạo gọi nhuần thâm ân.
Cơ tận độ tồn chân khử giả,
Đạo thuận chơn nhân ngã đều không
Tình thương mở rộng mệnh mông . . .

Bùi Động Phương
Úc Châu.

A COLLECTION OF POEMS

I love you,Mom

Mom,I have always kept
my feeling for you
in the most precious
place within me.

My memories of home
go with me wherever I go,
and they keep me
close to you.

And in all the days of my life,
from the most distant
yesterday
to the farthest tomorrow,
I know that I will never stop
thanking you
for everything you are to me
and for everything you do.

Collin Mc Carty

THƠ TUYỂN CHỌN

Con Yêu Mẹ , Mẹ ơi.

Trong con luôn có Mẹ hiền
Những điều con nghĩ triền miên về Người
Ngút ngàn Mẹ ngự cao ngời
Tận cùng tâm thức tuyệt vời trong con.

Nhớ nhung gia cảnh mỗi mòn
Mang theo khắp chốn gót con trải dài
Áp iu bóng Mẹ không phai
Khiến con với Mẹ thêm dày luyện thương.

Những ngày vắn vệt đời thường
Từ trong quá khứ vấn vương thuở nào.
Bấy chừ cho đến ngàn sau
Con đây sẽ chẳng khi nào lãng quên.
Tư duy vang động sấm rền
Nhớ thôi là nhớ nổi nên trăm chiều.
Những gì Mẹ tặng thân yêu,
Ngưỡng gì người Mẹ mỹ miều ban cho.

Hoàng Hồ phồng dịch

CHUNG CỘI CHUNG CÀNH

Ngổ ý cùng nhau vốn tắc lòng
Đêm ngày canh cánh những trông mong.
Hiệp qui nhứt mạch nền chơn Đạo
Giải pháp làm sao khỏi chạnh lòng.
Nghe tất lòng nhau đủ thoả lòng
Có cùng trong dạ hiệp hoà không?
Một câu hiệp nhứt loà chơn giáo
Huynh đệ hòa âm thỏa ước mong.
Mong thấy đồng con một sắc màu
Chung tay tô điểm Đạo Trời cao
Chúng sanh xem xét con Thầy đó
Mà đặt niềm tin mới bước vào.
Mở cửa liền nhau Đạo với tình
Vui cùng nguồn gốc chữ đĩnh ninh
Chung giòng bầu bí thương nhau lắm
Xoè lá che hau mới thật xinh.
Chờ mãi trông nhau mở cửa lòng
Chỉ nghe gió lạnh ở ngoài song.
Đạo Trời con cái đang manh múnng
Hỡi bạn đồng môn thấy thế không.
Cao-Đài đang lắm sứ quân chẳng?
Nhiều rẽ đường riêng chẳng hiệp hoằng.
Môn đệ đứng nhìn hay kết lại
Đạo Trời quy hiệp chớ bản khoán.
Rẽ chia Tiên Phật cũng lià xa
Thầy dạy chúng sanh giự hiệp hòa.
Sức mạnh tinh-thần viên ngọc quý
Đêm đen toả sáng chẳng phôi pha.
Sở hàng đường Đạo vốn treo gương
Hiếu Đạo hay chẳng ngó hiệp tùng.
Một Đạo một Thầy sao lắm nẻo
Đường tu nhưng chẳng với nhau cùng.

Thăm thăm mịt mờ vẫn gọi kêu
Những mong nhìn thấy bạn đường tu
Xã thân hữu hạnh vui đường sáng
Khơi dậy niềm tin giữa mịt mù.

Trần văn Thơm.

Tạo Mại THÁNH-THẤT Vancouver, Canada

Từ ngày 05-04-1999 đến nay, Ban Tạo Mại Thánh Thất Vancouver Canada đã nhận được một số tiền ủng hộ là Can\$49322.49. Số tiền này đang được gửi vào một trương mục đặc biệt dành riêng cho việc tạo mại Thánh Thất.

Nay một lần nữa, BTS và Ban Tạo Mại Thánh Thất Vancouver xin kêu gọi quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ phát tâm đóng góp yểm trợ giúp cho việc tạo mại Thánh Thất sớm được thực hiện.

Thư từ và chi phiếu xin đề:

CaoDai Temple of Vancouver
Gửi về: 6727 Culloden st, Vancouver, BC V5X 4J5
CANADA

Trân trọng thông báo.

Tập-San Thế Đạo.

CÁCH LẠY TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

1.- LẠY LÀ GÌ ?

Trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, ấn bản năm Nhâm Tý (1972), Quyển 1, trang 10, Đức Chí Tôn có dạy :

“ Khi bái lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn TÝ, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

.....

Lạy là gì ?

Là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng.

Chấp hai tay lại là tại sao ?

Tả là Nhứt, hữu là Nguyệt, vị chi Âm Dương, Âm Dương hiệp nhứt phát khởi Càn Khôn, sanh sanh hóa hóa; tức là Đạo.

Lạy kẻ sống thì hai lạy là tại sao ?

Là nguồn cội nhưn sanh lương hiệp Âm Dương mà ra. Ấy là Đạo.

Vong phàm lạy bốn lạy là tại sao ?

Là vì hai lạy của phần người, còn một lạy Thiên, một lạy Địa.

Lạy Thân, lạy Thánh thì ba lạy là tại sao ?

Là lạy đấng vào hàng thứ ba của Trời, và cũng chỉ rằng lạy Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt. Ấy là Đạo.

Lạy Tiên, lạy Phật thì chín lạy là tại sao ?

Là lay chín Đấng Cửu Thiên khai hóa.

Còn lay Thầy mười hai lay là tại sao ?

Các con không biết đâu !

*Thập nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế
Giới; nắm trọn thập nhị Thời Thân vào tay. Số mười hai là số
riêng của Thầy...".*

2.- LAY ĐỨC CHÍ TÔN VÀ PHẬT MẪU

Theo đoạn Thánh Giáo trên, lay Đức Chí Tôn thì lay 12 lay, nhưng trong thực tế chỉ lay có 3 lay, mỗi lay gật đầu 4 lần, cộng chung là 12 gật thay thế cho 12 lay. Mỗi gật niệm câu chú của Thầy : "Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát". Để ý : Câu chú của Thầy gồm có 12 từ, con số 12 là số riêng của Thầy.

Đức Chí Tôn bảo các môn đệ khi lay Ngài thì lay 12 lay, nhưng lại sợ con cái cực khổ, nên chỉ bảo lay 3 lay, mỗi lay 4 gật, thay thế cho 12 lay. Đó là lòng Đại Từ Đại Bi của Ngài.

Lay Phật Mẫu, thì lay 3 lay, mỗi lay 3 gật, mỗi gật niệm : "Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn"

3.- LAY CÁC Đấng TIÊN PHẬT

*Lay các Đấng Tiên Phật thì lay 3 lay, mỗi lay gật đầu
3 lần, cộng chung là 9 gật thay thế cho 9 lay.*

- Lay Đức Nhiên Đăng Cổ Phật : Mỗi gật niệm "Nam Mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát".

- Lay Đức Thái Thượng Đạo Tổ : Mỗi gặt niệm “*Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn*”.
- Lay Đức Không Tử : Mỗi gặt niệm “*Nam Mô Không Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Tiên Tôn*”.

4.- LAY TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÁC

a.- Chức Sắc Đại Thiên Phong

Chức Sắc Đại Thiên Phong là những Chức Sắc thuộc hàng phẩm từ “*Giáo Tông, Hộ Pháp*” trở xuống đến *Đầu Sư, Thập Nhị Thời Quân*, và những phẩm tương đương”.

Lay những vị này thì lay 3 lay, mỗi lay 3 gặt, mỗi gặt niệm Thánh Danh của chư vị ấy.

- Lay Đức Hộ Pháp thì niệm : “*Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn*”.
- Lay Đức Quyền Giáo Tông thì niệm : “*Nam Mô Quyền Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*” (?).
- Lay Ngài Bảo Pháp thì niệm : “*Nam Mô Bảo Pháp Chơn Quân*”.
- Lay Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh thì niệm : “*Nam Mô Đầu Sư Thượng Sáng Thanh Đại Thiên Phong*” (?).

b.- Chư Thần Thánh và Chức Sắc Thiên Phong

Lạy chư Thần Thánh và chư Chức Sắc Thiên Phong từ phẩm *Chánh Phối Sư, Thập Nhị Bảo Quân*, trở xuống đến *Lễ Sanh, Hiền Tài*, và những phẩm tương đương, thì lạy 3 lạy quì (không có gập đầu), mỗi lạy niệm Thánh Danh của chư vị ấy.

c.- Chức Việc và Đạo Hữu giữ Thập Trai

Cách lạy chư Chức Việc và Đạo Hữu giữ Thập Trai, thì các tài liệu không thống nhất với nhau.

* Lạy Theo Vong Thường.- Theo Quyển Quan Hôn Tang Lễ do Hội Thánh xuất bản thì những vị Chức Việc và Đạo Hữu giữ Thập trai sắp lên, khi quì liễu, được hành lễ tế điện theo vong thường, bài thài theo vong thường. Dựa vào tài liệu này, chúng tôi có thể suy ra rằng khi lạy những vị này cũng phải lạy theo vong thường : *Lạy 4 lạy , 2 lạy quì và 2 lạy lên gối*

- 2 lạy quì là : một lạy *Thiên* và một lạy *Địa*
- 2 lạy lên gối là lạy của *phần người* (Phụ nữ lạy thì : 2 lạy gối).

* Lạy Theo Hàng Thần.- Những vị Đạo Hữu và Chức Việc giữ thập trai sắp lên thì được đối phẩm với Địa Thần và Nhơn Thần. Như vậy, theo Quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên, thì : *“nếu những vị đó ăn đủ 10 ngày chay và giữ tròn luật Đạo, được hưởng phép xác và phép cắt 7 dây oan nghiệt,*

chúng ta phải lạy theo bức Thần, tức là quì lạy 3 lạy không gật, chớ không thể lạy theo vong phạm được”.

d.- Đạo Hữu Giữ Lục Trai

Những Đạo Hữu nam nữ giữ lục trai thì, khi quì lễ, được làm lễ tế điện theo nghi cúng vong thường. Vong phạm là vong hồn của những người phạm, tức là những người bình thường, không có Đạo.

Lạy Vong thường và Vong phạm thì lạy 4 lạy :

- 2 lạy quì là : một lạy Thiên và một lạy Địa
- 2 lạy lên gối là lạy của phần người (Phụ nữ lạy thì : 2 lạy gối).

e.- Ngày Giỗ Từ Đường

Theo tài liệu phổ biến của Hiền Huynh Lễ Sanh Thái Đức Thanh vào ngày 13 tháng 3 năm Bính Tý (30-4-96) thì trong ngày giỗ Từ Đường ta “chỉ lạy 3 lạy quì là đủ”, nghĩa là 3 lạy trôn, không có gật đầu và không niệm Thánh Danh.

5.- BẮT ẤN TÝ

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn dạy khi lạy, hai tay phải bắt Ấn Tý. Cái Ấn Tý là một biểu tượng đặc trưng của Tam Kỳ Phổ Độ. Trong quyển Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, trang 132 có giải : “Theo cách lạy

của Tam Kỳ Phổ Độ, trước khi chấp tay, phải dùng ngón cái của tay trái ấn vào cung Tý tại móng cuối của ngón Áp út, rồi nắm tay lại, là Ấn Tý của Đức Chí Tôn...” Bất Ấn Tý xong, bàn tay tả nắm lại, rồi gác ngón mẫu chỉ (tức ngón cái) của bàn tay hữu lên ngón mẫu chỉ của bàn tay tả đồng thời đầu ngón cái phải ấn vào cung Dần, tức móng cuối của ngón trỏ của bàn tay trái. Cuối cùng bàn tay hữu bao ngoài bàn tay tả, nói khác đi là bàn tay mặt ôm bàn tay trái để tạo thành một nắm tay mà trong Đạo Cao Đài gọi là kiết quả, vì giống như một bông sen đã kết tụ thành trái.

Cách chấp tay khi lạy thay đổi tương ứng với 3 Kỳ Phổ Độ : Nhứt Kỳ thì Hoa Sen búp, đến Nhị Kỳ thì Hoa Sen nở, và đến Tam Kỳ thì Hoa Sen kết thành trái để tượng trưng cho việc tận độ chúng sanh của Đức Chí Tôn trong Kỳ Ba cho 92 ức Nguyên nhân trở về ngôi vị cũ một cách viên mãn.

- *Trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đức Thái Thượng Đạo Tổ* mở Đạo Tiên dạy khi lạy thì hai bàn tay chấp kiết nhị, nghĩa là lòng bàn tay úp vào nhau, lưng bàn tay hơi cong ra trông giống như hoa sen búp, rồi xòe ra úp xuống đất và cuối đầu lạy.

- *Trong Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Thích Ca* mở Đạo Phật dạy khi lạy thì chấp tay hiệp chưởng, nghĩa là hai bàn tay úp sát vào nhau, rồi ngửa hai bàn tay để xuống đất và cuối đầu lạy, giống như Bông Sen nở. Khi Đức Khổng Phu Tử giảng sanh mở Đạo Thánh, thì khi lạy hai tay chấp trước ngực, hai lòng bàn tay chấp vào nhau, rồi xá từ trán xuống một xá, kế quì, rồi ngửa hai lòng bàn tay để xuống đất mà lạy, gọi là phủ phục (là cúi mình xuống).

- Đến Tam Kỳ Phổ Độ, thì khi lạy hai tay phải bắt Ấn Tý, hai bàn tay nắm lại giống như bông sen đã kết thành Trái. Trong quyển “Luận Đạo Vấn Đáp”, Ngài Bảo Pháp có giải :

“Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đạo đã hoằng khai như bông sen đã nở, rồi sanh ra trái, gọi là kết quả. Mà kết quả rồi không phép hưởng riêng một mình, phải gieo ra cho chúng sanh chung hưởng, gọi là Phổ Độ. Hai tay ôm tròn lại như trái cây, tay mặt úp ngoài tay trái, gọi là Âm Dương tương hiệp. Khí Âm ngậm khí Dương mới sanh ra Thái Cực là hai bàn tay ôm tròn lại. Thái Cực mới sanh ra Lưỡng Nghi là hai ngón tay cái. Khi lạy hai ngón tay cái chéo nhau gài chữ thập, gọi là Lưỡng Nghi phân Tứ Tượng. Đoạn tám ngón tay còn lại trải ra, gọi là Bát Quái. Nhờ vậy mà nhiều người sau này được siêu Phàm nhập Thánh, gọi là ‘Biến Hóa vô cùng’.”

Trong quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên có đoạn ghi : “...Ấn Tý là ấn đặc biệt của Thời Tam Kỳ Phổ Độ. Khi lạy Đức Chí Tôn, lạy Đức Phật Mẫu, lạy chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, hay lạy người sống, lạy vong phàm người chết, lạy ông bà tổ tiên, chúng ta đều phải bắt Ấn Tý”. Được biết, có người thắc mắc khi lạy vong phàm mà bắt Ấn Tý, nên thỉnh giáo Ngài Hiến Pháp về việc này, thì Ngài giải đáp đại ý như sau : “Trong Thánh Ngôn, Thầy dạy cách bắt Ấn Tý và cách lạy, Qua chưa hề thấy dạy lạy vong phàm hay Thần, Thánh, Tiên, Phật mà bắt Ấn nào khác, chỉ khác nhau là số lần lạy. Nếu mấy Em thấy có lời dạy khác hơn thì cho Qua biết để Qua ra Đạo lệnh sửa đổi”.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo sưu tầm

TÌM HIỂU

CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN CAO ĐÀI

Anh ngữ: *Charity - Body of Charity (Charitable organization).*

Pháp ngữ: *Charité-Corps de Charité (Organisation charitable).* (Trích CĐTD).

***Giáo Hữu Thượng Mạng Thanh.**

Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) ấn định: Cơ Quan PHƯỚC THIỆN là một trong 5 cơ quan trọng yếu của nền Chánh Trị Đạo CAO ĐÀI. “Nhiệm vụ chánh của cơ quan PHƯỚC THIỆN là bảo tồn sanh chúng trên đường sinh hoạt nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, tầm phương bảo bọc những kẻ tật nguyên cô độc, dốt nát, ít oi, hoặc giúp tay cho bên Hành Chánh thi hành Luật Pháp cho đặng dễ dàng trọn vẹn. Cơ Quan Phước Thiện trực thuộc Chi Đạo Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, nói rõ hơn : Phước Thiện là Cơ quan Xã Hội của Cao Đài vậy.

“Chơn truyền của Phước Thiện là thay thế cho Đức CHỈ TÔN và PHÁT MÁU thực hành Cơ Cứu Khổ bằng phương pháp : Làm Cha những kẻ không Cha, làm Mẹ những kẻ không Mẹ, làm Anh những kẻ không Anh, làm Bạn những kẻ thiếu Bạn, trong sự thương yêu cao quý và trong sự giúp đỡ chơn thành.

“Có vậy, mới có thể thực hành Cơ Quan Cứu Khổ của Đức CHỈ TÔN để nơi mặt thế này. (Trích lời giảng giải của Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ tại Qui Thiện Đường ngày 26-10-Canh Dần (1950), phò loan : LS Hưởng và LS Nhung).

“Phương pháp ấy rất giản tiện và cũng rất dễ làm, nếu ai có thiện tâm thương yêu nhưn loại, dầu cho kẻ yếu hay tật nguyên cũng có thể làm được, đừng nói chi kẻ trí thức là phải thực hành chương trình xã hội thuần túy.

“Phải cho cơm những kẻ thiếu cơm, cho thuốc những kẻ đau thiếu thuốc, cho hàn những kẻ chết không hàn chôn, chớ

che những kẻ bị đàn áp bất công, binh vực những kẻ bị chúng hiếp, an ủi những kẻ buồn rầu, khuyến khích những kẻ toan thối bước, độ những kẻ khổ tâm, lau chùi nước mắt những kẻ cô độc đang khóc trước mặt mình.

“Tóm lại là phải tự hiến thân mình làm tế vật cho Đức CHÍ TÔN, để làm tôi đòi cho con cái của Người sử dụng, trong việc đem hạnh phúc đến cho họ, để thực hành trọn vẹn Cơ Quan Giải Khổ của Đại TỬ PHỤ. (Trích bài giảng cơ của Bát Nương ngày 26-10-Canh Dân (1950) tại Qui Thiện Đường, phò loan : LS Hưởng và LS Nhung.)

Chủ nghĩa PHƯỚC THIỆN được nêu rõ trong 2 câu liên sau đây :

PHƯỚC đức Thiên ban vạn vật chúng sanh ly khổ kiếp,
THIỆN duyên Địa trù thập phương chư Phật hiệp nguyện nhân”.

Nghĩa là :

Trời ban phước đức cho vạn vật và chúng sanh được thoát ly khỏi kiếp sống khổ cực.

Đất chứa duyên lành, mười phương chư Phật hiệp với các nguyên nhơn.

Tức là các nguyên nhơn nhờ theo con đường Phước Thiện mà được trở về ngôi vị cũ nơi cõi Thiêng liêng. Các Đấng còn cho thêm 2 câu liên sau đây :

“**PHƯỚC** đức tu tâm, lạc đạo, hoà nhơn, tầm địa lợi,

THIỆN từ định tánh, an bản hiệp chúng, thức Thiên thời” .

Nghĩa là :

Phước đức sửa lòng, vui cùng Đạo, hòa cùng người, tìm địa lợi;

Thiện lành định tánh, an phận nghèo, hiệp với chúng sanh, biết được Thiên thời.

Nếu để tâm nghiên cứu kỹ mới thấy rõ: Nền Đạo của Đức CHÍ TÔN có 2 cơ quan trọng yếu như là : Hành Chánh Đạo thuộc Cửu Trùng Đài và Phước Thiện, trực thuộc Chi Đạo Hiệp-Thiên-Đài .

Cơ quan Hành-chánh là cơ-quan giáo trị, bảo-tồn văn-hiến tương lai. Còn Phước Thiện là cơ quan giáo hóa, bảo tồn nơn loại, an ủi vô vê, nuôi sống thi hài, là bộ phận cốt yếu để thực hiện nơi thế gian này một kỷ nguyên Bác-Ai Đại-Đồng.

Phàm vạn vật hữu sanh nơi mặt địa cầu này đều có hai phương diện tương quan thiết yếu :

- 1). Là cơ quan giáo trị để bảo tồn nơn loại được công bình chánh trực (Justice).
- 2). Là cơ quan giáo hóa để thực hành cho nơn loại được bác-ái từ bi Đại Đồng Thế Giới (Amour).

Đã luận đến thuyết công bình thì lẽ cố nhiên phải hiểu rằng : Cả luật pháp của thế gian cốt yếu để ung đức loài người đặng thức tỉnh lương tâm qui hồi bổn thiện. Nhô thì ở nơi cá nhân, trọng thì nơi xã hội, còn lớn thì khắp hoàn cầu.

Phương pháp chánh trị là điều-dắt nơn sanh theo lành cải dữ. Hễ còn lương tâm mới biết phận sự của kiếp sống ; còn bổn thiện mới hiểu rõ yêu nơn kính vật.

Cả toàn cầu bất kỳ dân tộc nào, những bậc vĩ nhân lưu danh hậu thế đều nhờ tự giác mê tân, thức hồi bổn thiện mà tu tâm, luyện tánh, trau dồi điểm lương tâm được thượng đạt minh mẫn, hầu thực hiện cho đời những cơ quan phi phạm hoán thế, đặng làm cho thiên hạ phải nhìn nhận rằng các Đấng ấy là người khác tục. Tâm thiện thì đặng biết người, biết mình, xem đời định thế, đầy dẫy lòng ái truat thương sanh, hiểu đặng cái khổ của mình nên chẳng nở ngồi xem cái khổ của người, thường lấy đau thâm của mình mà lau giọt đau thâm cho người, ở cùng đời đặng chung khổ cùng đời, lẫn theo thế đặng chia than cùng thế. Phải khuyên nhau học lành đặng làm người lành, được lành rồi mới dạy người trở nên lành đặng, mà người lành cần phải thông minh mẫn đạt, đạo đức điều hoà. Đạo đức, tuy hình thể có nhiều mặt, duy có khôn ngoan hiền ngô mới nãy sanh lòng công bình, rồi thì tự nhiên mới thật hành Phước Thiện. Hành Phước Thiện đặng mới mong thực hiện chủ nghĩa ái truat thương sanh đặng. Biết yêu mến điều lành thì ắt đặng cảm xúc thương yêu. **Chánh trị** là đặc tài của công bình tâm lý. **Sanh hoạt** là cơ hòa hiệp làm cho thỏa thích tâm lý. Mỗi người

chỉ sống đây đặng tương hiệp cùng tâm lý Nhơn loại. Chủ nghĩa sanh hoạt có hai mặt :

Sanh hoạt lực, nghĩa là cái sức nhờ đó mà sanh vật đặng sống (Force vitale).

Sanh hoạt trình độ, nghĩa là cái phí dụng thuộc sự sống của Nhơn loại (cout de la vie, ou niveau de l'existence).

Những thuyết làm lụng (thuyết Lao Động) là nhờ do tâm chí hành thiện, có sức lao động mới phát minh nhiều điều vinh diệu và cao thượng, thì mới sản xuất phương pháp giải thoát. Cũng vì lẽ ấy phương pháp giải thoát mới biến tướng ra từ đó.

Dưới đây là Thánh Giáo của Thất Nương Điều Trì Cung giảng dạy về Phước Thiện tại Hộ Pháp Đường, ngày 3-2-Đình Hợi (1947) qua bài thi thượng lục, hạ bát :

Nhơn Đạo rày đã suy vi,
Chạy lạc đời đời còn chi tu hành.
Mang câu thất hiếu đã đành,
Bao nhiêu công quả biển gành rã tan.
Làm cho thau nọ nên vàng,
Chỉ kia lộn bạc lại mang tiếng đời.
Càng ngày xa lánh Đạo Trời,
Dem thân vùi lấp vào nơi bụi trần.
Chơn linh lắm chịu mê tân,
Sanh tiền khó hưởng phước lành Trời ban.
Rồi đây giặc giã khắp tràn,
Khiếm đường đạo đức chịu đường thiên tai.
Cả kêu thức tỉnh hỏi ai,
Thành tâm hối ngộ, Cao Đài cứu nguy.
Nếu mà du dự kiên trì,
Phải cam chịu lấy nạn nguy buổi nầy.
PHƯỚC THIỆN Trời bày ra đây,
Đặng mà cứu khổ loạn ly buổi nầy.
Nhứt, Đức lại với Tàu Tây,
Gây trường huyết chiến tại đây bây giờ.

Bình Dương lập trận sớ sớ,
Cả chư vạn quốc dựng cờ chiến tranh.
Đánh nhau đổ nước nghiêng thành,
Lưu hồng một trận tan tành nhân gian.
Thấy phơi chạt đất đầy đàng,
CAO ĐÀI xuất hiện cứu an dân Trời.

.....

.....
Chiêu an thế giới khắp nơi hòa bình.
Người tu thì được khương ninh,
Kẻ vô đạo đức chôn mình vực sâu.

.....

.....
An chay chuộc tội khỏi hầu Phong đô.
Phước Thiện cứu cấp đơn cô,
Phước Thiện lựa những tặng đồ CHÍ TÔN.

.....

.....
Phước Thiện để rước chơn hồn nguyên nhơn.
Phước Thiện chứa thuốc kim đơn,
Phước Thiện cứu thế khỏi cơn thảm sầu,
Phước Thiện độ cả hoàn cầu,
Phước Thiện có thể gồm thâu lợi quyền.
Phước Thiện của chung chẳng riêng,
Phước Thiện để rước bực hiền chơn tu.
Phước Thiện cải ác phá ngu,
Phước Thiện giải khổ tội tù Phong đô,
Phước Thiện là vốn PHẠM MÔN,
Phước Thiện là cửa vĩnh tồn Phật Tiên.
Phước Thiện thống nhất qui nguyên,
Phước Thiện là vốn chuồng chiên của Trời.
Phước Thiện bảo dưỡng khắp nơi,
Phước Thiện lập để cứu đời chúng sanh.
Phước Thiện là phước Trời dành,
Để cho nhơn loại lập mình cửa tu.
Phước Thiện để rước ngoại bang

Phước Thiên sản nghiệp bảo toàn thế gian.
Phước Thiện gầy dựng giang san,
Cả chư vạn quốc đồng sang phục tùng.
Phước Thiện bảo hộ người cùng,
Việt Nam làm chủ vậy vùng tự do.
Phước Thiện nuôi nấng ấm no,
Phước Thiện vào đặng khỏi lo rách lành.
Phước Thiện hồn đặng cao thăng,
Về nơi Cực Lạc trường sanh đời đời.
Phước Thiện là chốn thánh thời,
Trở nên Thánh Đức ra đời Tân Dân.
Phước Thiện nuôi nấng tinh thần,
Phước Thiện cứu kẻ lạc gần Bàn môn.
Phước Thiện báu quý càn khôn,
Độ các Chi Phái nhập môn hồi đầu.
Phước Thiện huyền diệu cao sâu,
Lập công chuộc tội mới hầu khỏi oan.
Phước Thiện cứu kẻ ngỗ ngang,
Độ Chi Phái nghịch dễ dàng cảnh tu.
Phước Thiện giải tán nghịch thù,
Lấy câu hòa thuận vận trù lập công.
Phước Thiện nay chuyển Đại Đồng,
Phá tan giặc già giao thông hoàn cầu.
Phước Thiện là phép nhiệm mầu,
Tóm thâu thiên hạ hồi đầu cửa tu.-

(Còn tiếp kỳ sau : Tổ chức và Điều hành các cơ quan thuộc Hội Thánh Phước Thiện).

Tiểu Sử

Đức Thương Thái Công

Đức Thương Thái Công tự là Tử Nha đời nhà Châu Văn Vương và Châu Võ Vương đăng tôn lên làm Thượng Phụ hàm ân là Thái Công đăng đất phong là nước Tề. Người đời cũng gọi Ngài là Lữ Vọng hay là Lã Vọng. Theo lịch Đại đế vương trong quyển Quỳnh lân thì Ngài có lẽ sanh nhằm đời vua Tổ cảnh hoặc Tổ giáp nhà Thương.

Lúc nhỏ mộ đạo, Ngài tầm thầy thọ giáo là Đức Ngươn Thỉ Thiên Tôn tại núi Côn lân hơn 40 năm, không biết đến việc trần tục nữa.

Lúc vua Thọ Tân là Trụ Vương hay là An Thọ vì đắm say tử sắc mà Thất Chánh. Công thần nhiều vị can ngăn đều bị giết, thì vận nước suy vi như dân đồ thán, giặc giã nổi lên liên miên.

Ngươn Thỉ Thiên Tôn biết khí số nhà Thương sắp mãn và vận mạng Tây Kỳ sắp hưng, cho nên Ngài mới hạ lệnh cho đệ tử là Khương Tử Nha hạ trần hưng Châu, phạt Trụ lập bảng phong thần. Tử Nha vâng lời Thầy hạ san rồi về ở làng cũ nương náu với một người bạn tên là Dị Nhon, cưới vợ là Mã Thị tuổi đã 60 lúc ấy Ngài đã đăng 70 tuổi. Dị Nhon giúp vốn cho Ngài đi buôn bán, nhưng việc thất bại. Một bữa Ngài chỉ đất và ếm đối cho Dị Nhon cất nhà, luôn dịp Ngài lại nói sức học của mình lắm công phu cho Dị Nhon biết, Dị Nhon rất mừng cố ý muốn đùm bọc Ngài cho thành danh. Bèn cất một cái nhà cho Đức Khương Thượng coi bói

gần Triều ca đề bản là “Thông Thiên Triệt Địa Vô Sở bất tri” Những người đến xem bói đều khen tặng.

Luc ấy có một cây đờn Tỳ Bà bằng đá lâu năm đã thành yêu quái biến thành hình người đặng, con quái ấy bèn nhập với Hồ ly tinh mà quấy nhiễu nhân dân. Nó giả hình Mỹ Nhân vào quán xin bói. Đức Khương Thượng thấy biết, liền nắm tay nó bắt ấn quyết không cho hiện hình và đánh nó loạn đả. Người ta xúm lại coi rất đông. Trong đó có quân tuần phòng của Tỉ-Cang can thiệp khuyên Ngài buông ra. Ngài cười và nói rằng: Con này là yêu quái giả hình, nếu buông ra thì nó sẽ biến mất vậy phải làm sao? Ngài bèn nói, để tôi đốt nó cho mấy người coi, ai nấy đều cười cho rằng ông già nói càn Ngài bèn bắt ấn niệm chú, thư phù. Con quái thất kinh vùng vẫy mà không thoát thân đặng. Ngài bèn dùng tam muội chơn hỏa đốt nó, và buộc nó phải hiện nguyên hình là “Đờn Tỳ Bà bằng đá”. Quân tuần phòng đem chuyện vào báo cho Tỉ Cang. Tỉ Cang bèn tiến dẫn Ngài cho Triều đình để ra mắt Trụ Vương. Trụ Vương sau khi đàm luận về sự hiểu biết của Ngài thì thấy đó là một bậc tài cao học rộng, bèn ban cho Ngài chức Hạ Đại Phu .

Có lúc nạn Ngài đoán cho Tỉ Cang biết ông nầy ngày sau sẽ lâm nạn, nên có để lại cho Tỉ Cang một cầm nang và bùa chú, dặn đến ngày giờ sẽ gỡ ra mà coi và làm y theo đó thì khỏi nạn. Ngài lại dạy riêng rằng “Khi ngộ nạn rồi lui ra mà về nhà, dọc theo đường không nên nói chuyện với ai”. Quả thật sau vì Tỉ Cang hạ lệnh sai quân đốt hang của bọn Hồ ly tinh nơi mộ Hiên Viên Huỳnh Đế, nên mới gây mối cừu hận với Đắc Kỷ là cung phi yêu dấu của Trụ Vương. Đắc Kỷ trước kia là con của Tô Hộ nhan sắc tuyệt trần, một hôm lại một con tinh (chim trĩ chín đầu thành tinh) bắt hồn rồi nhập xác làm Tô Đắc Kỷ. Vua Trụ tính háo sắc, thấy Tô Đắc Kỷ là người nhan sắc bèn thâu nạp làm

cung phi. Như cơ ấy Đắc Kỷ mới lộng quyền lớn lối và dùng yêu khí mà ám ảnh vua, làm vua say sưa mê mẩn, không còn biết phải quấy gì nữa và mỗi mỗi đều nghe theo lời Đắc Kỷ. Con Tinh đã nhập xác Đắc Kỷ trước kia là bạn thân của bọn hồ ly tinh. Bởi thế sau khi thấy các bạn mình bị Tỉ Cang đốt chết lại bị lột da làm hồ cừu dâng cho Vua, mặc thì tức giận muôn phần, tầm phương trả oán.

Một hôm Đắc Kỷ giả đau nặng lăn lộn sắp chết. Vua hoảng kinh hỏi dùng thuốc chi trị bệnh, thì Đắc Kỷ xin mổ bụng Tỉ Cang lấy trái tim chín lỗ gọi là linh lung tâm thì trị mới hết. Vua vui chú mình là Tỉ Cang tố cơ Sự, Tỉ Cang phải vâng mạng để trọn phận và làm theo lời dặn trong cấm nang thơ cho nên dặng vô sự mà từ tạ Vua ra về. Đọc đường Tỉ Cang gặp một người rao bán rau vô tâm. Tỉ Cang nghe lạ tai mới dừng bước lại hỏi. Chỗ mổ bèn ra máu linh lảng vì vậy mà Tỉ Cang phải chết liền, ấy là việc xảy ra sau khi đức Khương Tử Nha bỏ Trụ Vương mà đi.

Sau khi lục dụng rồi thì Trụ Vương sai Ngai coi đốc công việc cất đài Trích Tinh trăm thước, Ngai và Thượng đại phu Dương Nhậm hết sức can gián Vua nhưng không dặng. Trụ Vương đã chẳng nghe mà lại còn sai khoét mắt Dương Nhậm, và bắt tống giam đức Khương Tử Nha để dùng hình khổ mà giết đi. Ngai bèn nhảy xuống lầu chạy riết đến một cái cầu và dùng xuống sông độn thủy trốn mất.

Ngai trở về làng cũ thuật lại các hành vi tàn bạo vô nhưn của Trụ Vương cho Dị Nhưn và vợ là Mã Thị nghe. Dị Nhưn thì than thở và khuyên Ngai nên ẩn nhẫn đợi thời. Ngai cho biết rằng khí số nhà Thương sắp dứt và tỏ ý muốn qua Tây Kỳ phò Châu để sau phạt Trụ. Trái lại, vợ của Ngai là Mã Thị máng Ngai và nói “Thiên Tử Ngai thương giao cho ông coi đốc công việc cất linh đài, thì cầm đầu, còn hồng đỉnh tay, sự giàu sang thấy

trước mắt, lại còn làm tài khôn can gián cho Thiên Tử Ngài giận mà đuổi đi. Ông lại không biết hổ, nay còn về đây đèo bồng sang qua Tây Kỳ để sau lãnh chức Tế Tướng ấy là nói bưng cho qua buổi, mà dẫu cho ông có làm Tế Tướng đất Tây Kỳ đi nữa thì cũng là chức tước của một nước chư hầu. Lớn nhỏ cao thấp đã rõ, ấy là bỏ lớn theo nhỏ, bỏ cao mà xuống thấp đó! Hỏi vậy có ai xử sự như ông không? Ấy vậy nếu ông qua Tây Kỳ làm quan thì ông đi một mình, tôi ở lại đây an phận thủ thường không đi đâu cả*. Đức Khương Tử Nha năn nỉ vợ dôi ba phen khôngặng, buộc lòng phải làm tờ để vợ, rồi từ giã Dị Nhon mà đi và có ngâm hai câu rằng:

-Miệng con rắn Hà Nàm, Nọc con ong vò vẽ,
-Hai món độc còn vừa, bụng đàn bà quá lẽ!

Dị Nhon thiết tiệc tiễn hành có làm bài thơ tiễn biệt như vậy:

Một chén đưa nhau thắm đáy lòng,
Trường đồ già bạn dạ hằng mong.
Bạc đầu không mỗi công day núi,
Xanh tóc đừng nao việc lấp sông.
Đến nước nầy thôi liễu với nước,
Con nhà cách mạng kể chi công.
Biết nhau tâm nhẩn không đời đổi,
Nhưng buổi xa đi lụy thấu lòng .

Khi đi qua Tây Kỳ Ngài còn dẫn mấy trăm dân phu vì sự cất đài cực nhọc chịu không nổi nên trốn. Ngài bèn dùng phép độ bọn ấy qua Tây Kỳ mà an cư lạc nghiệp.

Riêng về phần Ngài thì Ngài cất am tại Bàn Khê câu cá mà đợi vận thời. Rảnh thì ngâm thi, vịnh phú, ôn nhuần binh thư đồ trận, đèn sao, đuốc nguyệt, bạn cùng Nai, Thỏ, Tùng, Mai. Cảnh vật Bàn Khê có cái đẹp này: Tòng bá tầng im rợp, trúc mai thẳng rặng thanh, bên đồi cao cây xanh lối xoắn, dưới suối Bàn nước chảy trong veo, gần bên khe có bắt nhip cầu ngó xuống nước

thấy hình như tạc, thật là cảnh tượng Thần Tiên ẩn dật.

Ấy là: Lạ thay cho cảnh Thiêng liêng,
Đi vào lòng tục muốn phiến sạch trong.

Nhưng mà: Mây che sương phủ một vùng,
Đường vào lấm nẻo vô cùng băng khuâng.

Mến cảnh muốn tu, tu chưa được,

Vì chưng còn vướng nợ trần duyên!!!

Một ngày kia, Ngài dùng phép ếm đối cứu một người bị tội tử hình là Võ Kiệt rồi thân người ấy làm đệ tử. Vì sự ếm đối của Ngài cao hơn phép bói của Vua Châu Văn-Vương cho nên khi vua Văn Vương xử quẻ coi Võ Kiệt bôn đảo nơi đâu thì quẻ lãng. Nhà vua thấy thế tưởng là Võ Kiệt tự vận mà chết oan. Sau hơn dịp đi điền điệp nhà vua lại gặp Võ Kiệt. Võ Kiệt mới tường sự gặp đức Khương Tử Nha làm phép ếm đối cứu cho làm sao và sự thân nhận đệ tử thế nào, nhứt nhứt đều tường rõ. Trước kia Vua Châu Văn Vương nằm mộng có thấy “Cọp bay” là gấu bay và từ ấy sắp sau cố ý tìm hiền. Ngay nghe Võ Kiệt nói vậy thì hiểu ngay rằng Đức Khương Tử Nha tức là Phi Hùng Chi tướng đó, cho nên nhà Vua phải bỏn thân đi rước bảy lần mới tầm được. Nhà vua hết sức kính trọng nhường Long xa cho Ngài ngồi ba phen Ngài không chịu và chỉ xin cưỡi ngựa theo vua về Tây Kỳ thôi.

Khi Ngài từ già thầy là Đức Ngươn Thử Thiên Tôn mà xuống núi, có hỏi việc tiền trình thì đức Chưởng giáo có cho bài kệ như vậy:

Mười năm chịu túng áo còn bầu,
Gượng gạo mua vui chớ chác sầu.
Ngồi đá Bàn Khê câu đợi vận,
Chờ xe Vương giả rước về lầu.
Tám mươi tuổi lễ mang đai ngọc,
Chín chục dư ba buộc ấn hầu.
Mậu ngũ hội hàm trăm trấn phục,

Phong thần chín tám bốn xuân thu.

Về đến, vua Văn Vương phong đức Tử Nha làm chức Thừa Tướng, từ ấy Đức Tử Nha trị dân phải phép trị nước rất yên. Đặng một ít lâu thì xảy ra Thương Châu dấy động can qua, Đức Khương Thượng lãnh phân điều khiển ba quân, hội chư hầu 800 trấn tại sông Mạnh Tân mà phạt Trụ. Lúc đầu nhà Tây Châu cử binh gia phạt Sùng Hầu Hồ, là bác Bá Hầu, một Sấm thần trong bốn trấn chư hầu lớn, đã lăm phen thù phụng Trụ Vương mà hà khắc lê thứ.

Sùng Hầu Hồ bị em ruột mình là Sùng Hắc Hồ lập kế bắt nạp cho Châu Văn Vương. Thay mặt cho Vua Văn Vương là Khương Thừa Tướng truyền chém hai cha con Sùng Hầu Hồ và bên đầu. Xưa nay Vua chưa thấy hành hình khổ khắc như thế và thấy thủ cấp người máu chảy ròng ròng cho nên Vua Văn Vương thất thần mà sanh bệnh, bỏ ăn, bỏ ngủ, sức lực yếu dần, nên vua biết mình sắp lìa trần. Vua với Khương Thừa Tướng vào gối gấm con thứ mình là Cơ Phát, lạy Khương Thừa Tướng mà kêu bằng Thượng Phụ (là cha nuôi) dặn xong các việc thì Vua chết.

Cơ Phát lên nối nghiệp cha cử binh phạt Trụ trên 10 năm mới bình định tứ phương. Vua bèn lên ngôi Thiên Tử lấy hiệu là Châu Võ Vương, truy phong cho cha là Châu Văn Vương, nhà Châu bắt đầu chính thống là từ ấy, Văn Võ bá quan, tùy công, tùy tài được thăng thưởng. Khương thừa Tướng đứng đầu các bậc Khai Quốc công thần và đặng vua phong chức làm chúa nước Tề đời đời phụ truyền tử kế. Khi Ngài đã hiển đạt rồi thì Mã Thị vợ hay đặng tin ấy, lấy làm hổ thẹn bèn tự vận mà thác.

Phạt Trụ xong rồi, đức Khương Thái Công phải thay mặt cho Đức Ngươn Thi Thiên Tôn mà phong Thần những vong hồn các tướng đã tử trận cả hai bên và các vị vương hầu mệnh phụ vì tiết nghĩa hiếu trung mà phải

mạng chung trong thời buổi ấy.

Việc xong đâu đấy, Khương Thừa Tướng cáo lão từ quan mà trở về non tu luyện y theo lời thầy đã dặn. Và Khương Thái Công tịch trên non ngày mười sáu tháng tư âm lịch (16-4-âm lịch).

Đức Khương Thái Công ban cho trong kinh Tâm Nguyên Giác Thế:

-Thi-

Ngã ý tần giao Kiệt Thiện nơn.

Khương Ninh duy hữu đức tài chơn

Thái dương nhứt xuất giang sơn hiện

Công trực phổ trì hữu thiện dươn

Diễn dụ: Con người ở thế gian là chỗ ân oán trả vay đền bồi đòi kéo, ấy là nợ tiền khiên oan trái. Còn một điều khổ nhứt là Sanh, bệnh, lão, tử . Người làm quan dầu cho đeo ấn soái, đề binh khiển tướng chinh Nam phạt Bắc, quân xuất vạn binh, sức mạnh như hùm, vạn binh nan địch, rủi cảm sương phong nhuộm trầm kha chi bệnh, thì gió thổi cũng xiêu có lầy chi làm vô nghệ. Còn mà rủi bị sàm thần vu tấu gặp lúc hôn quân mà bị hình thì vinh hiển như Huỳnh Lương chi mộng. Làm giàu chịu chữ bất nơn, cả nhà quyến thuộc chung hưởng, tội bất nơn gánh vác một mình, khi giàu sang thiếu chi thân bằng cố hữu, thê thê thiếp thiếp, gặp lúc nghèo vợ ở lãng, thiếp làm lơ, bà con biếng ngo, lời ngạn ngữ cũng chẳng thông, tội tử đều loon mặt . Vạy người ở thế gian dầu giàu sang danh lợi có ích chi mà lại buộc điều oan gia trái chủ. Xét lại chẳng hơn một chữ nhân, tu hành khỏi lo ràng buộc, khuyên thế trước lo xử nợ tiền khiên và đừng gây thêm mối nợ rồi bị luân hồi vay trả. Ta khi ở thế xét đủ việc đời bĩ thời nên ngã lòng việc thế gian, tầm thầy học đạo . Đặt mối chơn truyền học đạo tiên gia đã bốn mươi năm, cũng vì kiếp trước gây nợ với Thân công Báo, ba mươi sáu khoản .

Cho nên lúc phạt Trụ hưng Châu, thầy ta sai trở lại dương trần mà phụ tá Võ vương cho thành đế nghiệp và trả việc cứu hận của Thân Công Báo cho rồi rảnh. Ta khuyên Thiện Nam Tín Nữ lo TU và xở cho hết nợ hồng trần thì ngày sau khỏi tái sanh mà trả nợ.

Thi rằng

Trần gian là chỗ kết oan gia,
Nợ nước ơn Vua với đạo nhà.
Trái chủ khi cho ra có một,
Người vay lúc trả phải hườn ba.
Bừng vinh thẳng bước nên còn trẻ,
Gánh nhục dừng chơn tuổi đã già.
Thuyền lỡ chơi vơi vòng khổ hải,
Nhắm chừng bở nợ rán lần qua.

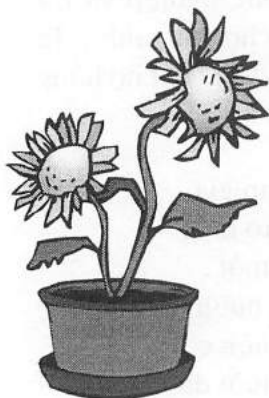
Hiền Tài Trần văn Ô Chép lại Cổ tích



DƯỠNG CHƠN TẬP

Người dịch: Nguyễn minh Thiện

(tiếp theo)



13-NIỆM (Tưởng)

Hay nhơn, hay ngã, niêm liền sanh,
Chấp Pháp, chấp tu, niêm hiện hành.
Dứt niêm, chơn tâm vô quái ngại;
Năng hành, năng đạt chỗ vô danh.

Vô danh, vô niêm, trí lương tri,
Niêm Phật tham cầu có ích chi?
Nếu bỏ chơn tâm, cầu Phật chứng;
Tu hoài tu hủy có ra gì!

Ra gì một kiếp cứ tu mê,
Quên lối ra đi, mất lối về,
Vô niêm, vô sanh, tâm tự tại;
Trở về gốc Đạo khỏe trăm bề.

Lời người sưu tập:

Người xưa nói :Kẻ có lòng thành,hiếu thảo,khi được của ngon, trên không quên dâng cho vua ngự, trong nhà không quên dâng cho cha mẹ, chỗ bạn bè không quên chia sớt nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển :”Dưỡng Chơn Tập “ xem đi xem lại nhiều lần, nhận thấy đây là tập sách quý mà các bậc bề trên không còn tại thế, chỉ còn các bạn đạo xa gần, cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập-San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái tinh hoa của Tam Giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose, Xuân Kỷ Mão
Đạt Thông Dương Văn Ngừa

Vì không sáng suốt mà niệm vụt dấy lên, đó gọi là vô minh. Bởi vô minh dấy lên, nên gọi tâm là niệm, chớ tâm thiệt chẳng động. Xét tâm tới chỗ này, thì niệm tự nó dứt. Dứt niệm chẳng khó, hay trở lại lúc một niệm chưa dấy lên về trước, thì niệm tự nó không còn tiếp tục nữa.

Trước khi niệm chưa dấy, thì toàn là vô cực. Như nay muốn rõ lúc một niệm chưa dấy lên, thì phải thường xét coi niệm do đâu mà sanh. Nhân cảnh hiện tại mà sanh ra cảnh quá khứ, nhân cảnh quá khứ mà sanh ra cảnh vị lai. Hiện tại nếu vô tâm, quá khứ tự nhiên dứt.

Ý hay hơn ngã thiệt là niệm, lòng còn pháp ái (1) cũng là niệm. Phải tận trừ nó, rồi sau mới có thể dụng tâm dứt vọng niệm, vọng niệm trở lại sáng suốt nhiều. Hãy coi thử nó niệm cái chi, thì niệm nảy tự nó tiêu mất. Tu chơn phải dứt niệm, dứt niệm phải xét Tâm, xét Tâm-Tâm chẳng có. Tâm không cảnh tự không. Tâm cảnh đã không rồi thì cũng không còn gì là dứt (chỉ), là xét (quán) nữa.

Khuê Phong nói rằng: "Mật mật giác sát, cần cần quán chiếu. Tập khí (2) nhược khởi, đương xử tức hưu. Thiệt mạc tùy chi, miễn lạc phạm phu. tưng tình diệt mạc, diệt chi, miễn đọa Nhị Thừa." Nghĩa là: Cần mật tĩnh mà xét, cần siêng xem thấy rõ. Tập khí có dấy lên, xem trúng chỗ liền dứt. Chớ có tùy theo nó, khởi sa vào nẻo phạm phu. Dục tình cũng đừng diệt, khởi đọa vô hai thừa. (3)" Theo Viên Tông Đốn Giáo (4) chỗ cứu cánh là vậy, chỉ tùy thuận (tương ứng) với bốn tánh, thì giác trí tự nhiên không gián đoạn (lý và trí hiệp như có một).

(1) Ái nghĩa là yêu. Ái có hai loại: 1-Dục ái là cái ái của kẻ phạm phu. 2- Pháp ái là cái ái lạc thiện pháp của từ bậc Bồ Tát sắp lên. Pháp ái lại chia ra hai loại nữa là: 1-bực tiểu cơ ái niết bàn cùng là Bồ Tát chưa đoạn pháp chấp má ái thiện, cái pháp ái này phải đoạn nó. 2-Lòng đại bi của Như Lai cũng gọi là pháp ái, đây mới là cái chơn ái vô thượng.

(2) Tập khí là hết thảy các thói quen bị xã-hội cảm hoá mà thâm nhiễm.

(3) Hai thừa là hai bậc Thánh Văn, Duyên giác (Trung thừa và hạ thừa)

(4) Viên Tông là giáo lý hoàn toàn chẳng thiếu sót, bao trùm hết các pháp. Đốn giáo là giáo lý dạy người một niệm chẳng sanh tức thị Phật, thành công rất chóng, chớ chẳng phải tu tập lần lần.

Kinh Tham Đồng Khế nói rằng:
Nhĩ,Mục,Khẩu,tam bửu,
Bế tắc vật phát dương.
Ủy chí quý hư vô,
Vô niệm dĩ vi thường.



Nghĩa là:

Tai,mắt,miệng,ba báu,
Bế ngăn chớ phát ngoài.
Chí đem lại cảnh trống,
Vô niệm giữ thường hoài.(5)

Tức tâm đặng không tâm(6),là chẳng diệt các tướng của tâm mà để ý phân biệt.tức niệm mà không niệm (6) là bởi niệm không có tự tánh (7),duyên khởi cũng là không (chỉ là bóng dáng,huyễn hoá).

Bạch Tấn Lão Nhân nói rằng:

“Dùng tâm ý dứt niệm,chưa ắt là dứt được.Dầu cho dứt được thì niệm tướng bỏ ra,mà ý dứt còn giữ.Cái ý dứt này chẳng phải là niệm sao? Cũng như đũa Trương Tam mà cầm Lý tứ vậy.(8).Người mới học Đạo mỗi khi mắc bệnh đó ,thì phải làm sao? Có phải là toạ vong(ngồi quên) chẳng (9)? Quên thì không có ta,ta kia còn không có,ai lại dấy niệm đây?”

(5)Thân tâm chẳng định là bởi tai,mắt,miệng,ba món độc nó khuấy rối.Lỗ tai nghe tiếng,con mắt thấy màu,miệng nói ra lời,thân tùy tai,mắt,miệng mà dời dạc,tâm do tiếng,màu,lời nói mà động lay.Tâm động thân dời,chơn tánh không sáng suốt.Tuy hườn đơn đặng rồi,mà pháp thân cũng khó thoát sao khỏi dương cực âm sanh,tuy đặng mà rốt cuộc rồi lại mất.Nếu bế ngăn ba độc đừng cho nổi lên,phát ra ngoài thì tam độc có thể đổi lại làm tam bửu,chẳng những không khuấy rối mà lại giúp ích cho mình nữa,

Bế ngăn đây chẳng phải nhắm mắt,nhíp miệng,nhét lỗ tai.Ấy là phi lễ vật thị,phi lễ vật thính,phi lễ vật ngôn nghĩa là:điều phi lễ đừng ngó,điều phi lễ đừng nghe,điều phi lễ đừng nói.Chỉ ngó,nghe ,nói rờng những điều gì thuộc lễ,tức là bế ngăn con mắt,lỗ tai,cái miệng phi lễ đó.

14-HÁO

Háo danh,háo lợi ,háo nhờn tình,
Háo sắc,háo tài,háo tử sanh,
chấp có muôn ngàn,tâm trời buộc;
Buông trôi tất cả,khỏe hồn linh.



Nói cho cùng cực,thấy màu không biết màu thì mất bẻ,nghe tiếng chẳng phải tiếng thì lỗ tai bẻ,chăng nhằm hồi không nói thì miệng bẻ.Nếu bẻ ngăn đặng mắt,tai,miệng như vậy thì nội niệm chẳng sanh được,ngoại vật chẳng nhập được,thân tâm tự nhiên chẳng động."Chí đem" ấy là chẳng không mà "vô niệm" lại là không.Dơn thơ gọi rằng'Chỉ diệt động tâm,bất diệt chiếu tâm" là nói vào đây.

(6)Chữ tức nảy là xấp gần,hiệp một.

Tức tâm đặng không tâm,nghĩa là:Chẳng lia tâm(chẳng ra ngoài cái tâm) nhưng đặng không tâm.Tức niệm mà không niệm,nghĩa là:Chẳng lia niệm mà lại không niệm.Ý nói có mà không,không mà có,chẳng phân biệt có không,không cócũng một gốc (luận về trung đạo).

(7)Tự tánh hay là tự thể là cái thể tánh như định,chẳng biết chẳng cái.Chư pháp không tự tánh,chỉ do nhân duyên hoà hiệp mà sanh.Niệm thuộc về chư pháp,cho nên nói:không có tự tánh..Các duyên hoà hiệp không có tự tánh,mà mỗi duyên rời nhau cũng không có tự thể,vì nếu sẵn có thìchẳng cần chi phải hoà hiệp mới sanh.

(8)Trương Tam,Lý Tứ là chỉ tên nảy hay là tên kia,hai người khác nhau mà cũng là người,như bên phương Tây nói Pierre hay Paul vậy,chớ không phải thiệt chỉ người có tên đó.Hai tên nảy ở trong bài thi của Vương An Thạch: Trương Tam cầm khẩu trách,

Lý Tứ mạo thiềm trường.

nghĩa là:Cổ áo anh Trương Tam hẹp,vành nón chú Lý Tứ rộng.

(9)"Tọa vong" của Nho cũng như "tọa thiền" của Phật,đồng nghĩa chẳng khác.Nhan Hồi nói rằng:"Đọa chi thể,truất thông minh,ly hình,khử trí,đồng ư đại thông,thử vi tọa vong" nghĩa là:Buông thân thể,bỏ thông minh,lìa hình dẹp trí,đồng với bực đại thông (Người thông biết hơn hết,tức là chỉ Thượng Đế),đó gọi là ngồi quên (sách Trang tử)

Linh quang ngồi sáng chốn không trung,
Đại-Đạo quy nguyên chỗ tận cùng,
Muôn sự muốn ham đều giải sạch,
Trở về nguyên bốn chốn hư không.



Hư không vốn thật chỗ huân sinh,
Trở lại nguyên lai tánh tự minh,
Mới biết muôn ngàn điều mển chuộng;
Phải chăng huyền ảo tự tâm mình.

Lòng người ai cũng có chỗ ưa riêng. Chỗ ưa là điều mà lòng mình chú trọng vào đó hơn hết, Chẳng phải cố ý như vậy mà có vậy, lại cũng không biết bởi cơ đâu mà ra vậy.

Do một niệm tưởng, có thể phân biệt phẩm người cao thấp. Nội một thời-gian, có thể quyết định đời người nên hư. Vậy chẳng khá không cần thận.

Giả sử chỗ ưa của họ là: nhân nghĩa, lễ nhạc, thi thơ, chẳng hỏi mà biết họ là người hiền. Giả sử chỗ ưa của họ là: du đãng, cờ bạc, tửu sắc, chẳng hỏi mà biết họ là người bỏ. giả sử chỗ ưa của họ là: vườn cây, vườn thú, câu cá, đốn củi, chẳng hỏi mà biết họ là dân thấp kém. Giả sử chỗ ưa của họ là: tranh đấu, kiện thưa, kiêu ngạo, đao binh, chẳng hỏi mà biết họ là người hung bạo.

Phàm kẻ nào ưa coi hát xướng, phải thất 5 điều:

- 1-Tiết thể (coi khinh thân thể)
- 2-Lao thần (làm nhọc thần hồn)
- 3-Thương tài (tốn hao tiền của)
- 4-Thất thời (luống mất ngày giờ)
- 5-Ngộ sự (hỏng hư công việc).

Tuy có việc cực kỳ tinh xảo, mà không đặng bền dai, thì người quân tử không làm.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng "Đại khái, chỗ ưa của con người mà có thiên lệch như thế đó, đều là do hạt giống đã gây từ đời vô thủy mà mang đến ngày nay. Nếu chưa triệt ngộ trước rồi, dầu muốn đổi lại, cũng là khó lắm."

15-THÂN

Có thân có khổ lẽ từ nhiên,
Tà giả tu chơn học đạo huyền.
Mượn chiếc thuyền từ qua bể khổ;
Tu thân phải học phép tham thiền.

Thiền tâm ẩn hiện tại thân trung,
Có luyện ,có tu mới tận cùng.
Lý nhiệm nơi thân hằng có sẵn,
Khai thông Huyền Khiếu đất tâm thông.

Thông lý nhiệm mầu quý bản thân,
Đem thân theo Đạo rạng tinh thần,
Say mê đục lặc thân hư hoại;
Bỏ xác hồn linh vẫn đọa trần.

Trong thân con người,ở phía trước có 3 cung là:Nê hườn cung,giáng cung,huỳnh đình cung,là chỗ thần khí đình trú (10).Ở phía sau có 3 quan là:Vi lữ quan,giáp tích quan,ngọc chẩm quan,là đường thần khí lưu thông (11).

(10) Nê hườn cung cũng gọi là Thượng đơn điền,ở trong chính giữa cái đầu,phía trước là mi gian,phía sau là ải Ngọc Chẩm,phía hữu phía tả là hai lỗ tai.Chỗ lằm tướng đó là huyết bá hội,ở trên đỉnh đầu.

Cuốn "Như thị Ngã Văn" nói:"Dưới cái tâm huyết có một khiếu,gọi là Giáng cung là chỗ rộng cạp giao hội.
từ Giáng cung xuống ngay 3 tắc 6 phân,gọi là Thổ phủ,là huỳnh đình.Ấy là Trung đơn điền,mở trống không một khiếu,vuông tròn một tắc hai phân.Đó là chỗ chứa khí,là nơi dưỡng đơn,Từ đó đi xuống sau rún,có ước 3 tắc 6 phân.Cho nên nói:"Trên Trời 36,dưới đất 36.từ từng trời cao đi xuống tới đất thấp,là 8 muôn 4 ngàn dặm.

Nói về trong thân thể con người ,từ tâm tới thận,có 84 phân.Thiên

Mạnh Tử nói: "Nghieu, Thuấn tánh chi dã, Thang, Võ phản chi dã" nghĩa là: Vua Nghiêu, vua Thuấn làm theo tánh tự nhiên, vua Thang, vua Võ phải đem tánh trở lại (12). Lại nói: "Thang Võ thân chi dã" nghĩa là: Thang Võ gắng sức mình mà làm. Hai nghĩa đều nói rằng: Thang võ chỉ có trở lại cầu nơi mình mà thôi. Vua Thang, vua Võ hay trở lại cầu nơi mình thì trong mình Thang, Võ đều có vua Nghiêu, vua Thuấn. Chúng ta hay trở lại cầu nơi mình, thì trong mình chúng ta cũng đều có Nghiêu Thuấn. Xem lại trong thân ta, thì khí có ở trong đó. Xem lại trong khí ta, thì thần có ở trong đó.

Người quân tử đem thân theo Đạo, cho nên thân tu thì Đạo lập. Kẻ tiểu nhân đem thân theo dục, cho nên dục phát thì thân vong.

Kinh Lăng Nghiêm nói rằng: "Như trôn môn thâm nhập, nhập như vô vọng, Bỉ lục trí căn, như thời thanh tịnh." nghĩa là: Một cửa (13) tuốt vào sáu, vào một hết dục vọng. Còn lại mấy căn kia, đồng thời định thanh tịnh.

Người chưa có thể đắc Đạo, đều là bị hình thể làm lụy

tâm có 36 phân, địa thân có 36 phân. Trung đơn điền có 12 phân. Cộng lại: $36+36+12$ có phải là 84 phân hay là 8 tức 4 phân chăng?

Sau rún trước thận, chỗ Chánh trung gọi là Yến nguyệt lư, lại cũng gọi là Khí Hải. Thấp xuống 1 tức 3 phân gọi là Hoa trì (quan ngưng). Đó là Hạ đơn điền, chỗ chứa tinh.

(11) Ba quan này, ở nơi xương sống. Xương sống của con người có 24 mắt. vĩ lư quan ở phía dưới, tại mắt thứ 22 (có chỗ ghi thứ 24). Giáp tích quan ở giữa (trên 12 mắt, dưới 12 mắt). Ngọc chẩm ở trên tận chót, cũng gọi là Phong trì, tại sau cái não.

(12) Vua Nghiêu vua Thuấn đặng thiên tánh hoàn toàn, nên chẳng cần tu tập. Vua Thang vua Võ phải tu thân cho hiệp với Đạo, đặng phục cái thiên tánh lại.

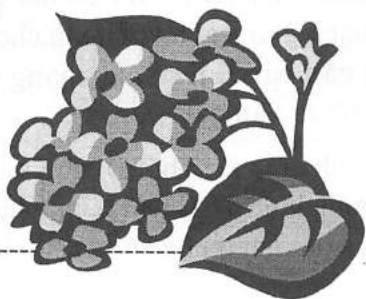
(13) Một cửa, đây có ý nói một căn trong sáu căn. Một căn đã phản ngưng, trở về Vô Cực, thì đặng viên thông. Đồng một luyệt, năm căn há cũng đều đặng giải thoát.

Muốn trừ cái lụy này, thì phải biết thân này là vật không bền, là cái xác rất khổ, là hình không chủ, là đấng dựng mũ máu đái phần, toàn cả thân mình trong ngoài đều không có một điểm gì là sạch tốt. Vậy chớ sa mà ta tự hỏi ta-mây muốn ăn ngon, mặc tốt? Đến trước người hay khoe lanh lợi, chưng tuấn tú? Chỉ sử người cho ý loạn tâm mê? Gạt gắm người thế chẳng ai không bị hại? Chết rồi sống, sống rồi chết, từ mấy muôn đời đến nay, chịu không biết bao phiền não, không biết chừng nào thoát khỏi vậy.

Ngày nay ta lập chí học Đạo, đem cái duyên do đầu đuôi của mây ra mà xét thấu hết cả, không còn bị mây mê hoặc nữa, không còn bị mây chỉ sữa nữa, tập lần như - không huệ (14), dùng liền xả thân pháp (15), buông thân thể, bỏ thông minh, giữ theo đó chẳng rời thì mới mong kề gần với Đạo. Người phái Tiên gia tu thân thì phải xét lại trong cái thể của mình, thần tức khí ngưng (kết động lại), khí tức là thần chú (san sốt qua), tánh mạng song tu. Đạo với món khí cụ dựng cái Đạo nương nhau, hình thần đều được huyền diệu, cùng Đạo hiệp một lẽ chơn.

Bạch Tấn Lão Ngơn nói rằng: "Lão Tử nói: "Ngoại kỳ thân nhi thân tồn." Nghĩa là: Gác thân ra ngoài thì thân còn (ý nói Thánh Nhơn chẳng vì giả thân mà tranh dành, kinh dịch khiến phải lụy thân Trường Xuân Chơn Nhơn nói "Bá kế dĩ dưỡng thân, tức bá kế dĩ muội tâm." nghĩa là: Trăm kế để bổ dưỡng thân hình, tức là trăm kế làm mê muội tâm hồn.

"Lại nên coi luôn bài "Bì Nang Ca" (14) thì tự nhiên xả thân được vẹn toàn."



(14)

"Bì nang", đây tử cái thân như xú bì nang, nghĩa là như cái túi da đựng đồ thú, thì thương mến nỗi gì.

16- MẠCH

Trăm mạch lưu thông cây Khí Thần,
lửa hòa với gió hiệp đồng cân,
Pháp luân thường chuyển thông Nhâm Đốc;
Muôn quyển thiên kinh há phải cần.

Cần định Khí Thần dính điểm son,
Chuyên tinh diễn lực kết thành hòn,
Khai thông bản thể trừ ma chướng;
Phá Khiếu Huyền Quan khai Nhứt Môn.

Môn sinh tu luyện khá tinh tường
Nhâm Đốc tương thông tánh hiển dương,
Tứ Đại phải chăng là cát bụi,
Trong thân mà có nẻo Thiên Đường.

X X X X

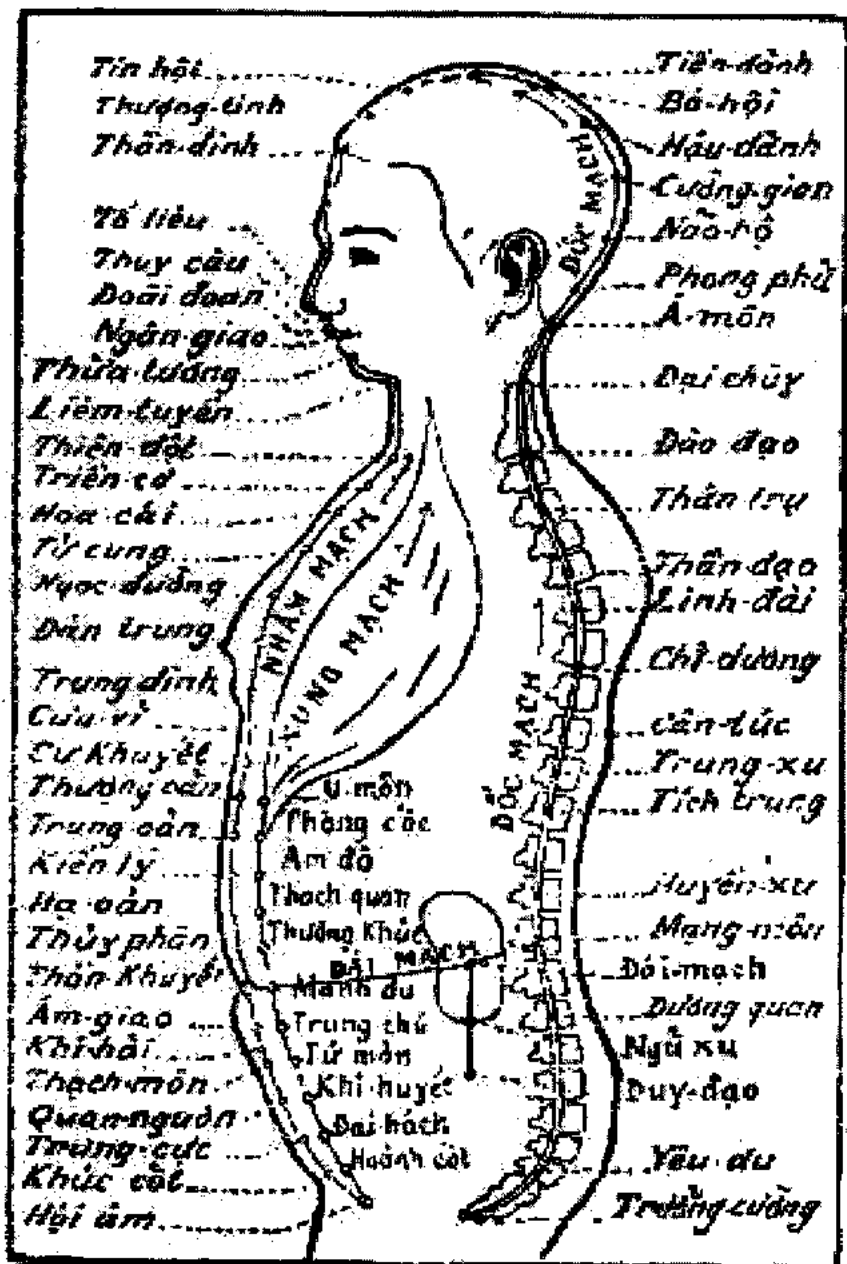
Trong thân người có mạch, kể ra mười hai bộ chánh kinh (15) và tám bộ kỳ kinh (16). Nhưng chỉ có 2 mạch Nhâm Đốc quan hệ nhất đến việc sinh tử con người.

Với kẻ phàm phu thì Mạch ở nơi bụng bắt dưới mà đi lên trên, còn mạch Đốc ở sau lưng bắt trên mà đi xuống dưới, trước sau hai mạch gián cách với nhau, cho nên hóa cơ (máy sanh hóa) mất căn-bản. Bởi cố nên mạng sống tùy theo khí bảm yếu mạnh mà ra vấn dài.

(15) Mười hai bộ chánh kinh là: Thái Dương kinh, Dương minh kinh, Thiếu Dương kinh, Thái Âm kinh, Khuyết Âm kinh, Thiếu Âm kinh, sáu kinh thuộc về tay, sáu kinh thuộc về chân, cộng là 12 bộ.

(16) Tám bộ kỳ kinh là Nhâm, Đốc, Xung, Đái, Dương kiều Âm Kiều, Dương Duy, Âm Duy. Xin coi bản đồ kỳ mạch, có vẽ các huyết hữu hình theo y học Tàu.

NHẠM ĐỐC, XUNG ĐÁI.



Tiên gia biết được mạch Nhâm là chỗ tổng hội các phần âm, còn mạch Đốc là nơi thống nhiếp các phần dương. Hai mạch nếu thông thì trăm mạch đều thông. Cho nên Tiên gia thối âm phù, tấn dương hoá, làm phép vận chuyển hà xa (17). Theo phép này thì phải ngưng thần nhập khí huyết, ấy gọi là qui căn thần khí giữ nhau, khấn khít không rời. Chờ đến khi tịnh cực (tịnh đến cực điểm) rồi thì phát động, ấy là thần trở lại thừa khí mà thượng thăng nơi Nê hườn cung. Chừng đó, đường hà xa mới thông. Phải biết đường hà xa, tức là hai mạch Nhâm Đốc của thân ta đó.

Hồi khí mới phát sinh, nó uất chung (18) nơi khoảng giữa hai cái thận, tràn đầy lên trên ngũ du (19). Ấy là kinh thủy loạn hành, chẳng còn do nơi mương rãnh nữa. Ta mau đem thần chuyển nó về vĩ lư, rồi lên tới Giáp tích. Giáp tích khó qua thì lưì trụ ở gà, khiến nó lên Phong phủ mà thăng tuốt tới Nê hườn. Thần với khí giao hội nơi chỗ đó, thì mới nghe trong mình thơ thối điều hòa. một chút thì nó biến ra cam lồ. Mau lấy lưì dẫn nó từ trên Thước kiêu mà đi xuống khai thông Hội yết, qua Trùng lâu, đạo Giáng cung, trở về chỗ chứa nó (khí huyết) thì nghỉ. Gọi rươi giáp vòng như vậy lâu rồi thuần thực, khí mãn ba điền (20), dưới trên giao thái. Đây là chỗ gọi:

Thường sử khí thông, quan tiết thấu,

Tự nhiên tinh mãn, Cốc thần tồn.

Nghĩa là: Vận khí thông quan, xoi cốt tiết,

Tự nhiên tinh đủ, dưỡng ngưng thần.

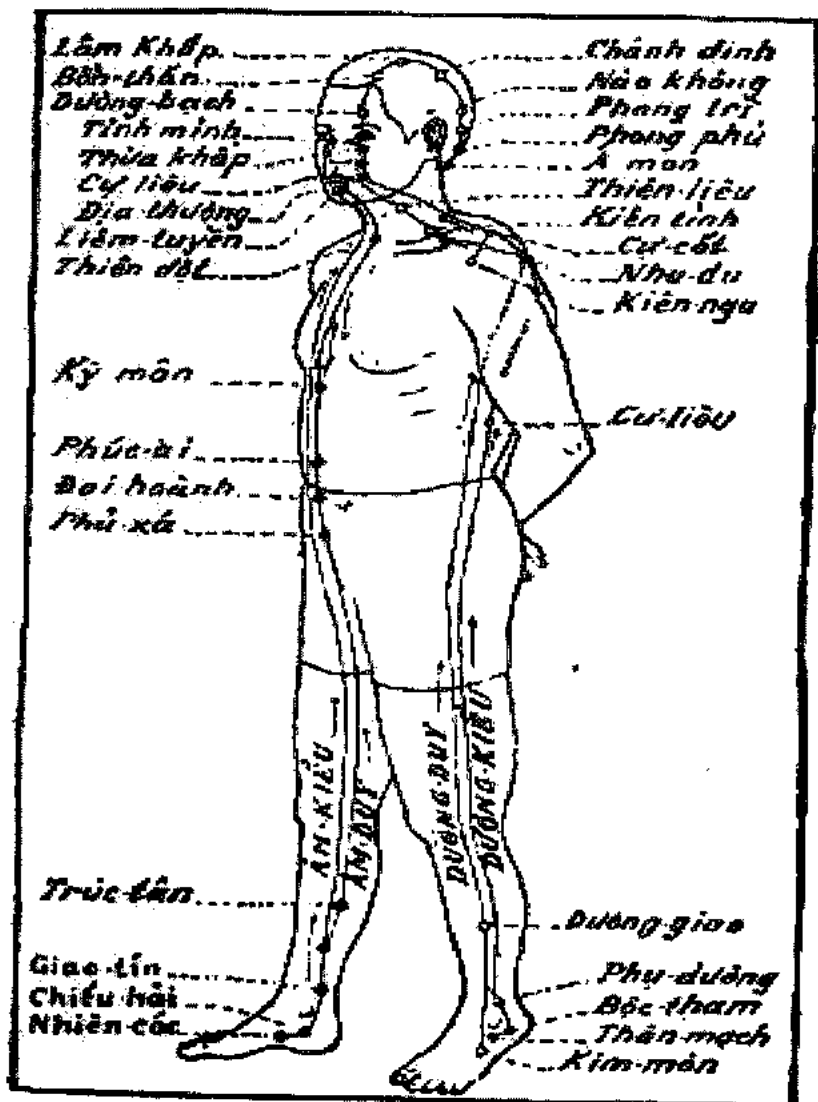
(17) Hà xa là bánh xe quay nước để chở được vật (thuốc của Tiên gia). Vận chuyển hà xa cho thông hai mạch, lên thì gọi tấn, xuống thì gọi thối.

(18) Uất chung nghĩa là nước nhờ có lửa nấu chung nên sanh ra khí, càng nhiều càng mạnh, bông bột như trong nồi nước sôi đầy nắp kín (chaudière).

(19) Ngũ du là năm thứ huyết ăn vô năm tạng.

(20) Ba điền là ba đơn điền, chỗ dưỡng đơn.

DƯƠNG-KIỆU, ÂM-KIỆU, DƯƠNG-DUY, ÂM-DUY.



THÁNH NGÔN

“ .. Các con phải biết .Đạo tại lòng bác ái và chí thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mây lông và coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn **chí thành** là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong đạo ; dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và lòng chí thành thì không làm chi nên việc. . . .”

Đức Chí-Tôn - TNHT

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng:” Từ chỗ:theo phép này . . . sắp xuống mấy câu,muôn quyển đơn kinh chẳng nói ra ngoài vòng đó.Nói ra ngoài vòng đó là bàng môn.Chỗ Lão-Tử gọi rằng:”Trí hư cực,thủ tịnh đốc,vạn vật tịnh tác,ngô dĩ quan kỳ phục.” Nghĩa là: Phăng chỗ hư (trống) cho cùng bực,giữ lòng tịnh (lặng) cho hết sức,thì muôn vật đều phát hiện (hư trung sanh thật,vô trung sanh hữu),ta nhưn đó mà thấy lại đặng bốn lai hư tịnh,là cái tâm của ta hồi ban sơ,tức là nói vô đây.(Theo kinh dịch,âm cực thì nhất dương trở lại sanh nơi dưới,gọi là quẻ phục.Phục là cái Đạo sanh sanh vô cùng chẳng dứt.) Phải biết quý nó! ráng giữ lấy nó ! Nhất là nguyện kẻ thượng đẳng căn khí hết lòng làm theo đó.”

(còn tiếp)

HƯỜN HƯ

Nhàm nghe nhàm nói mới tu chơn
Đạo cả chính trong một chữ huờn.
Rộn rục sắc hình xa bốn tánh,
Im lìm tĩnh mịch cận nguồn cơn.
Mất tai là ngộ lâm đường loạn,
Thần khí ấy nơi ngộ quới nhờn,
Yếu lý tu hành bên Đạo cả,
Tâm truyền chơn Đạo rõ nguồn cơn.

Hồ Chánh Trực
Westminster, CA

HOÀ NGUYÊN VẬN

Tĩnh tâm thành ý kiến tâm chơn,
Tu học gay go bước đảo huờn.
Nôn nóng dè chừng người đến trước,
Hăng say cậy sức kẻ lâm cơn.
Huờn hư chẳng ngại đường gian khổ,
Chứng chạc đặng trình nẻo giác nhờn.
Lạc lõng suy tư tan thiện niệm
Vội vàng phê phán ổng từng cơn.

Nhật Tân
Thi đàn Vườn Huệ Trắng
Fontana, California.

ĐẠO KHỔNG. CHÂN DUNG KHỔNG PHU TỬ.

BS Nguyễn Văn Thọ

Nói tới đạo Khổng ai cũng hay. Nói tới đức Khổng ai cũng biết. Nhưng biết đạo Khổng cho rành, hiểu đạo Khổng cho đúng, hồ dễ mấy ai? Vậy trước khi tìm hiểu về Đạo Khổng, chúng ta hãy tìm hiểu về Đức Khổng.

Tìm hiểu về chân dung, chân tướng Đức Khổng đem lại cho ta nhiều lợi ích.

1. Trước hết chúng ta hiểu rõ về Đức Khổng.
2. Thứ hai, chúng ta sẽ nắm được đại cương học thuyết của Ngài một cách tự nhiên, linh động.
3. Thứ ba, chúng ta sẽ biết được một mẫu người lý tưởng.

Qua mẫu người này, chúng ta sẽ nhận ra bóng hình một con người lý tưởng muôn thủa. Chúng ta sẽ đi sâu vào căn cốt con người, và nhờ vậy, chúng ta cũng sẽ tìm ra được chân dung, chân tướng của chúng ta, chúng ta sẽ tìm ra được định mạng sang cả của chúng ta.

Hiểu được Đức Khổng không phải là chuyện dễ. Chính Ngài cũng đã nói: " *Ôi! đời chẳng biết ta.*"

Tử Cống hỏi: " *Tại sao, Thầy than rằng : Chẳng ai biết Thầy.*"

Đức Khổng đáp: " *Ta không oán Trời, ta không trách Người. Còn về đạo lý, thì ta khởi học từ mức thấp, để đạt lên mức cao. Biết ta chẳng, chỉ có Trời.*" (Luận Ngữ, XIV, 37).

Sách *Vịnh Uyển* có chép: "Tề Cảnh Công hỏi Tử Cống:

“Đức Khổng có phải hiền nhân chăng”

Tử Cống đáp: *“Ngài là một vị Thánh Nhân.”*

Tề Cảnh Công hỏi: *“Sự thánh thiện Ngài ra sao?”*

Tử Cống đáp: *“Tôi không biết.”*

Tề Cảnh Công biến sắc nói: *“Mới đầu thời Ông nói: Khổng Tử là thánh nhân, nay lại nói: Không biết.”*

Tử Cống đáp: *“Tôi này suốt đời đội trời, mà chẳng biết Trời cao bao nhiêu. Suốt đời đạp đất, mà chẳng biết đất dày bao nhiêu. Tôi này, theo thầy Phu Tử, cũng y như kẻ khát nước, đem gáo, đem bình ra sông, ra bể, để mức nước uống. Uống no bụng, xong rồi đi, mà chẳng biết sông, biển sâu là bao nhiêu.”¹*

Các cao đệ Ngài cho rằng:

“Phàm nhân sở dĩ không hiểu nổi Ngài vì chưa đủ khả năng, chưa đủ tâm kích mà hiểu Ngài, y như một người đi ở ngoài đường, bị bức tường cao ngăn chặn, không sao nhìn thấy được những đồ trân thiết quý báu bên trong nhà.”²

Chính vì vậy, mà đã có rất nhiều sự ngộ nhận về Đức Khổng cũng như về Đạo Khổng. Có nhiều người thường nghĩ rằng Đức Khổng bất quá chỉ dạy 2 chữ Hiếu Trung. Đạo Khổng chẳng qua chỉ là một thứ Đạo nhập thế, dạy con người Nhân Đạo, tức là ăn ở cho xứng đáng với danh hiệu con người. Đạo Trung Dung chẳng qua là một thứ Đạo, dạy sống cho đúng mức, không thái quá không bất cập.

Nói như vậy, chẳng qua là biết sơ lược một vài khía cạnh thứ yếu của Khổng Giáo chẳng khác nào như sấm sờ voi, không biết được toàn diện của Đạo Nho.

Nếu Đức Khổng xuống thế, cốt dạy Hiếu với Trung, thì Ngài hơn gì Mẫn Tử Khiên, Tử Lộ, môn đệ Ngài, là những người chí hiếu; Ngài hơn gì Cơ Tử, Tử Can xưa là những người chí trung,

Nếu Ngài thật sự chủ trương Trung Quân, thì tại sao

đã âm thầm bỏ vua nước Lỗ, bỏ chức Nhiếp Tướng Sự, chỉ vì vua Lỗ đã tỏ ra ham mê thanh sắc của bọn ca vũ, để ra đi dẫn thân vào con đường lưu vong mười mấy năm trời,³

và 2 lần bỏ Vệ Linh Công, vua nước Vệ ra đi, chỉ vì Vệ Linh Công có thái độ thờ ơ, bất kính đối với Ngài?⁴

Như vậy, chủ trương Ngài rõ ràng là Vua thời phải ra Vua, bề tôi phải cho ra bề tôi, cha phải ra cha, con phải ra con.⁵

Từ nền tảng ấy, sau này, Mạnh Tử đã đắp xây cả một học thuyết chính trị Nho Giáo với khẩu hiệu bất hủ:

“ Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. ”

“ Dân là quý, nhì đến đất nước, vua là phụ.”⁶

Có nhiều người cho rằng Đạo Khổng chỉ dạy nhân đạo, mà không đề cập đến Thiên Đạo, chỉ biết dạy nhập thế, không biết dạy xuất thế, cho nên thường quan niệm rằng: Nhất Phật, nhì Đạo, ba Nho.

Qui Nguyên trực chỉ viết: “*Chỗ không giống nhau giữa Nho, Thích là: nhà Nho chỉ nói cái phép ở đời, họ Thích (Phật) lại nói cái phép ra khỏi đời. Nhà Nho chỉ nói một đời, rồi gom về Trời. Họ Thích biết rõ gốc ngọn của nghiệp duyên nhiều đời chồng chất, đó là chỗ đôi đàng không giống nhau vậy.*”⁷

Chương XXIV sách này viết: “*Người học Nho chết rồi thì hết, chẳng qua trong khoảng 100 năm mà thôi. Người học Đạo (Lão) vụ cầu sống mãi, chẳng qua muôn ngàn năm mà thôi. Người học Phật dứt mãi với sống chết, trong trời hoài hoài, chẳng qua trải khắp cái số kiếp nhiều như cát bụi, mà không có cùng tận vậy.*”⁸

Rồi lại có nhiều người tưởng rằng: Đạo Khổng dạy Trung Dung là sống nước đôi, không thái quá, không bất cập.

Đọc những lời bình luận thiên cận như vậy thật rất buồn lòng và liên tưởng đến lời Tào Tháo chê Trần Cung:” **Yến tước an tri hồng hạc chí tai.**” (Phận gì sẽ làm sao

biết được chí chim hạc, chim hồng).

Tuy nhiên, vẫn còn có những lời nhận định rất đúng đắn về Nho Giáo. Cụ Minh Thiện, trong quyển *Minh Lý Yếu Giải*, nơi tr. 52, có viết: “*Đến khi chứng quả, thành chân, người theo phái Thích thì gọi là Phật, người theo phái Đạo thì gọi là Tiên, người theo phái Nho thì gọi là Thánh. Phật, Tiên, Thánh là những danh từ khác nhau nhưng đồng chỉ 1 bậc người chứng đạt tính hoàn toàn sáng suốt mà thôi, gọi chung là Chân Nhân...*”⁹

Như vậy, mới đúng với tinh thần Tam Giáo Đồng Nguyên, Vạn Giáo Nhất Lý...

Vì Đức Khổng là con người đa năng, đa dạng, nên muốn hiểu Ngài, ta phải nghiên cứu Ngài dưới nhiều khía cạnh.

1. Đức Khổng là con người nhiệt thành đi tìm chân lý.

Thế nhân thường cho rằng: đã là Thánh Nhân, đã là Giáo Chủ thì phải là Thánh Nhân ngay từ trong bụng mẹ; phải có những cách thai sinh kỳ bí, thoát khỏi các định luật và trật tự chi phối vũ trụ, nhân quần, lại thông minh tuyệt mức, sinh nhi tri chi, không cần học hỏi suy tư gì mà đã biết hết mọi sự trên trời, dưới đất, quá khứ, vị lai ngay từ tấm bé. Nói thế, chẳng khác nào nói rằng có những cây vừa mọc đã cao vút từng mây, đã sinh hoa, kết quả sum suê, hay có những người vừa sinh ra, đã trưởng thành ngay, không cần cù dục, cù lao, không cần thời gian, tuổi tác.

Thiết tưởng, muốn tìm hiểu Thánh Hiền, ta không nên bắt chước lối phàm tục đó, mà phải tìm ra những tiêu chuẩn chính xác để giúp cho sự suy khảo của chúng ta. Tuân Tử nói: “*Quân tử thời nói điều chân thường, hợp lý, còn tiểu nhân nói điều kỳ quái,*”¹⁰

Mạnh Tử nói: “*Phàm những vật đồng loại thì bản tính*

giống nhau. Tại sao, riêng nhân loại, người ta lại nghĩ rằng bản tính chẳng tương tự? Những vị Thánh Nhân và chúng ta đều cùng một loại.”¹¹

Khảo về đời sống và những lời giảng giáo của các bậc giáo chủ, ta thấy:

A. Sự khôn ngoan, thông thái các Ngài cũng cần phải có thời gian, tuổi tác, mới phát triển được.

B. Nhiều khi các Ngài cũng phải học hỏi với các bậc tiền bối đương thời mới trở nên minh giác.

C. Học thuyết các Ngài, tư tưởng các Ngài cũng có nhiều vay mượn ở nơi các học thuyết hoặc các luồng tư tưởng khác.

D. Các Ngài có công ở chỗ là làm cho tư tưởng cũ kỹ trở nên linh động, có thần lực tác động, lôi cuốn, hoá cái được tâm hồn quần chúng.

Nhờ những quan niệm lành mạnh, chính xác trên hướng dẫn, ta có thể vạch lại được bước đường tìm cầu đạo lý của Đức Khổng.

Ngài tâm sự:

- Hồi 15 tuổi, ta để hết tâm trí vào sự học.

- Đến 30 tuổi, ta vững chí mà tiến lên con đường đạo đức.

- Đến 40 tuổi, tâm tư ta sáng suốt, hiểu rõ việc trái phải, đạt được sự lý chẳng còn chi nghi hoặc.

- Đến 50 tuổi, ta biết mạng Trời. (Tức là biết căn cốt, biết Đạo Trời, biết định mệnh con người).

- Đến 60 tuổi, lời tiếng chi lọt vào tai ta, thì ta hiểu ngay, chẳng cần suy nghĩ lâu dài.

- Đến 70 tuổi, dầu có muốn sự chi cũng chẳng hề sai phép.¹²

Đức Khổng không bao giờ nhận Ngài sinh nhi tri tri. Ngài nói: “*Ta chẳng phải là người sinh ra đã biết. Thực ta là người hâm mộ tinh hoa đạo lý cổ nhân và mê mải tìm cầu tinh hoa đạo lý ấy mà thôi.*”¹³

Đức Khổng luôn tỏ ra mình là một con người hiếu học, chịch trông, chịu nhìn, chịu quan sát, chịu hỏi, chịu học, chịu suy tư.

Từ nhỏ đến 34 tuổi, Ngài học hỏi ở quê nhà, sưu khảo các sách vở như *Dịch Tượng, Xuân Thu, Thi, Nhạc*, trong tàng thư nước Lỗ. ¹⁴

Năm 34 tuổi, Ngài sang kinh đô nhà Châu (Lạc Dương) để cầu học. Ngài phỏng vấn đức Lão Tử về Lễ, Trình Hoàng về Nhạc, đi xem các địa điểm tế Giao, tế Xã, khảo sát về phép tắc của tòa Minh Đường, xem cách tổ chức nơi Tông Miếu, và học hỏi được nhiều bài học về chính trị, và cách tu thân, tiếp nhân, xử thế, và hiểu được lý do tại sao nhà Châu xưa đã cường thịnh. Sự cường thịnh ấy chính là do tinh thần trách nhiệm, tài lãnh đạo tổ chức của các bậc quân vương, lòng trung liệt của các vị trọng thần, của các bậc thần tử, sự đoàn kết nhất trí giữa các tầng lớp nhân dân.

Nhưng mãi đến năm 50 tuổi, Ngài mới trực giác được Thiên Mệnh, biết được Thiên Đạo. Từ đấy cho đến chết, Ngài hoàn toàn là một con người khác, luôn luôn hoạt động, luôn luôn cải hóa thiên hạ, khi thì chu du liệt quốc, khi thì ở nhà dạy học, viết sách. Các sách Ngài soạn thảo có thể nói được là từ 58 tuổi trở đi. Dầu sao, thì từ trước tới sau, ta thấy Ngài luôn luôn tỏ ra thiết tha đi tìm chân lý, thiết tha suy tư, cầu học.

Tấm lòng thiết tha cầu học Đạo ấy đã được Ngài xác quyết khi Ngài 63 tuổi. Diệp Công hỏi Tử Lộ về Đức Khổng. Tử Lộ không đáp. Đức Khổng nói: *"Tại sao người không nói thế này: Đó là người hăng say suy tư, đến quên ăn; khi được Chân Lý thì vui sướng đến quên hết mọi nỗi buồn lo; chuyên tâm về Đạo, đến nỗi tuổi già sắp đến mà chẳng biết."* ¹⁵

Và cũng vì lòng tha thiết, luôn luôn cầu học, cầu tiến, mà ngay khi gần chết, Ngài vẫn còn học *Dịch*, đến bật cả lễ sách đến ba lần. ¹⁶

Nhờ có sự cố gắng học hỏi, suy tư như vậy, mà Đức Khổng đã có một kiến thức hết sức sâu rộng khiến mọi người bỡ ngỡ.¹⁷

Nhưng quý báu nhất là nhờ sự thành khẩn tìm cầu Chân, Thiện, Mỹ, mà Chân, Thiện, Mỹ đã đến với Ngài, đã nhập thể vào Ngài. Thế tức là: "Ngã cầu Nhân, nhi Nhân chí hi."¹⁸

2. Đức Khổng, con người rất cũ và rất mới.

Đức Khổng là con người siêu không gian, thời gian, nên vừa **rất cũ** vừa **rất mới**.

Rất cũ, vì rất hiếu cổ, viết Ngũ Kinh thâu tóm tinh hoa nhân loại từ thời Nghiêu, Thuấn cho đến đời Ngài, tức là rông rã khoảng 2000 năm lịch sử.

Ngài nói:

*"Ta trần thuật chứ không sáng tạo,
Tin cổ nhân, mộ đạo cổ nhân."*¹⁹

Trung Dung viết thêm:

*"Đức Khổng nối tiếp đạo Thuấn, Nghiêu,
Làm sáng tỏ lối đường Văn Võ."*²⁰

Nhờ sự hiếu cổ, tôn cổ này, mà **chúng ta thấy được Đạo, được Thiên Đạo, được Chân Đạo** mà các **bậc Hiền Thánh** muôn nghìn đời trước đã theo.

Thế nào là Thiên Đạo?

Đọc **Kinh Thi**, thiên Đại Nhã, đã thấy rằng thời xa xưa, nhân loại đã tin rằng Trời chiếu ánh sáng muôn trùng vào tâm hồn chúng dân, Trời đã ẩn tàng trong lòng chúng dân, để làm khuôn phép mẫu mực, để ra mệnh lệnh, để hướng dẫn chúng dân trên mọi bước đường đời. Các bậc vương giả, các bậc hiền nhân thời ấy, cố gắng sống sao cho đức hạnh tuyệt vời, để kết hợp với Trời, để có thể được coi như là vẻ sáng của Trời như Văn Vương...

Đó chính là cái đại đạo **Thiên Nhân Hợp Nhất** của

người xưa.

Nhờ sự hiểu cổ của Đức Khổng, mà ta còn biết được về nền **Thiên Trị** của người xưa.

Thế nào là một nền Thiên Trị?

Nền Thiên Trị là một nền chính trị lấy Trời làm khởi điểm, và làm cùng điểm nhân loại. Các bậc Thánh Vương là những vị Thiên Tử thay Trời trị dân. Luật pháp của các ngài là những định luật tự nhiên. là nhân luân, là tam cương, ngũ thường, là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, là Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ.

Các vị Thánh Vương lên trị nước không phải là để hưởng thụ, để buông thả cho dục tình tha hồ phóng túng, nhưng chính là để tuân theo ý Trời, tuân theo những định luật thiên nhiên chi phối vũ trụ và sự tiến hóa nhân quần.

Các Ngài hứa đem an bình lại cho nhân loại, nhưng không có hứa xuông, mà lại dạy mọi người phải thực hiện an bình bằng cách tu thân, bằng cách tôn trọng Tam Cương, Ngũ Thường, giữ vẹn tín nghĩa, trọng đức, khinh tài, cố gắng không ngừng để cải thiện hoàn cảnh, cải thiện nội tâm, tiến mãi trên con đường Chân, Thiện, Mỹ.

Đó chính là chủ trương của sách ***Đại Học***:

Đại Học có mục phiêu rõ rệt,

Đuốc Lương Tâm cương quyết phát huy.

Dạy dân lối sống tân kỳ,

Chưa nơi hoàn thiện còn đi chưa ngừng...

Nhờ có sự hiểu cổ của Đức Khổng mà ta có được bộ ***kinh Dịch***, biết được tinh thần của ***kinh Dịch*** là Tùỵ Thời Biến Dịch Nhi Tông Đạo; biết Tiến Thoái Phải Thì để Xu Cát, Tị Hung...

Nhờ có sự hiểu cổ của Đức Khổng mà nay ta có ***Kinh Lễ***, với tinh thần ***Kinh Lễ***: Học hỏi, suy tư, quan sát vũ trụ, nhân quần, khai thác lịch sử, phong tục để

tìm cho ra những **định luật tự nhiên**, **chi phối vũ trụ và nhân quần**, để sống thế nào cho hay, cho phải, để đối xử với nhau thế nào cho hay, cho phải, cho hợp tình, hợp lý, để đi đến chỗ đại hòa, đại thuận.

Nhưng đồng thời Đức Khổng cũng là **con người rất mới**. Những luận thuyết của Nho Giáo về Tính Mệnh tương ứng với những thuyết Siêu Thức, Tâm Thức Vũ Trụ của Triết Học ngày nay, với những thuyết **Viễn Đích** của Lecomte Du Nouy, với **thuyết tiến về Omega** của Teilhard de Chardin (chỉ ư chí thiện).

1. Khảo cứu *Tứ Thư, Ngũ Kinh* cho kỹ lưỡng, ta sẽ thấy rằng Đức Khổng **chủ trương Chân Đạo, Đại Đạo phát xuất tự thâm tâm, và Trời chẳng ở đâu xa, mà tiềm ẩn ngay trong đáy lòng con người**. Thì gần đây, trong số báo *Time* ra ngày 16-12- 69, với chủ đề là : *"Thượng đế có đang sống lại không?" (Thượng Đế có đang trở lại với cuộc đời chúng ta không?)*, có một đề mục rất là kỳ thú với nhan đề là *"Sự du hành nội tâm"*. Trong đề mục này, bà Jean Houston, một triết gia kiêm tâm lý học gia, giám đốc viện Khảo Cứu về Tâm Linh ở Mỹ, tin rằng những cuộc thí nghiệm gần đây về nội giác, bằng những phương pháp tâm lý, hay bằng những được liệu, đã đưa đến một sự phát sinh ra một nền Thần Học Chứng Nghiệm. Theo bà Houston, thì tâm hồn con người có một điểm tiếp xúc được với Đại Thể, một Đại Thể đã được chứng nghiệm là Tâm Linh.

Trong các phòng thí nghiệm, ngày nay người ta đã cải thiện được các phương pháp các đồng tu xưa đã dùng, nên con người ngày nay, càng ngày càng tiếp xúc được với sự linh thiêng nội tại ấy...²¹

Như vậy, tức là ngày nay, con người đang chấp chững đi vào nội tâm để tìm Trời, tìm Thần Linh, một công chuyện mà Đức Khổng và các Hiền Thánh xa xưa đã làm từ mấy ngàn năm nay...

2. Từ ngàn xưa, Đức Khổng nói: *"Thiên hạ lo gì nghĩ*

gì? Đường đi khác nhau nhưng mục đích là một, tư lự trăm chiều mà chân lý không hai." ²²

Ngày nay, sau ngót 2000 năm thù ghét nhau, hãm hại lẫn nhau, giết lạt, chém giết nhau, vì bất đồng tín ngưỡng, con người gần đây đã tỏ ra thông cảm, hiểu biết nhau hơn, và ta đã thấy mọc lên khắp nơi phong trào Hòa Đồng Tôn Giáo.

3. Ấy là chưa kể đến thuyết Đại Đồng của Đức Khổng: "**Thiên hạ là một nhà, bốn biển đều là anh em.**", mà còn lâu con người mới thực hiện được.

Như vậy, Đức Khổng chẳng phải là **con người rất cũ, và rất mới** là gì?

3. Đức Khổng, con người có niềm tin vững mạnh về thân thể và sử mạng mình.

Đức Khổng bình nhật rất khiêm cung, Ngài chỉ nhận Ngài là một học giả, chứ không nhận mình là Thánh Nhân hay Thánh Hiền. Ngài nói: "*Như là bậc Thánh, bậc Nhân thì ta há dám? Nhưng làm mà không chán, dạy người mà không mỏi, ta chỉ có thể gọi được như vậy mà thôi.*" ²³

Nhưng đến khi bị vây ở đất Khuông, bị nạn ở nước Tống, Ngài mới khẳng khái để lộ chân tướng mình ra. Lúc ấy Ngài mới xưng mình là: "vẻ sáng Thượng Đế, chẳng khác gì Văn Vương" ²⁴, mới xưng mình là Đức của Trời (là sự hiển dương của Trời.) ²⁵

Ngài biết mình sinh ra để đem lại cái Đạo toàn mãn cho con người.

- Đó là làm ăn, tức là **Vật Đạo**, hay cải thiện hoàn cảnh vật chất.

- Làm người, tức là **Nhân Đạo**, cải thiện nhân tâm, tu thân, để đem an lạc lại cho nhân thế.

- Làm Thần, tức là **Thiên Đạo**, sống cuộc đời hoàn thiện, Cao Minh Phối Thiên (Trung Dung, chương XXVI).

Vì vậy, mà có lần Ngài ví mình như một người đánh xe (L.N. IX, 12), đánh xe đạo lý để đưa muôn triệu người tới tinh hoa, hoàn thiện. Quan Tể đất Nghi còn ví Ngài như mỗ gỗ (L. N. III, 24), mỗ gỗ để rao truyền chân lý cho vang rộ khắp muôn phương.

4. Đức Khổng là con người đã được đạo thống Trung Dung.

Trung Dung là một Tâm Pháp của Thánh Hiền, kế thế tương truyền từ Nghiêu, Thuấn về sau, chẳng khác nào Tâm Ấn, Phật Ấn rồi truyền qua các thế hệ.

Đức Khổng là một trong những bậc Thánh Hiền đã được Tâm Pháp Trung Dung.

Tâm Pháp Trung Dung cao diệu trên có thể toát lược như sau:

1. Trực giác được rằng dưới lớp **nhân tâm nghiêng ngửa**, còn có **Đạo Tâm**, còn có **Thiên Tâm siêu vi**, **ẩn áo**, **chỉ phối bên trong**.

Kinh Thư viết:

*Lòng của Trời siêu vi huyền ảo,
Lòng con người điên đảo ngã nghiêng.
Tinh ròng, chuyên nhất, ngày đêm,
Ra công, ra sức giữ nguyên lòng Trời.* ²⁶

- Trung Dung phát khởi từ một **niềm tin**, một **linh giác** rằng con người **thông phần bản tính của Trời**, cho nên con người sinh ra đời có **mục đích tối hậu là thực hiện Bản Tính Chí Thiện ấy**. Nói cách khác, con người phải học hỏi, suy tư, cố gắng không ngừng để tiến tới hoàn thiện, hoàn mỹ. Vì vậy, mà ngay đầu sách *Trung Dung* viết:

*Thiên mệnh cũng chính là Bản Tính,
Đạo là noi theo Tính Tự Nhiên...*

- Nói theo từ ngữ Đạo giáo, thì Trung Dung dạy con người biết rằng Trời hay Đạo đã tiềm ẩn nơi thân tâm con người, luật Trời đã ghi tạc ngay trong lương tâm con

người. Cho nên người quân tử phải biết kính sợ Trời
tiềm ẩn nơi tâm hồn mình.

*E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hãi hùng.
Càng ẩn áo lại càng hiện rõ,
Càng siêu vi càng tỏ sáng nhiều,
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng.*

(*Trung Dung* chương I).

- Tóm lại, *Trung Dung* đưa con người tới bậc chí thánh. Chính vì vậy mà các đoạn cuối *Trung Dung* toàn nói về bậc Chí Thánh, tham tán cùng đất trời trong công cuộc hóa sinh...

5. Đức Khổng con người vụ bản.

Đức Khổng khác chúng nhân ở chỗ là chúng nhân thì phù phiếm, sốc nổi, sống vụ vào những chi tiết vụn vặt, những hiện tượng hào nháng bên ngoài, những biến cố lịch sử phù du, vân cầu, còn Ngài cũng như các bậc Minh Triết khác đều sống một cuộc sống nội tâm rồi rạo, sâu sắc, dựa vào tinh hoa, bản thể con người, dựa vào những gì vĩnh cửu, trường tồn.

Ngài tìm cầu học hỏi, nhưng tìm cầu học hỏi những điều chính yếu, những điều tinh hoa căn bản, quan thiết đến định mệnh và hạnh phúc con người. Ngài súc tích, nhưng súc tích những gì không hao mòn, hủy hoại được. Ngài xây dựng, nhưng xây dựng trên những nền tảng vĩnh cửu...

Vụ bản là gì? Thừa là trọng gốc.

Đại Học viết: "Mỗi vật đều có gốc ngọn, mỗi việc đều có đầu đuôi. Biết cái gì trước, cái gì sau là gần Đạo, gần Trời vậy." (*Đại Học*, I)

"Không bao giờ các gốc loạn mà cái ngọn trị được." (*Đại Học*, I).

Đại Học cho rằng: "Nếu biết được gốc, đó là cái biết cao siêu nhất." (*Đại Học*, 4)

Theo **Đại Học**, cái biết cao siêu nhất, chính là biết trong Tâm có căn cốt Trời, như vậy, mới có thể dùng chân nơi hoàn thiện được. (**Đại Học** chương I và IV).

Đại Học viết:

Dày công học vấn, sē hay khuôn Trời,

Hay khuôn Trời, ắt thôi thấu triệt,

Thấu triệt rồi, ý thiệt, lòng ngay,

Lòng ngay, ta sē hóa hay,

Ta hay, gia đạo mỗi ngày một yên,

Nhà đã yên, nước liền thịnh trị,

*Nước trị bình, bốn bể bình yên... (**Đại Học**, I)*

Có biết được rằng vũ trụ, quần sinh là do một gốc Trời sinh sôi, nảy nở, thì mới nói được như Đức Khổng: “Đạo ta là do một nguyên lý mà suy rộng ra để quán triệt mọi sự.” (L.N. IV, 15. L.N. XV, 2).

6. Đức Khổng là con người biết tìm cho ra những định luật thiên nhiên để mà theo, mà giữ, cho cuộc sống cá nhân và xã hội trở nên hoàn hảo.

Ngài tìm ra những định luật thiên nhiên bằng:

- Trục giác.
- Bằng suy luận.
- Bằng cách nghiên cứu lịch sử.
- Bằng cách nghiên cứu lịch sử cổ kim.
- Bằng cách khảo sát lại cuộc thành bại xưa và nay.
- Bằng cách suy diễn từ những quan niệm của **Dịch Kinh**.²⁷

Do đó, Ngài tìm ra được những định luật rất quan trọng. Xin đan cử một vài:

1. **Định luật tôn ti**, trật tự chi phối vũ trụ, quần sinh. Về định luật này, Hạ Đương đã viết: “ Vạn vật đều có quý tiện, cao hạ, đại tiểu, tôn ti, văn chất khác nhau. Thánh Nhân chế phép tắc để mọi loài quý tiện, cao hạ sống xứng với tính cách mình.” (**Lễ Ký**, tựa)
2. **Định luật hiệt củ**, tức là Suy bụng ta ra bụng người. Do đó mới có câu: “**Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.**”²⁸

3. Định luật: “**Tâm vật hỗ tương ảnh hưởng**” (Tâm Thần và ngoại cảnh ảnh hưởng lẫn nhau.)

Đại Học cho ví dụ: Tâm ảnh hưởng đến thể xác, đến vật:

“Giàu thời nhà cửa khang trang,
Đức thời thân thể khang an, rạng ngời.
Lòng mà khinh khoát, thanh thoi,
Rồi ra sẽ thấy tốt tươi hình hài.” (**Đại học**, VI)

Ngược lại, Khổng Tử Gia Ngữ cho rằng:

Mặc áo tang, lòng sẽ không nghĩ đến sự vui,
Cầm phủ phát, mặc y cổn, măng bào, tự nhiên sẽ
nghiêm trang.

Mang giáp trụ, sẽ thấy thêm mạnh bạo.” ²⁹

Đức Khổng chủ trương con người sinh ra đời cần tiến tới hoàn thiện.

Trung Dung viết:

“Hoàn Toàn là đạo của Trời,
Trở nên hoàn thiện đạo người xưa nay.” ³⁰

Đó cũng chính là chủ trương: “**Minh minh đức, Tân Dân, chỉ ư chí thiện**” của sách **Đại Học**. (**Đại Học**, I)

7. Đức Khổng biết sống linh động, uyển chuyển tùy thời, xử thế.

Đức Khổng rất am tường Dịch Lý, nên hết sức là uyển chuyển. Chủ trương của Ngài là: “*Người quân tử ở trên đời không nhất thiết phò các gì, không nhất thiết chống cái gì, cái gì phải thời theo.*” (L.N. IV, 10).

Mạnh tử cũng khen Ngài là một vị Thánh biết thức thời, biết tùy thời. (**Mạnh Tử**, Vạn Chương Hạ, X, 1).

Đức Khổng chủ trương con người sinh ra ở đời, hết sức là tùy thuộc vào hoàn cảnh, cho nên ở vào địa vị nào thì cư xử theo địa vị ấy. Trung Dung gọi thế là: “**Tố kỹ vị nhi hành**”:

*Người quân tử sống theo địa vị,
Không ước mơ, suy nghĩ viễn vông.
Sang giàu, sống lối giàu sang,*

Nghèo hèn, sống lối nghèo hèn ngại chi.
Tới man di, sống y man mọi,
Gặp gian lao, vui nổi gian lao,
Bất kỳ sống ở cảnh nào,
Lòng người quân tử ra vào thỏa thuê...

(*Trung Dung XIV*).

8. Đức Khổng có tâm hồn hết sức thanh sáng, rất yêu thơ và yêu nhạc.

Vì yêu thơ, nên Ngài đã san định *Kinh Thi*.

Vì yêu Nhạc, nên Ngài đã đem 305 thiên *Kinh Thi* ra mà đàn ca với âm thanh của Thiều, Vũ, Nhã, Tụng. (Xem Tư Mã Thiên, *Khổng Tử Thế Gia*.)

Có điều lạ lùng này là Đức Khổng yêu thơ nhất là lúc trở về già. Ngài càng trở nên yêu đời, yêu vẻ đẹp thiên nhiên. Ngài khen Tăng Tích vì Tăng Tích đã sống tiêu sái, muốn cùng ít nhiều bạn trẻ, vào những ngày cuối xuân ấm áp, tắm mát ở sông Nghi, hóng gió ở đền Vũ Vu, rồi trên đường về, cùng nhau ca vịnh cho vui. (L.N. XI, 25).

Ngài yêu Nhạc từ hồi còn trẻ:

Ai hát bài nào hay, Ngài thường yêu cầu hát lại, và tập hoà theo. ³¹ Ngài đã học hỏi với các nhạc sư danh tiếng như Trần Hoằng ở Châu, các nhạc sư ở Tề, ³² và ở Lỗ. ³³

Năm 35 tuổi, sang Tề, Ngài có dịp học Nhạc Thiều. Ngài học say mê, đến nỗi trong vòng ba tháng, ăn mà không để ý đến mùi vị thịt. ³⁴ Thường nhật, Ngài hay đàn ca, hoặc gảy đàn sắt, ³⁵ hoặc đánh khánh. ³⁶

Ngài thích các loại nhạc uy nghi, trang trọng, như nhạc Thiều, ³⁷ và ghét những loại nhạc dâm dăng, phóng túng như nhạc Trịnh. ³⁸

Ngài chủ trương:

Học *Kinh Thi*, cho lòng thêm hứng khởi, vui sống.

Học *Kinh Lễ*, để biết tuân theo những định luật tự nhiên.

Học **Nhạc**, để con người trở nên vẹn hảo, hòa hợp được với nhân quần, vũ trụ. Đó là chủ trương: “**Hưng ư Thi, lập ư Lễ, thành ư Nhạc của Luận Ngữ.**”³⁹

8. Đức Khổng, một vị giáo sư gương mẫu.

Đức Khổng rất tha thiết giáo hóa chúng nhân.

Ngài nói: “*Ta chẳng dám coi mình là Thánh, là Nhân, nhưng thực ta làm không chán, dạy người không mỏi, ta chỉ có thể được gọi như vậy thôi.*”⁴⁰

Các vua chúa sau này cũng xưng tụng Ngài là “**Vạn Thế Sư Biểu**”.

Ngài dạy học, cốt là dạy con người biết hiếu đễ, cần tín, yêu người, trọng đức, chứ không cốt học văn chương suông.⁴¹

Phương pháp giáo dục của Ngài y như phương pháp giáo dục của Socrates, mà người ta thường gọi là “**phương pháp giáo dục hộ sản**”. Theo phương pháp này, thầy dạy học bắt chước thầy thuốc. Thầy thuốc chỉ đỡ đẻ, chứ không đẻ hộ; thầy dạy học cũng vậy, chỉ giúp cho học trò biết nghĩ, biết suy, chứ không suy hộ, nghĩ hộ, sống hộ học trò. Mục đích là càng ngày càng làm cho học trò phát huy được trí tuệ mình, trở nên sáng suốt, trở nên linh động, hoạt bát...

Nhan Hôi nhận định: “*Thầy ta tuần tự mà dẫn dụ người một cách khéo léo. Ngài dùng văn học mà mở mang trí thức ta. Dầu ta muốn thôi, cũng không thôi được.*”⁴²

Tóm lại, Ngài mở trường:

- Dạy cách làm người.
- Dạy cách sửa trị người cho nên tốt, nên hay. (**Đại Học**)
- Dạy cách làm Thánh Hiền. (**Trung Dung**)

Nhờ vậy, mà các cao đệ Ngài sau này đều trở nên những bậc Hiền Thánh, treo gương cho đời, và đạo Nho, từ xưa đến nay, cũng đã tạo nên được không biết bao

nhieu là anh hùng, hào kiệt, là chính nhân, quân tử.

10. Đức Khổng là một sử gia.

Ngài đã san định 2 bộ sử vĩ đại: *Kinh Thư* và *Kinh Xuân Thu*.

1. *Kinh Thư*, từ thời Nghiêu (2356-2255) đến Tần Mục Công (659-620), gồm khoảng 1723 năm.

2. *Kinh Xuân Thu* từ năm Ân Công 1 (-721) đến năm Ai Công 14 (- 481), gồm 242 năm.

Qua trung gian 2 bộ sử ấy, Ngài đã cho ta thấy những hoạt động, những lời lẽ, những nguyện ước, những đường lối, những cách tiếp nhân, xử thế của người xưa, nhất là của những người cầm đầu dân nước, nhân đó suy ra được các nguyên nhân hưng vong, loạn trị.

Ngài viết sử nhưng thực ra cũng muốn dùng sử của Ngài để đổi loạn thành trị, bằng phương pháp “**chính danh, định phận**”, đề cao tài năng, nhân nghĩa, đạo đức, chê bai mạt sát những chuyện thoán loạn, bạo tàn, gian ác (*Xuân Thu*); cổ súy và phục hưng lại nền Thiên Trị lý tưởng của các bậc Thánh Đế, Thánh Vương thời trước (*Kinh Thư*).

11. Đức Khổng là một chính trị gia.

Ngài cho rằng: trong nhân đạo, không gì lớn hơn chính trị.⁴³

Nhưng chính trị đây là cả một khoa học siêu vi, đem an bình thái thịnh đến cho dân nước, làm cho mọi người ăn ở xứng đáng với danh hiệu con người. **Làm chính trị là làm cho con người trở nên ngay chính. Muốn được vậy, nhà cầm quyền phải ngay chính trước đã.**

Ngài tha thiết cổ súy một chính quyền lý tưởng, một quốc gia lý tưởng, trong đó Vua ra Vua, Tôi ra Tôi, Cha ra Cha, Con ra Con,⁴⁴ biết tương kính, tương thân, tương hòa, hạ mục.⁴⁵

Chính quyền lý tưởng ấy phải được xây dựng trên căn bản hoàn thiện, hoàn mỹ, tức là phải tự coi mình có Thiên Chức, Thiên Mạng để đem an lạc lại cho chúng

dân và có nhiệm vụ hướng dẫn chúng dân tới hoàn thiện, hoàn mỹ. ⁴⁶ Chính quyền phải dựa vào hai tôn chỉ: Yêu dân và Kính dân. ⁴⁷

12. Đức Khổng là vị Thánh Nhân chân thực.

Tử Cống hỏi Đức Khổng: “*Thầy là Thánh rồi chứ gì?*” Đức Khổng đáp: “*Ta chẳng dám nhận là Thánh. Nhưng làm lành, học Đạo mà không chán, dạy đời mà không biết mệt, ta chỉ được như vậy thôi.*” Ông Tử Cống thưa rằng: “*Làm lành, học Đạo mà không chán, tức là Trí; Dạy đời mà không mệt tức là Nhân. Có đủ Nhân và Trí, Thầy quả là Thánh rồi.*” ⁴⁸

Đức Khổng là vị Thánh Nhân chân thực, vì:

- Đã đạt tới Thiên Đạo, Trung Đạo. ⁴⁹
- Ngài đã “Tận Tính”, tức là đã đạt tới Siêu Thức Đại Đồng. ⁵⁰
- Ngài đã sống cuộc đời phối kết với Thượng đế nhất là trong tuổi già. ⁵¹
- Ngài đã có công đem Thiên Lý, nhân luân dạy cho muôn triệu con người, thế tức là “tham tán tài thành” cùng trời đất. ⁵²

Ngài đáng được khen tặng bằng những lời ***Kinh Dịch***:

*Thánh nhân đức hạnh bao la,
Như Trời, như đất cao xa muôn trùng.
Sáng như nhật nguyệt hai vầng,
Sống đời tiết tấu, hợp khung bốn mùa,
Những điều lành dữ, ghét ưa,
Quĩ thần đường lối, đem xo khác nào.
Trước Trời, Trời chẳng trách đâu,
Sao Trời cho hợp cơ màu thời gian.
Trời không trách cứ, phàn nàn,
Thời người còn dám than van nỗi gì?
Trời, người chẳng trách, chẳng chê,
Quĩ thần âu cũng chẳng hề oán than.* ⁵³

Kết luận.

Phác họa lại chân dung Khổng Tử không phải là để khen lao Đức Khổng, mà chính là để ta để bề bắt chước Ngài.

Nhan Hồi xưa cũng đã nói: *“Thuấn là ai? ta là ai? Nếu ta cố gắng, ta cũng sánh được với Thuấn vậy.”*⁵⁴

Cụ Phan Sào Nam quả là người đã thấu hiểu được ý Đức Khổng khi lập giáo, là muốn cho mọi người tiến tới tinh hoa, hoàn thiện, vì thế cụ đã viết trong “Phàm Lệ” ở đầu bộ **Khổng Học Đẳng** như sau:

“Hễ ai đọc bản sách này, trước phải lập định một cách tự nhiên rằng: Ta là Khổng Tử, ta là Mạnh Tử, ta là Bá Lạp Đồ (Platon), ta là Khang Đức (Kant), chẳng qua đời tuy có xưa nay, đất tuy có Đông, Tây, mà tâm lý in như nhau. Thánh hiền tức là ta, ta tức là Thánh hiền, ta chỉ là người hậu tiến của cổ nhân mà thôi.” (**Khổng Học Đẳng**, Phàm Lệ, trang 10)

Vậy chúng ta hãy cố gắng theo chân Đức Khổng, trở thành những con người viên dung, toàn mãn, gồm đủ trong mình ba thứ Đạo:

- **Vật Đạo**: Cố gắng cải thiện hoàn cảnh vật chất, chu toàn đời sống vật chất con người.
- **Nhân Đạo**: Ăn ở cho xứng đáng với danh nghĩa con người, đối đãi với nhau cho hợp tình, hợp lý, có thủy, có chung.
- **Thiên Đạo**: Cố gắng cải thiện tâm hồn, hoá cải khí chất, tiến tới hoàn thiện, sống hồn nhiên, phối kết với Thượng Đế.

Chung qui vẫn chỉ là: *“Hãy nhìn cho xa, hãy trông cho rộng, hãy nghĩ cho sâu, hãy vượt cho cao, đừng bao giờ dừng chân trước khi chưa tới hoàn thiện.”*⁵⁵

Trung Dung viết:

Nên quân tử dốc một lòng, một dạ,

Trọng kính Trời, quyết gắn bó học hành.

Tiến sao cho đến mức rộng rãi tinh anh,
Mức cao sáng của Trung Dung đạo cả.
Ôn điều cũ, học thêm điều mới lạ,
Chuộng lễ nghĩa, sống đời sống nét na,
Ở ngôi cao, không có thói kiêu xa,
Ở cấp dưới, không làm điều trái nghịch.
Nước có Đạo, chỉ một lời làm tiến ích,
Nước đảo điên, lạng lẽ đủ dung thân.
Thơ rằng: Khôn lại còn ngoan,
Khôn ngoan, nên mới bảo toàn tấm thân...⁵⁶

¹ *Uyên Giám loại hàm*, q. 4, tr. 4612 mục chữ Thánh.

² *L.N.* XIX, 23.

³ *LN* XII, 9.- XVIII, 4.- *Mạnh tử* X,1.- XII, 6.- XIV, 17.

⁴ *LN* IX, 17.- XII, 10.- XV, 1.

⁵ Tề Cảnh Công vấn chánh ư Khổng Tử. Khổng tử đối viết: Quân, quân, thân, thân, phụ, phụ, tử, tử.

L.N. XII, 2.

⁶ *Mạnh tử*, Tận Tâm hạ, 14.

⁷ *Qui Nguyên Trực Chỉ*, Đỗ Thiệu Lăng dịch, q. I, chương XXI, tr. 279.

⁸ *Qui Nguyên Trực Chỉ*, Đỗ Thiệu Lăng dịch, q. I, chương XXIV, tr. 335.

⁹ Minh Thiện, *Minh Lý Yêu Chỉ*, tr. 52.

¹⁰ Trần Trọng Kim, *Nho Giáo*, tr. 308. Thiên *Vinh Nhục* VI của Tuân Tử.

¹¹ *Mạnh tử*, Cáo Tử Thượng, tiết 7.

¹² Tử viết: Ngô thập hựu ngũ, nhi chí vu học. Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, Ngũ thập nhi tri Thiên Mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập, tùng tâm số dục nhi bất du củ.

L.N. II, 4.

¹³ *L.N.* XV, 30.

¹⁴ *Tả Truyện*, Chiêu Công 2, và *Chư Tử Thông Khảo* tr. 47.

¹⁵ *L.N.* *Thuật nhi* VII, 18.

¹⁶ Khổng tử :văn nhi học Dịch, độc chi vi biên tam tuyệt, nhi vi chi truyện.

Nho giáo, 1, tr. 191. - Tư mã Thiên, *Sử Ký, Khổng Tử Thế Gia*, trong

Từ Điển Chu Dịch, tr. 827.

L.N. Thuật Nhi VII, 16

¹⁷ *L.N. Tử Trường*, XIX, 22.

¹⁸ *L.N. Thuật nhi*, VII, 29.

¹⁹ *L.N. Thuật nhi*, VII, 1.

²⁰ *Trung Dung*, ch.30.

²¹ (Cf. *Time*, 28, 1969: *Is God coming back to life? Changing Theology for a Changing World. Inner Voyages.*

“What might the next in Theology? Philosopher-Psychologist Jean-Houston, co-director with her husband R. E. L. Masters of the Foundation for Mind Research, believes that current experiments in deepening awareness by psychological techniques or with drugs (which she does not advocate) are already leading to the rise of what she calls “experimental Theology”. **According to Houston, the human psyche possesses a “built-in point of contact” with larger reality that is experienced as Divine.** As the laboratory “improves upon techniques developed in the monastery,” people will increasingly encounter this interior sacrality. Indeed, she claims “Theology may soon become dominated by men whose minds and imaginations have been stimulated by inner voyages of one kind or another.” *Time*, Dec. 26, 1969, p. 35.

²²

Thiên hạ hà tư, hà lự? Thiên hạ đồng qui nhi thù đồ, nhất trí nhi bách lự. Thiên hạ hà tư hà lự?

Dịch, Hệ Từ hạ, chương 5, tiết 1.

²³ *Luận Ngữ*, VII, 33.

²⁴ *Luận Ngữ*, IX, 5.

²⁵ *Luận Ngữ*, VII, 22.

²⁶

Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi, duy tinh duy nhất, doãn chấp quyết Trung.

Kinh Thư, Đại Vũ Mô, 15.

²⁷ Xem *Lễ Ký chính nghĩa*, *Tựa*, tr. 1. Xem *Tống bản thập tam kinh*, *Lễ Ký*.

²⁸ *Đại Học*, X.- *L.N.* XV, 23.

²⁹ *Khổng Tử Gia Ngữ*, Hiếu sinh, X. Trần Trọng Kim, *Nho Giáo* I, tr. 149.

³⁰ *Trung Dung*, XX.

³¹ *L.N.* VII, 1.

³² *L.N.* VI, 13.

³³ *L. N.* III, 23.



Confucius
Culver Pictures

- ³⁴ *L. N. VII, 13.*
³⁵ *L. N. XVI, 19.*
³⁶ *L. N. XIV, 42.*
³⁷ *L. N. III, 25.*
³⁸ *L. N. XVII, 17.*
³⁹ *L. N. VIII, 9.*
⁴⁰ *L.N. VII, 33.*
⁴¹ *L.N. I, 6.- L. N. I, 7.*
⁴² *L. N. IX, 10.*
⁴³ Nhân đạo chính vi đại
Lễ Ký, Ai Công vấn, tiết 6.
⁴⁴ *L. N. XII, 2.*
⁴⁵ *L.N. III, 19.- Lễ Ký, Ai Công vấn chính, 9.*
⁴⁶ *Trung Dung* chương XX.- *Kinh Thi*, thiên Hồng Phạm, tiết 9.
⁴⁷ Ái dữ kính kỳ chính chi bản dã.
Lễ Ký, Ai Công vấn viết, tiết 9.
⁴⁸ *Mạnh Tử*, Công Tôn Sửu thượng, 2.
⁴⁹ *Mạnh tử*, Tận Tâm hạ, 37, 38.- *L.N. XIII, 21.*
⁵⁰ *Trung Dung*, XXII.
⁵¹ *L.N. II, 4.*
⁵² *Trung Dung*, XXII.
⁵³ *Dịch kinh*, Kiền, Văn Ngôn, hào Cửu Ngũ.
⁵⁴ *Mạnh Tử*, Đằng Văn Công thượng, 1.
⁵⁵ *Đại Học*, I.- *L. N. IX, 18.*
⁵⁶ *Trung Dung* XXVII.

TIN TỨC TÓM LƯỢC

I-Tin tức Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1.1 Ban Thế Đạo Bắc Cali đã được thành lập

Do kết quả việc thỉnh ý quý Hiền Huỳnh Hiền Tỷ Hiền Tài Bắc Cali về việc thành lập Ban Thế Đạo Bắc Cali, vào ngày 3 tháng 12 năm 2000, lúc 10.00 giờ sáng, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã có cuộc họp tại Thánh Thất San Jose, CA để bầu Ban Quản Nhiệm Bắc Cali. Hiện diện trong buổi họp có

-HH Nguyễn Văn Rài, Q.Đầu Tộc Santa Clara.

-Hiền Tỷ Q.Đầu Tộc nữ Santa Clara.

-HH Hiền Tài Hồ Xưa, Q.Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

-HTỷ Hiền Tài Nguyễn Kim Linh, Q.Quản Tộc Nữ Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

-HH, HTỷ Chức việc BTS Hương Đạo San Jose

-Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại và Hiền Tài trong địa hạt Bắc Cali,

-Một số Hiền Tài Dự Phòng và khách mời.

Sau nghi lễ nhập hội, HT Nguyễn Ngọc Dũ, TQN Ban Thế Đạo Hải Ngoại, đã nêu rõ lý do buổi họp, sự cần thiết phải có Ban Thế Đạo Bắc Cali để yểm trợ tích cực và hữu hiệu cho các cơ-sở Đạo tại miền Bắc Cali. Kế tiếp là phần phát biểu của quý HH Q.Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara, HH Q.Quản Tộc ĐTPM San Jose và HTỷ Q.Quản Tộc ĐTPM San Jose. Kế tiếp là phần bầu Ban QN Bắc Cali.

Đến 11.30 phiên họp bầu Ban QN Bắc Cali được kết thúc sau khi làm nghi lễ xuất hội. Và sau đây là kết quả thành phần Ban Quản Nhiệm Bắc Cali:

Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Đăng Khích
Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HTỷ Nguyễn Thị Lửa
Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Dương Quốc Dân.

Danh sách những vị Trưởng Nhiệm và Thủ bản sẽ được bổ túc sau.

Như vậy kể từ nay, bang California đã có 2 Ban Quản Nhiệm Nam và Bắc Cali để yểm trợ các cơ-sở Đạo trong bang California và làm nhiệm vụ của Ban Thế Đạo mà Hội Thánh đã giao phó.

1.2 Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đi Seattle, WA

Nhân dịp lễ Tạ Ơn, vào ngày 24 tháng 11 năm 2000 một phái đoàn Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đã đi Seattle, WA để trình bày đề tài: "Ban Thế Đạo và vai trò Thế Hệ Kế Thừa" tại Thánh Thất Seattle. Thành phần phái đoàn gồm có:

HH Nguyễn Ngọc Dũ, TQN

HH Nguyễn Văn Cầu, Đệ I Phó TQN kiêm Trưởng Nhiệm Kế Hoạch.

HH Dương Văn Ngừa, Phó Trưởng Nhiệm Giáo-Lý.

Đến nơi phái đoàn đã được HH Hiền Tài Mai Văn Tim, Đệ II Phó TQN Ban QNHN, HH Nguyễn Văn Sành CTS BTS Seattle tiếp đón niềm nở. Sau phút giây vui mừng gặp nhau, phái đoàn đã được hướng dẫn về Thánh Thất Seattle để đánh lễ Đức Chí-Tôn và sau đó đến thăm HH Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh tại tư gia của Ngài.

Qua ngày hôm sau, ngày 25 tháng 11 năm 2000, vào lúc 1 giờ trưa, phái đoàn đã trình bày đề tài Ban Thế Đạo và Thế Hệ Kế Thừa tại Thánh Thất Seattle. Mặc dù là ngày thứ bảy nhưng số người tham dự vào khoảng 60 người chật cả hội trường nhỏ của Thánh Thất. Một điều may duyên cho phái đoàn là dù tuổi già, sức yếu, nhưng Ngài Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh

cũng đã đến Thánh Thất để chủ trì buổi thuyết trình. Hiện diện trong hội trường hôm nay gồm có:

-HH Võ minh Tá, TTK Hội các Thánh Thất bang

WA

-Chức việc BTS thuộc Thánh Thất Seattle

-Quan khách và đồng đạo

-Các Hiền Tài Dự Phong.

Sau phần thuyết trình rõ ràng, đầy đủ của Hiền Tài Nguyễn văn Cầu là đến phần phát biểu cảm tưởng, ý kiến của các quan khách, chức việc BTS, thân hữu, HH Tổng Thư Ký Hội Các Thánh Thất. Tất cả đều đã phát biểu và đi đến kết luận là Thế Hệ Kế Thừa rất quan trọng và vai trò những vị này rất là nặng nề và đồng thời kêu gọi những vị có đủ điều kiện nên gia nhập vào Ban Thế Đạo. Đặc biệt là HH Tạt đã phân tích và nhấn mạnh đến hai chữ Hiền và Tài và cũng kêu gọi nhân tài trí thức đạo tâm nên gia nhập để làm sáng tỏ hai chữ Hiền Tài.

Kế tiếp là phần vấn đáp thật là sôi nổi của các tham dự viên nhất là giới trẻ. Tuy vậy thuyết trình đoàn cũng đã giải đáp thoả đáng được những thắc mắc này.

Cuộc thuyết trình đã được kết thúc sau 3 tiếng đồng hồ và đã đem lại cho mọi người sự phấn khởi, tin tưởng vào những nhân tài trí thức đang và sẽ gia nhập vào Ban Thế Đạo,

Sau đó phái đoàn đã nhận tại chỗ 7 hồ sơ gia nhập vào Ban thế Đạo và có những vị khác cho biết là sau buổi thuyết trình hôm nay sẽ gửi hồ sơ về Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Sáng sớm ngày Chủ Nhật 26 tháng 11 năm 2000 phái đoàn đã trở về San Jose với bao niềm lưu luyến và mong ngày tái ngộ.

1.3 Hiền Tài Võ Minh Đồ qui vị

Vào ngày 2 tháng 11 năm 2000 một tin buồn đến cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại là Hiền Tài Võ Minh Đồ, phu quân của Hiền Tài Nguyễn Kim Linh, Q. Quận Tộc Nữ Điện Thờ Phật Mẫu San Jose đã qui vị, Trước việc đau buồn này, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo đã thay mặt quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài ở hải ngoại chia buồn cùng Hiền Tỷ Hiền Tài Nguyễn Kim Linh và đã cùng đồng đạo tại địa phương dự lễ cầu siêu và đưa Hiền Huynh HT Võ minh Đồ đến nơi hỏa táng.

Được biết trong lễ tang của HT Võ Minh Đồ, Ngài Giáo-Hữu Thượng Ngọc Thanh đã đến làm phép xác với sự tham dự của khoảng 50 chức việc và đồng đạo.

Hiền Tài Võ minh Đồ là một chức sắc Ban Thế Đạo đã có công trong việc thành lập Thánh Thất San Jose và đã là một trong những vị Q.Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara từ ngày Tộc Đạo được thành lập đến ngày hôm nay,

II-Liên Hiệp Tôn Giáo Hoàn Cầu chi nhánh San Jose giới thiệu Hiến Chương và ra mắt Trung Tâm Sinh hoạt

Văn-Phòng Liên Lạc Tôn Giáo Việt Nam tại San Jose đã tổ-chức buổi giới thiệu Hiến Chương Liên Hiệp Tôn Giáo Hoàn Cầu và giới-thiệu Ủy Ban Liên Lạc vào hồi 2 giờ chiều ngày 30/09/2000 tại khuôn viên Saint Philip's Parish Center, đường Hyland, San Jose.

Sau lời chào mừng của Ông Lê Văn Tá, đại diện Ban Tổ Chức, hiền Tài Nguyễn thanh liêm đã trình bày về lý do thành lập Liên Hiệp Tôn Giáo Hoàn Cầu và giới thiệu Hiến Chương của Liên Hiệp Tôn Giáo. Theo Ông Liêm thì sáng kiến thành lập Liên Hiệp Tôn Giáo được nêu ra nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Liên Hiệp Quốc tại San Francisco vào năm 1995. Sau

5 năm vận động, ngày 25 tháng 6 năm 2000 lễ công bố Hiến Chương Liên Hiệp Tôn Giáo được tổ chức tại Pittsburgh, Pennsylvania và từ đó, tại các địa-phương lễ công bố hiến chương cũng được lần lượt tổ chức và ngày hôm nay tại San Jose.

Kế tiếp là các ủy ban liên lạc thuộc Trung-Tâm Sinh Hoạt Liên Hiệp Tôn Giáo Hoàn Cầu /chi nhánh Việt-Nam được mời lên trình diện với quan khách gồm các vị sau: Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, Lê Văn Tá, Phạm Quang Trình, Diệu Tấn, Đào Đức Chương, Đào Tiến Luyện, Trần Hữu Quảng, Lê Quốc Tấn, Nguyễn Ngọc Hạnh, Nguyễn Thanh Hoà, các Bà Phương Hoài Nữ, Ngọc Dzoãn, Đào hoàng Oanh. . .

Quan khách cũng được xem ban Tiếng Vọng Quê Hương trình diễn đàn tranh và Việt Võ Đạo trình diễn phần võ thuật.

Buổi giới thiệu Hiến Chương Liên Hiệp Tôn Giáo đã chấm dứt vào lúc 4.00 giờ chiều cùng ngày.

(Trích báo Việt Nam, ngày 3-10-2000)

III-Tin Thánh Thất Orangewood ,8791 đường Orangewood Garden Grove, California.

Vạn dặm xa xôi, bùi ngùi nhớ cội nguồn, quan san cách trở, tỏ lòng hoài vọng, Chức việc HCD và Phước Thiện đạ tổ-chức Lễ Tưởng Niệm Hội Yến Diêu Trì Cung tại Điện Thờ Phật Mẫu số 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, California vào ngày 15-08-Canh Thìn nhằm ngày 12-09-2000 .Ngọ thời hiến lễ Đức Chí-Tôn.

Dầu thời hiến lễ Đức Phật Mẫu và sau đó hành lễ Tưởng niệm Hội Yến Diêu Trì Cung .Ngoài sự hiện diện của một số Chức Sắc Ban Thế Đạo, Chức việc HCD, Phước Thiện và hơn 100 đồng đạo .Đặc biệt nhất là có sự hiện diện của:

-HH Giáo Hữu Thượng Màng Thanh.

-Hiền Tỷ Lễ Sanh Hương Ý

-Hiền Tỷ Giáo Thiện Lê Thị Chấn từ Tổ đình
Toà-Thánh Tây-Ninh đến California thăm con.

Có hơn 50 lồng đèn đủ màu đã được phát cho
các em nhi đồng.

Sau lễ tưởng niệm ,Chức sắc,chức việc và đồng
đạo cùng dùng tiệc chay trong bầu không khí thân thương
và tiệc chấm dứt vào lúc 10 giờ đêm cùng ngày.



**Ảnh nhập đàn dậu thời ngày rằm tháng 08
tại ĐTPM số 8791 Orangewood Ave,
Garden Grove, California.**

Thánh Thất Orangewood gia nhập vào Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại

Do văn thư số 03/BTS/VT ngày 09 tháng 10 năm 2000 Bàn Trị Sự Nam Nữ thuộc Thánh Thất Orangewood, Garden Grove, California đã xin gia nhập vào Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại và văn thư này đã được Ngài Giáo Hữu Thượng Mạng Thanh thay mặt Hội Đồng Chủ Trưởng CQTGHN gửi Hội Trưởng Hội Đồng Đại Diện đề nghị chấp thuận kết nạp vào danh-sách hội viên hoạt động CQTGHN.

IV-TIN ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN của Hội Đồng Liên Tôn tại Hoa-Kỳ

Tin Nam Cali:

Vào ngày thứ bảy 11-11-2000 .từ 10,00 giờ sáng đến 4.0 giờ chiều ,tại Hội Trường Trung-Tâm Văn-Hóa Nguyễn Bá Học ,Hội Đồng Liên Tôn Việt-Nam tại Hoa-Kỳ đã tổ-chức đại-hội thường niên để tổng kết các sinh hoạt trong năm và đề cử Trưởng Ban Điều Hành mới.

Thành-phần tham dự gồm có:

- 1-Tỳ Kheo Thích Huệ Minh,Phật giáo Khất Sĩ.
- 2-Giáo sư Trần quang Thuận và Phái đoàn Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất tại Hoa-Kỳ.
- 3-Linh-mục Trần Công Nghị.Công Giáo.
- 4-Giáo Sư Nguyễn Thành Long và Phái Đoàn Phật Giáo Hoà-Hảo.
- 5-Hiền Tài Phạm Văn Khảm và Phái Đoàn Cao-Đài Toà-Thánh Tây-Ninh,
- 6-Mục sư Trần Thanh Vân và Phái đoàn Tin Lành.

Các vị Lãnh Đạo các tôn giáo lần lượt đọc tham luận trình bày trước Đại-Hội hướnbg đi của giáo hội mình tại Hoa-Kỳ và tình hình sinh hoạt tôn giáo đặc thù của giáo hội mình tại Việt-Nam.

Đến 1 giờ trưa,Đại-Hội tạm ngưng để dùng cơm chay do Châu Đạo California khoản đãi.Sau khi dùng

bữa Hội Đồng tái nhóm thảo luận phương hướng hoạt động của Hội Đồng Liên Tôn Việt-Nam tại Hoa-Kỳ Đại-Hội cũng đã đề cử Mục Sư Trần Thanh Vân (Tin Lành) giữ nhiệm-vụ Trưởng Ban Thường Vụ Hội Đồng Liên Tôn Việt-Nam tại Hoa-Kỳ .trong nhiệm kỳ mới.

Đến 3 giờ chiều,Hội-Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa-Kỳ họp báo với sự tham dự của đông đủ đại diện các cơ-quan truyền thông và báo chí tại Nam California.

V-Hoạt động Tây-Ninh Đồng Hương Hội

5. 1:Tổ chức giải bóng bàn năm 2000

Tây-Ninh Đồng Hương Hội đã tổ chức giải bóng bàn năm 2000 cho các đấu thủ bóng bàn đồng hương Tây-Ninh vào ngày 13- 09- 2000 tại Hội trường Văn Hóa Trung-Tâm Nguyễn Bá Học. Việc tổ-chức này đã được đồng hương Tây-Ninh hưởng ứng nhiệt liệt.Có 24 đấu thủ nam nữ ghi danh tranh nhau các giải đơn và đôi không phân biệt nam nữ.

Sau một ngày thi đấu sôi nổi với sự cổ vũ nhiệt tình của đồng hương,các cuộc tranh tài đã có kết quả như sau:

giải đơn:Hạng nhất: Lão tướng Trần hoàng Vĩnh.

Hạng nhì: Nguyễn hoàng Lâm.

Giải đôi:Hạng nhất : Trần Hoàng Vĩnh và Nguyễn hoàng Lâm.

Hạng nhì: Hoàng Thị Bách Thảo và Trần Kim Oanh.

5.2 Tết Nhi Đồng năm 2000

Nhằm mục đích duy trì văn-hóa dân-tộc,Tây-Ninh Đồng Hương Hội đã tổ-chức Tết Nhi Đồng cho con cháu đồng hương Tây-Ninh từ 6 giờ chiều đến 10 giờ tối ngày 13-09-2000.Tham dự Tết Nhi Đồng này có hơn 50 cháu

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI



Niên trưởng Tạ Thành Long đang trao cúp vô địch cho lão tướng Trần Hoàng Vĩnh.



Quan khách và các đấu thủ chụp hình lưu niệm.



Tỉnh Hội Trưởng ĐDTNH Ngô Thiện Đức đang trao giải hạng nhì đánh đôi cho Hoàng Thị Bích Thảo và Trần Kim Oanh.



Các cháu mừng Tết Nhi Đồng.

Chương trình văn-nghệ đêm Trung Thu do Đại-Đạo Thanh-Niên Hội phụ trách,Nhiều cháu mặc quốc phục lên sân khấu trình diễn văn nghệ, trông rất dễ thương Các cháu đã vui đùa cùng nhau thỏa thích và rước đèn vòng quanh khu vực Thánh-Thất Orange.

Cuộc tổ-chức Tết Nhi Đồng 2000 đã ghi lại dấu ấn tình tự dân tộc trong lòng mọi người tham dự và gây cho mọi người và các cháu sự luyện tiếc khi chia tay và hẹn tái ngộ vào năm tới.

VI-Tin Thánh Thất Orange, Châu Đạo California

Lễ kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì năm 2000

Ngày rằm tháng 8 năm Canh Thìn,Điện Thờ Phật Mẫu Orange,Nam California đã tổ chức trọng thể và trang nghiêm Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì với sự tham dự của hơn 150 đồng đạo tại Orange County và vùng Riverside,Los Angeles và San Diego.

Đặc biệt năm nay,Điện Thờ Phật Mẫu Orange đã thành lập được ban Nữ Lễ Sĩ do Hiền Tài Trần Văn Ô hướng dẫn và huấn luyện.Các lễ sĩ nữ đã thực hiện điệu lễ thật xuất sắc trong buổi lễ Kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì năm nay.

VII-Việc ấn hành quyển Thiên Đạo của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu:

Vì lý do kỹ thuật việc ấn hành quyển Thiên Đạo đã bị chậm trễ so với chương trình dự trù trước đây.Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật xin cáo lỗi cùng quý Huynh Tỷ và thân hữu.

Nay xin thông báo lại quyển Thiên Đạo sẽ được gửi đến quý Huynh Tỷ và thân hữu và dịp Tết âm lịch năm Tân Ty (2/2001)

Xin thành thật cáo lỗi và mong quý Huynh Tỷ,thân hữu niệm tình tha thứ.

HÌNH ẢNH LỄ KỶ NIỆM
HỘI YẾN ĐIỀU TRỊ
TẠI ĐTPM ORANGE, CALIFORNIA



Chức Việc và Lễ Sĩ Nữ đang cầu nguyện.



Đồng đạo đang lễ bái.



Hiền Tử Quân Tộc và Bàn Cai Quân ĐTPM Orange niệm hương.



Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/
Ban Thế Đạo, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản
Nhiệm Nam California và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng
và nhanh chóng, xin quý hiền Huynh, Hiền Tử liên lạc theo
những cách như sau:

1-Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121.

1.2 HT Nguyễn Ngọc Dũ Phone&Fax # 408-238-6547.
Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn văn Cầu. Phone&Fax # 408-262-4209
Email : nguyencau@hotmail.com

1.4 :HT Mai văn Tim Phone#425-957-9486,
Fax# 917-677-6787 Email : TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr , San Jose , CA 95121

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali:

HH Huỳnh Mãng Phone# 714-539-8051

Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Seattle, WA

HH Trần Công Bé Phone#425-747-2183

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:

HH Nguyễn Tấn Võ, Phone#2-9604-3258

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Georgia:

HH Trần văn Tánh Phone#678-422-8784

3- Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại :

3.1 Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Texas:

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

3.2 Đại Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ:

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152(ban ngày)

4-Ban Quản Nhiệm Bắc California:

4.1:Địa chỉ: 115 E. Reed st,# A313,San Jose , CA 95112

4.2 HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

Email : to_nguyen@juno.com

5-Ban Quản Nhiệm Nam California:

5.1 Địa-chỉ:14072 Chestnut st,Westminster,CA 92683

5.2 HT Bùi văn Nho Phone#909-687-0962

Fax #909-687-0962

6- Yểm trợ tài chánh:

6.1 Yểm trợ Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về;

3076 Oakbridge Dr ,San Jose ,Ca 95121-1716

6.2 Yểm trợ Ban Quản Nhiệm Nam California

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

HH Hùng Trần, 14141 Erin Road,Garden Grove ,CA 92844

Nơi Memo xin đề: Ban QN Nam California.

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

BÁO CÁO TÀI-CHÁNH

I-PHẦN THU

PHƯƠNG DANH ĐỒNG ĐẠO đã yểm trợ TSTD

(Từ ngày 26 - 8 - 2000 đến ngày 10-12-2000)

<u>STT</u>	<u>Ngày</u>	<u>Họ và Tên</u>	<u>Số tiền</u>
1-	04-09-00	Nguyễn Thị Đẹp,San jose,CA	20.00
2-		Lâm Nguyệt,San Jose,CA	20.00
3-		Lâm Kim Hoa,San Jose,CA	20.00
4-		Trần Đức Nhuận,San Jose,CA	10.00
5-	06-09-00	Hương Đạo Wichita,Kansas	
		CTS Bùi kim Mai,Thông Sự Nguyễn Văn Quốc,	
		Thông sự Lại Mai Loan,PTS Bùi văn Ngươi . . .	100.00
6-	08-09-00	HT Phan Kỷ Niệm,Garden Grove,CA	10.00
7-	11-09-00	Lưu Quốc Minh,Florida	
		TSTD 20.00,Chính Trị Đạo 20.00	40.00
8-	30-09-00	Nguyễn Bình Hoà,San jose,CA	50.00
9-		HT Nguyễn Văn Giàu,San jose,CA	40.00
10-		Trương văn Thi,Seattle,WA	20.00
11-		HT Trần văn Hữu,San Diego,CA	20.00
12-	04-10-00	Trần Quang Sang,Morrow,GA	20.00
13-		Dương Thị Huỳnh,San Jose,CA	20.00
14-		Nguyễn Ngọc Tiên,Garden Grove,CA	20.00
15-	05-10-00	Nguyen văn Phú,San Diego,CA	20.00
16-		Lê Văn Tiên,San Diego,CA	10.00
17-		Lương Thành Nỉ,F.Valley.CA	10.00
18-	6-10-00	Huỳnh Thanh Vân,Champaign,IL	10.00
19-		Huỳnh Văn Nghiệp,San Jose,CA	20.00
20-		Nguyễn Thanh Tân,San Jose,CA	50.00
21-		Hồ văn Thôi,San Francisco,CA	20.00
22-		Hương linh Ô.B Hồ Tấn Hiến	
		(yểm trợ in Thiên Đạo)	20.00
23-	9-10-00	Nguyễn vạn Năng,San Jose,CA	20.00

24-	Dương văn Vàng,Tampa,FL	20.00
25-10-10-00	T&N Dental Care,Inc, San Jose,CA (Nguyễn Hữu Tường,DDS và Tô Mỹ Huê,DDS ,San Jose,CA)	200.00
26-11-10-00	Đặng văn Ra,Riverside,CA	10.00
27-	Lê văn Hiếu,Westminster,CA	10.00
28-	Nguyễn Ngọc Sơn,San Jose,CA	10.00
29-	Đỗ Danh Dự,San Jose,CA	20.00
30-	Trần văn Lào,Seattle,WA	20.00
31-12-10-00	HT Nguyễn Long Châu,San Jose,CA	20.00
32-14-10-00	Huỳnh Ngọc Lễ,Garden City,KS	20.00
33-	Nguyễn văn Qui,San Jose,CA	20.00
34-16-10-00	HT Huỳnh văn Bớt,Russellville,KY (ủng hộ TSTD \$20.00,niên liễm \$80.00)	100.00
35-18-10-00	Trần văn Tánh,Morrow,GA	20.00
36-	Đoàn văn Thảo,San Jose,CA	20.00
37-	Lê Quang Giai,San Diego,CA	20.00
38-	Phạm văn Se,Fountain Valley,CA	100.00
39-19-10-00	HT Trần văn Ba,San Antonio,TX	15.00
40-	Nguyễn Quang Chúc,Lake City,GA	30.00
41-	Nguyễn văn Hải,Garden Grove,CA	20.00
42-25-10-00	HT Phạm văn Cờ,Santa Ana,CA	20.00
43-26-10-00	Nguyễn . T, Đạt,San Diego,CA	10.00
44-	CTS Nguyễn văn Hai,Wichita,KS	20.00
45-27-10-00	Nguyễn văn Mộc,San Diego,CA	50.00
46-	Trần văn Nhiều,Anaheim,CA	10.00
47-28-10-00	HT Ngô Văn Vội,Austin,TX	20.00
48-31-10-00	Vỏ văn Phụng,Irving ,TX	50.00
49-04-11-00	Nguyễn Qg. Trạch,College Park,GA	20.00
50	Dương Qg.Lên, , Oakland,CA	20.00
51 05-12-00	Nguyễn Đức,Rockford,IL	20.00
52	Hà văn Chính,Garden Grove,CA	20.00
53-	Lê Thanh Tân,Fontana,CA	20.00

54	Nguyễn văn Luận, Westminster, CA	20.00
55	Huỳnh Xuân Huy, Garden Grove, CA	20.00,
56	Huỳnh Thị Phi Loan, Garden Grove, CA	20.00
57	Huỳnh Thị Phi Phượng, Garden Grove, CA	2000
58	10-12-00 HH Nguyễn Thái Khanh và Thỹ Trịnh Thị Liêng, San Jose, CA	30.00

CANADA

-Ngày 20-11-2000:

1-CTS Đào Minh Anh, Vancouver, Canada

\$50.00 Can

2- HH Tri Vương, Ontario, Canada \$60.00 Can

cộng: 68.55

Tổng cộng tiền thu là: **1723.55 USD** (Một ngàn bảy trăm hai mươi ba đôla năm mươi năm xu).

II -Phần chi:

1-Tiền in TSTD số 9: \$ 955.90

2-Tiền gửi TSTD và quyển Giáo-Lý: \$ 858.84

3-Chi phí hành chánh: \$ 78.67

4-Chi phí xã-hội: \$ 450.00

5-Tài sản (Mua máy copy Xerox) \$2489.74

Cộng phần chi: \$4833.15

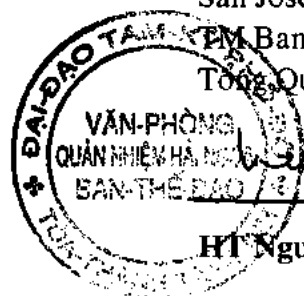
Tổng cộng tiền chi là \$4833.15 (Bốn ngàn tám trăm ba mươi ba đôla mười lăm xu.).

Tồn quỹ là: (\$8504.55+\$1723.55-\$4833.15) \$5394.95 (Năm ngàn ba trăm chín mươi bốn đôla chín mươi lăm xu.).

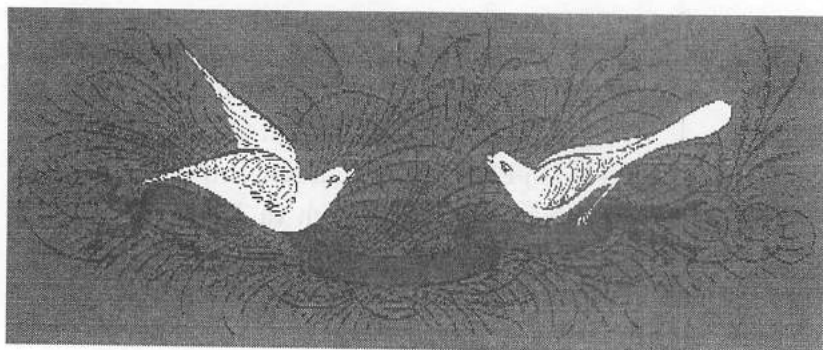
San Jose, ngày 10-12-2000

KEM Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm



HT Nguyễn Ngọc Dũ



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Đặng Minh
Nguyễn báo tin lễ thành hôn của Trương Nam là :

ĐẶNG HUY CƯỜNG

sánh duyên cùng ái nữ của Ông Bà Phạm Thế Hưng là:

PHẠM THANH MINDY

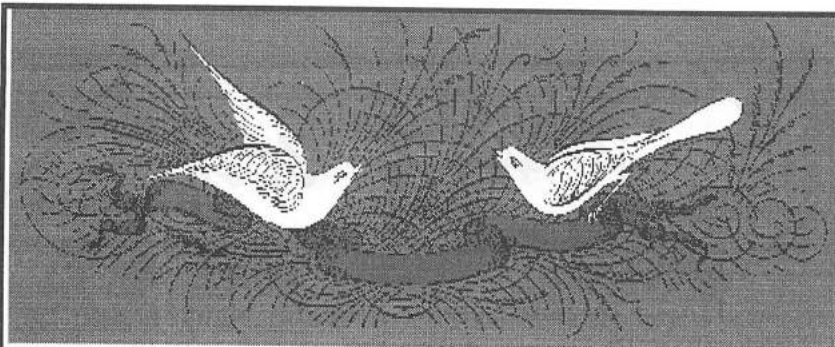
Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 11 giờ 30
sáng ngày Thứ Bảy 23 tháng 12 năm 2000 (nhằm ngày 28 tháng
11 âm lịch năm Canh Thìn) .

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô
Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California
Tộc Đạo Orange
Đại-Đạo Thanh-Niên Hội,

Ban Thế Đạo Nam California.
Tây-Ninh Đồng Hương Hội.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Trần văn Hùng
và Hiền Tỷ Luật Sự Lê Thị Tư Bé báo tin lễ vu quy của Thứ Nữ
là:

Cô TRẦN KIM KHA

sánh duyên cùng cậu:

Cậu SỬ KHẮC MINH

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12 giờ sáng ngày Thứ
Bảy 11 tháng 11 năm 2000 (nhằm ngày 16 tháng 10 năm Canh
Thìn).

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô
Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California
Ban Thế Đạo Nam California

Châu Đạo California.
Tộc Đạo Orange
Đại-Đạo Thanh-Niên Hội CA
Tây-Ninh Đồng Hương Hội

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Phu quân của Hiền Tỷ Hiền Tài Nguyễn Kim Linh
Q.Quản-Tộc Nữ Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, California là:

Hiền Tài Võ Minh Đồ

nguyên Q.Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara

đã qui vị lúc 09 giờ 33 tối ngày 07 tháng 10 năm Canh Thìn
(nhằm ngày 02 tháng 11 năm 2000) tại San Jose, California.

Hưởng thọ 74 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Hiền Tài Nguyễn Kim Linh và tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Hiền Tài Võ Minh Đồ được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo

Ban Quản Nhiệm Bắc California

Ban Quản Nhiệm Nam California

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Orange Đạo

Tộc Đạo San Diego

Tộc Đạo Santa Clara

Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, California

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Thân mẫu của HH Đỗ Danh Dự Phó Trị Sự Hương Đạo San Jose và HH Đỗ Văn Dấu ngụ tại Milpitas, California,

Cụ Bà NGUYỄN THỊ ĐẶT

đã qui vị ngày 26 tháng 09 năm 2000 (nhằm ngày 29 tháng 08 Canh Thìn) tại Tây Ninh, Việt Nam

Hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HH Đỗ Danh Dự, HH Đỗ Văn Dấu và tang quyến,

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Nguyễn Thị Đặt được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

& Tập-San Thế Đạo

Ban QN Bắc California

Ban QN Nam California

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo.

Santa Clara, Tộc Đạo San Diego

Đại Đạo Thanh-Niên Hội CA

Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường & Lê Văn Trung
Tây-Ninh Đồng Hương Hội

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Thân mẫu của Hiền Huynh Huỳnh văn Hùng là:

Bà ĐẶNG THỊ NAN

qui vị ngày 22 tháng 08 năm Canh Thìn (nhằm ngày 21 tháng 09 năm 2000) tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây-Ninh, Việt-Nam.

Hưởng thọ 77 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Huỳnh Văn Hùng và tang quyến,

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Bà Đặng Thị Nan được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo

Ban QN Nam California

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Orange,

Đại Đạo Thanh-Niên Hội CA

Tây-Ninh Đồng Hương Hội

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thất Thập Ngũ Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Ban Thế Đạo

Ban Quản-Nhiệm Trung Ương

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại

Số 078 VP/BQNH

THÔNG BÁO

V/v thực hiện Chủ Trương “Thế Hệ Kế Thừa” Ban Thế Đạo

Kính gửi-

- HH Hiền Tài Q, Khâm Châu Châu Đạo California
- HH.HTỷ Q. Đầu Tộc các Tộc Đạo ở hải ngoại,
- HH.HTỷ Chức việc Bàn Trị sự các Hương Đạo ở hải ngoại
- HH.HTỷ Q. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu.
- Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội
- Ban Chấp Hành các Hội Tín Hữu Cao Đài.
- Và Đồng Đạo tại Hải Ngoại.

Đồng kính gửi: -Quý Chức Sắc Thiên Phong.

-Quý Hiền Tài Ban Thế Đạo ở Hải ngoại.

Kính thưa Quý Vị,

Nhằm thực hiện Chủ Trương tạo lập Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo, nay Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo trân trọng kính thông báo cùng Quý Chức sắc Thiên Phong, Quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo, Quý vị Lãnh Đạo các Cơ sở Hành Chánh Đạo, Điện Thờ Phật Mẫu, các Tổ chức Đạo cùng toàn thể Đồng Đạo tại Hải Ngoại được rõ:

I-VỀ MỤC ĐÍCH - Ý NGHĨA THÀNH LẬP THẾ HỆ KẾ THỪA.

Việc thành lập Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo mang mục đích, ý nghĩa như dưới đây:

***Thứ nhất** : *Nhằm thực thi Đường Lối của Hội Thánh trước đây khi thành lập Ban Thế Đạo:*

Trong nội dung Thánh Lệnh số 01/TL ngày 8 tháng 3 năm Ất Tỵ (DL.ngày 9-4-1965) của Ngài **Bảo Thế**, Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài gửi các Cơ Quan Hành Chánh, Phước Thiện Nam, Nữ có ghi rõ ***“Đây là một phương sách mở rộng cửa Từ Bi tiếp rước Nhân Tài có Thiện tâm giúp Hội Thánh điểm tô Đại Nghiệp Đạo và cũng là phương tiện diu độ Nguyên Nhân nhập trường Công Quả”***. Trong Huấn Từ nhân Lễ Tấn Phong Hiền Tài Ban Thế Đạo năm 1970, Đức Thượng Sanh cũng đã chỉ rõ ***“Mở rộng cửa Ban Thế Đạo, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài do theo nhũ ý của Đức Hộ Pháp, ban phẩm Hiền Tài cho những bậc hữu học để khích lệ Trí thức nhập vào Trường Công quả, hầu tiến đức tu thân theo chí hướng của mình”***.

***Thứ hai** :-Trước tình hình Cơ Đạo và trong hoàn cảnh đặc thù của Ban Thế Đạo ở Quốc nội cũng như ở Hải ngoại hiện nay, việc tạo lập một Thế hệ Kế Thừa là một nhu cầu cấp bách, cần

thiết nhằm thu hút, huy động sự trợ lực của Trí thức thuộc gia đình Đại Đạo vào Ban Thế Đạo là một trong những phương sách hữu hiệu để Ban Thế Đạo hỗ trợ cho các Cơ sở Hành Chánh Đạo, các Tổ chức Đạo ở Hải ngoại thực hiện nhiệm vụ Bảo Thủ Chơn Truyền và Phát triển Đại Nghiệp Đạo trong giai đoạn hiện nay và cả về lâu dài.

***Thứ ba** :-Tiếp đón Trí thức Nhân Tài có Đạo Tâm và Căn duyên vào Ban Thế Đạo theo Chủ Trương nêu trên của Ban Quản Nhiệm hoàn toàn không phải là Ban Thế Đạo Hải Ngoại mở ra một đợt tuyển chọn và ban phẩm vị Hiền Tài cho những vị đủ tiêu chuẩn như Hội Thánh thực hiện trước đây, mà chỉ nhằm tạo điều kiện cho Quý vị nầy hội nhập vào Ban Thế Đạo với tư cách là Hiền Tài Dự Phong (Chỉ là ứng viên vào phẩm vị Hiền Tài) để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo,ngõ hầu sau nầy khi Hội Thánh tái lập Quyền (Theo đúng Tân Luật,Pháp Chánh Truyền,các Đạo Nghị Định,v .v..) và khi Hội Thánh có Chủ trương tuyển chọn Hiền Tài,quý vị Hiền Tài Dự Phong sẽ xin Hội Thánh xét ân phong phẩm vị trong Ban Thế Đạo.

Với mục đích và ý nghĩa nêu trên, Chủ Trương Tạo lập Thế Hệ Kế Thừa do Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo xác lập đã được sự đồng thuận của tất cả Chức sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài) trong đợt góp ý ngày 31-1-1999 vừa qua, đặc biệt là được sự đồng thuận và khích lệ của Quý vị Chức sắc Thiên Phong hiện sinh sống ở Hải Ngoại (Ngài Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh, Ngài Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, Ngài Giáo Hữu Thượng Màng Thanh) .Về mặt các Cơ sở Hành Chánh Đạo,sơ bộ đã được sự tán đồng của Châu Đạo California(Gồm các Tộc Đạo Orange,Tộc Đạo San Diego và Tộc Đạo Santa Clara),Thánh Thất Seattle (Washington State) ,Tộc Đạo Sydney (Australia).v.v. cũng như được sự cổ vũ khích lệ của một số Đồng Đạo các nơi ở Hải Ngoại.

II-NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.

A-Phạm vi –Thời hạn:

Chủ Trương Tạo Lập Thế Hệ Kế Thừa được áp dụng trên toàn phạm vi Hải ngoại, đặc biệt là các địa phương, khu vực có nhiều người Việt và Đồng Đạo sinh sống. Kế hoạch được khai triển qua (02) hai giai đoạn:

1/-Giai đoạn I: Vào đầu Quý IV năm 2000 đến cuối năm 2001 được chia làm hai đợt :

***Đợt 1** : Kế hoạch được tiến hành ở Hoa Kỳ, thực hiện trước ở Tiểu Bang California, sau đó dần sang các Tiểu Bang khác.

* **Đợt 2:** Tiếp tục khai triển ở các nơi khác như Canada, Đức, Pháp, Úc . . .

Sau giai đoạn I, sẽ tiến hành Tổng kết và kết quả sẽ được thông báo đến toàn thể Đồng Đạo ở Hải Ngoại.

***CHÚ THÍCH:** Trong thời gian khai triển ở California-Hoa Kỳ, nếu Đồng Đạo ở các Tiểu Bang khác hoặc Quốc gia khác cần thiết, Ban Quản Nhiệm sẽ kết hợp thực hiện cùng lúc.

2/- Giai đoạn II : Tùy theo tình hình thực tế, Ban Quản Nhiệm sẽ có thông báo cụ thể sau.

B- Đối tượng thực hiện:

Dựa theo nội dung của Bản Quy Điều, Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh ban hành, các thành phần chính được chú trọng thu hút, tiếp rước theo Kế Hoạch này gồm có:

1/-Quý Vị Hiền Tài Khóa VI (Trước năm 1975 chưa kịp được Hội Thánh công nhận) hiện sinh sống tại Hải Ngoại.

2/-Những Vị có Bằng Tú Tài II trở lên và những Vị Sĩ Quan cấp Bậc từ Đại Úy trở lên (Thời kỳ trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo)

3/-Tất cả Trí Thức, Nhân Tài ở Hải Ngoại (Hội đủ điều kiện theo kế hoạch này).

4/-Những Nhà Kinh doanh, Nhân sĩ có Đạo Tâm đã có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

***GHI CHÚ:** Riêng Quý Vị Hiền Tài ở Louisiana do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tạm phong năm 1989 sẽ được kết hợp mời và Ban Quản Nhiệm sẽ có thông báo chính thức sau.

C- Về tên gọi và hệ thống hoạt động:

Thành viên trong Tổ Chức Kế Thừa có Tên gọi là Hiền Tài Dự Phong, hoạt động dưới sự điều hợp và theo Kế hoạch thống nhất của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại- Ban Thế Đạo thuộc Chi Thể Hiệp Thiên Đài- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

D- Điều kiện gia nhập:

Muốn được gia nhập vào Ban Thế Đạo với Chức danh Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1/-Phải là Tín Đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Có nhập môn)

2/-Hội đủ một trong các điều kiện về văn hóa chuyên môn như dưới đây:

-Tốt nghiệp Đại học trở lên ở Hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên).

-Hoặc Sinh viên đang theo học từ năm thứ (03) ba trở lên (Hệ 4 năm) tại các trường Đại Học ở Hải ngoại.

-Hoặc tốt nghiệp các Trường College ở Mỹ (Bằng AA, AS hoặc tương đương) hoặc tốt nghiệp các Trường Cao Đẳng chuyên nghiệp ở Hải ngoại.

-Tốt nghiệp bằng Tú Tài II trở lên hoặc Sĩ quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Thời kỳ trước năm 1975), hiện sinh sống tại Hải ngoại.

-Hoặc những Nhà Kinh doanh, Nhân sĩ có Đạo Tâm đã có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3/-Được sự Tiến cử của (01) một Chức sắc Thiên Phong từ cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người Tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo (Cấp Châu Đạo, Tộc Đạo), thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại Địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các Địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử, nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

E-Thể thức nộp Hồ sơ:

1/-Hồ sơ gồm có:

a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại:

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

1-Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc,cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo,Tộc Đạo..để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo,nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập,hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b,khoản 1,Mục E).

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

- Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

G-Nơi và thời hạn nộp đơn:

1/- *Nơi nộp Hồ sơ* : Hồ sơ xin gia nhập gửi về Ban Chuyên Trách thuộc Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại- Ban Thế Đạo theo địa chỉ dưới đây:

BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI

(Ban Chuyên Trách)

Số: 3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA, 95121

-USA-

2/- *Thời hạn nộp Hồ sơ* : Giai đoạn I: Từ 01 tháng 10 năm 2000 đến 31 tháng 12 năm 2001. Giai đoạn kế tiếp sẽ có thông báo sau.

H-Phương thức Xét duyệt-Công nhận:

1/- Hồ sơ các Ứng viên do Ban Chuyên Trách xét sơ khởi và sau đó trình ra một Ủy Ban Xét Duyệt do Tổng Quản Nhiệm, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo phụ trách và Trưởng Ban Chuyên Trách phụ trách Thuyết Trình viên trong phiên họp xét duyệt.

2/- Các Ứng viên có Hồ sơ hợp lệ được Ban Quản Nhiệm ra Quyết định công nhận tạm thời chức danh *Hiền Tài Dự Phong* thuộc Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại. Sau (02) hai năm hoạt động có đóng góp công nghiệp cho Đạo, sẽ được xét công nhận Chức danh "*Hiền Tài Dự Phong Chính Thức*". Việc xét công nhận chính thức có thể áp dụng phương thức xét đặc cách đối với các trường hợp có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo.

I-Minh Thệ:

Sau khi được công nhận chính thức, *tất cả Hiền Tài Dự Phong phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn và Bàn Thờ Đức Hộ Pháp*. Sau Minh Thệ, *Hiền Tài Dự Phong* trở thành Thành viên chính thức của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

K-Nơi liên lạc cần thiết:

Muốn biết thêm chi tiết hoặc mọi liên lạc cần thiết liên quan đến thực hiện Kế hoạch này, xin vui lòng liên lạc :

A-Ở HOA KỲ

1/-HT.Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm.

-Địa chỉ: 3076 Oakbridge Dr, an Jose, CA.95121-
USA

-Phone & Fax : (408) 238-6547

-E-Mail : dutani@juno.com

2/-HT.Nguyễn văn Cầu, Ban Chuyên Trách (Trực thuộc Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại).

-Địa chỉ : Như trên -Phone & Fax :(408) 262-4209)

-E-Mail : nguyencau@hotmail.com

3/-Ở địa phương:

***-Ở Nam California:**

HT. Bùi văn Nho, Tổng Quản Nhiệm (Ban Chuyên Trách).

Phone & Fax:(909) 687-0962

HT Nguyễn Trung Đạo, San Diego, Phone#619-216-6916.

***Ở Bắc California**

HT Nguyễn Đăng Khích, Đại Diện BQN ~~ở Bắc Cali~~ tại Bắc Cali

Phone#408-924-0763 ; email:to_nguyen@hotmail.com

***-Ở Washington State:**

-HT.Mai văn Tim, Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm

Phone:(425)957-9486,Fax:(917)677-6787.

E-Mail:TIMMAI@juno.com

***-Ở Texas :**

HT.Lâm Hoàng Minh,Đại-Diện BQNHN tại Texas,Phone# 281-575-0277

***-Ở Miền Đông và Đông Nam Hoa Kỳ Gồm các Tiểu Bang,Florida,,Georgia, Louisiana,,Alabama,Mississippi**

HT.Nguyễn Thừa Long, Đại Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại -Phone :(504) 831-5312

Ở các bang khác tại Hoa-Kỳ, các quốc gia khác, Ban QNHN sẽ thông báo sau.

III-PHẦN ĐỀ NGHỊ : Để thực hiện có kết quả Chủ Trương và Kế Hoạch nêu trên, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại trân trọng kính đề nghị như sau :

A-Đối với Cơ sở Hành Chánh Đạo các cấp, Điện Thờ Phật Mẫu, Tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội các cấp, các Hội Tín Hữu Cao Đài

-Kính đề nghị giúp đỡ phổ biến rộng rãi Chủ Trương và nội dung Kế hoạch này đến từng Đồng Đạo tại địa phương

B-Đối với Quý vị lãnh đạo Cơ sở Hành Chánh Đạo (Châu Đạo, Tộc Đạo, Hương Đạo):

1/-Kính đề nghị tổ chức Nhập Môn cho các con em trong gia đình Đạo chưa Nhập Môn và cho những Vị ngoài Đạo muốn làm Môn Đệ của Đức Chí Tôn và gia nhập vào Ban Thế Đạo.

2/-Giúp Tổ chức Tái Thệ cho những Vị thất lạc Giấy Sớ Cầu Đạo.

3/-Giúp đỡ thực hiện việc Tiến cử (Theo quy định chung).

C-Đối với Quý Chức sắc Ban Thế Đạo (Quý vị Hiền Tài):

1/-Kính mong cùng đồng tâm, hiệp lực với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại để thực hiện có kết quả Chủ Trương, Kế hoạch này. Đây cũng chính là nhiệm vụ cao cả của toàn thể Chức sắc Ban Thế Đạo.

2/-Sát cánh cùng các Ban Chuyên Trách (Hoặc Tổ Chuyên Trách) địa phương, phối hợp cùng với các Cơ sở Hành Chánh Đạo phổ biến Chủ Trương, Kế hoạch này đến từng Đồng Đạo ở địa phương.

3/-Hướng dẫn, giới thiệu các Ứng viên đến Cơ sở Hành Chánh Đạo địa phương để Nhập Môn hoặc Tái Thệ.

4/-Thực hiện việc Tiến cử theo quy định chung.

***GHI CHÚ:** Nơi nào chưa có Hành Chánh Đạo, kính đề nghị kịp thời thông báo về ban Quản Nhiệm để tìm cách giải quyết.

D-Cùng Đồng Đạo các nơi ở Hải ngoại:

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo tha thiết kính mong được sự tiếp tay, trợ lực của toàn thể Đồng Đạo tại Hải ngoại để cùng với Ban Quản Nhiệm ***thực hiện nhiệm vụ “Điêu độ Nhơn Sanh nhập Trường Công quả”***, trong đó có chính con em của chúng ta.

Kính thưa Quý Vị,

Trên đây là những nội dung chính của Chủ Trương và Kế hoạch thực hiện Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo.***Vì Đại Nghiệp Bảo Thủ Chơn Truyền, vì Tiền Đồ của nền Đại Đạo và Sự Nghiệp Phổ Độ Chúng Sanh***, một lần nữa, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo tha thiết kính mong Quý Vị hết lòng góp tay tiếp sức, yểm trợ Ban Quản Nhiệm thực hiện thành công Chủ Trương này. Đây không những là ***“ Công nghiệp gây thành cho Sanh chúng ”*** mà còn chính là ***“Nhiệm vụ vô cùng cao cả của tất cả Môn đệ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh”***.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới Hồng ân cho con cái của Người luôn luôn được khang an, tinh tấn trên con đường Lập vị.

Trân trọng kính thông báo.

California, ngày 01 tháng 09 năm 2000

T.M Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại,

Tổng Quản-Nhiệm,

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận:

- Ban Quản Nhiệm Nam Cali.
 - Đại Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại Bắc Cali.
 - Đại Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa Kỳ.
 - Đại Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại Texas
 - Ban Đại Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại Úc Châu
- “Để kính tường và kính đề nghị phối hợp với Hành chánh Đạo và các cơ sở Đạo địa phương triển khai thực hiện kế hoạch”***

Đồng kính gửi:

- Tập San Thế Đạo
- Tập San Qui Nguyên
- Tập San Đại Đạo Phổ Thông
- Bản Tin Đại Đạo
- Bản Tin Phụng Sự Đại Đạo
- Nội San Minh Đức
- Các Đài Phát Thanh Đại Đạo.

.....

“Để kính nhờ giúp phổ biến rộng rãi đến Đồng Đạo”

Chuyện xã-hội:

TÌNH NGƯỜI

Tác giả: Minh Hoàng

Trong suốt đoạn đường tình, sống với chồng ngọt ba mươi năm, đây là lần đầu tiên thấy chồng rơi lụy! Lỡ thương con tan vỡ mộng lòng! Cảm thông nỗi khổ của chồng, xót phận mình bất lực! Trăm mối tơ vò! Động lòng trắc ẩn, Bà Dân mũi lòng khóc mùi mẫn khiến Lành không cầm được nước mắt cũng khóc theo..!

Một người cha cam đành khuất phục và chịu bất lực trước ước mơ chánh đáng của con, khiến ông Dân chìm hẳn trong đắng cay tủi hận, ông dăm dăm nhìn vầng trăng chênh chếch đầu đàn, như chia xẻ nỗi niềm bất hạnh cùng trăng! Nỗi đau chất ngất, tâm hồn như ngậy như đại đang phiêu phát tận cung quang hằng mông mênh! Bỗng tiếng bà Dân kéo ông về thực tại:

- Chưa hết đâu con!
- Chuyện gì nữa hả má?
- Thật là tội nghiệp cho con!
- Má nói gì con chẳng hiểu?
- Con biết không, sáng nay ông bà Cả cho gọi ba má

đến nhà.

- Bộ ông bả đòi nợ hả má?
- Ừ đòi nợ, nhưng đó chỉ là cái cơ thôi.
- Chờ còn gì nữa hả má?

Bà Dân ngó chồng, nhưng ông vẫn lặng thinh bà tiếp:

- Ông bà Cả muốn cưới con cho cậu Quan con trai của ông bà ấy!

Lành sững sờ, ngồi chết trân, dòng suy tư mênh mang, ẩn chứa nhiều bức xúc, cuộc đời trắng trong non dại của Lành

đang đi vào ngõ cụt! Ước mơ đã tàn! Đồng ruộng nương khoai đang chờ giọt mồ hôi tưới tắm của nàng! Nỗi bất hạnh cho tương lai mịt mờ đang cấu xé làm ray rứt chưa nguôi thì tin không mong lại đến..!

- Ba Má thấy sao? Chuyện này không đơn giản đâu, có lẽ họ nói đùa, hay nói gì đó khiến ba má hiểu lầm thôi!

- Không có lầm lẫn được, vì bà Cả đã trực tiếp nói chuyện với ba má rồi.

- Vậy thì ba má nghĩ sao?

- Ba má muốn biết ý con?

- Theo con, con thấy không được vì người ta là ông Cả trong làng, quyền lực, địa vị và danh vọng giàu có cao sang, ở nhà phong tô, nền đức còn mình mái tranh nghèo ọp ẹp, thân phận tá điền hèn hạ! Vả lại người ta có điều kiện nên hách dịch, ăn hiếp dân nghèo, hà khắc đánh đập tôi tớ, nếu mình vào đó rồi sẽ ra sao? Hơn nữa, họ là nhà gia thế thiếu gì người môn đăng hộ đối, sẵn sàng kết thông gia với nhau, làm sao còn ngó ngang đến hạng như mình! nếu có thì chỉ là một dụng tâm tư ý gì đó, ba má nghĩ phải vậy không? Xin ba má đừng nhận lời, riêng con, con muốn ở cận kề bên ba má đối no có nhau, và con cố gắng thi vào giữ một chân cô giáo trường Làng cũng tạm giải quyết được việc gia đình mình, con sẽ chăm lo ba má lúc tuổi già, ba má đừng bận tâm chi hết..!

Lành nói một thôi dài không cần suy nghĩ, khiến ông bà Dân càng nghe càng thêm nát ruột..! Trước sự việc có vẻ ngỡ ngàng mà cũng bức xúc! Ông bà Dân đắn đo, bàn thảo hết mực, nhưng cũng chẳng tìm được giải pháp nào hay ho, thật sự ông bà đành cam khuất phục trước hoàn cảnh khắc nghiệt của mình, không có lời nào khuyên con cho phải lẽ! Cuối cùng ông Dân:

- Ba má rất ân hận, đã không lo lắng chu toàn được cho con, việc này có ảnh hưởng suốt đời của con, ba má lại bất lực, đành để con tự một mình quyết định lấy, ba hôm nữa ông bà cả sẽ cho mai mối tới con hẳn trả lời..!

Một niềm đau đớn rạt rày! Chưa bao giờ ông Dân phải

thụ động trước mọi khó khăn của gia đình, ông luôn luôn bình tĩnh và sáng suốt giải quyết rất hợp tình hợp lý, dù gặp phải bất cứ tình huống nào, nhưng cục diện hôm nay, ông đành bó tay, để đứa con thơ ngây, tuổi đời còn nhiều vụn dại phải đương trường đáp số một bài toán nan giải rất thảm thương! lòng áy náy, xấu hổ vì có vẻ ích kỷ phũ phàng và tàn nhẫn với đứa con gái thân yêu, như dao cắt ruột! Nỗi chua xót thâm sâu! Niềm đau chất ngất tái tê! Ông Dân chỉ còn ôm con và vợ vào lòng san sẻ tình cảm thiết tha đang chan chứa, ông thì thào:

- Tội cho con! Xin Tổ Phụ Từ Đường phù trợ cho con đủ đầy nghị lực và sáng suốt. Cầu nguyện Thượng Đế ban ân lành cho gia đình chúng ta!

Ông Dân lịm kín trong dòng suy tư:

Kiểm chân ướm thử khung trời,
Để xem cao thấp đây với thế nào..?
Xô nghiêng chiều tím xem sao,
Đạp bằng Nam Hải lật nhào bể Đông,
Cớ sao rời rã cõi lòng..?
Kiếp nghèo nhầy nhụa long đong kiếp nghèo
Vững trần trọng trượt buồn teo
Mãi thương con dại chống chèo đơn côi..!

— XXX —

Te mang quày cau tươi vừa về đến sân , chợt thấy cậu hai Quan cũng vừa xuống xe ngựa ngoài đầu ngõ, Te vội phóng nhanh vô nhà, vừa chạy vừa kêu:

- Bà Cả ơi, cậu Hai về, cậu Hai về...

- Đâu, đâu, nó đâu?

Đang nói chuyện trong nhà, nghe tiếng Te báo, bà cả chạy ùa ra sân lo đón con, quên khách khứa..!

- Ủa! má như vậy mà sao ba đánh giầy thép cho con nói “má đau nặng”?

- Thôi vô nhà đã con...

Quan thấy có điều khác lạ, nhà cửa tươm tất, cô bác đông vây, nhiều thắc mắc mà không hỏi được với bà cả, bà ân cần hỏi han con dôn dập, khách cũng thông cảm và tự xin lui dần, để gia đình hàn huyên tâm sự vì Quan lâu lắm mới về! Bà cả giận con bê tha lêu lổng, nhưng tình mẹ lại vượt hẳn trên cao, bà chẳng những không trách phiền con mà còn nắn bóp từng thớ thịt, ve vuốt từng làn da, nổi xót xa tràn đầy trong sóng mắt:

- Bộ chú bậy nấu cơm không ngon, ăn không được sao con gầy hẳn đi vậy? Tiền ba má gởi con có đủ chi dùng không? Hay con thức khuya dậy sớm chuyên lo học hành mà còm cõi? Tại sao con hốc hác như vậy? Sao con không về với má? Tội nghiệp con tôi..!

Nước mắt ràn rụa, bà cả dường như quên, quên tất cả mọi việc xung quanh, chỉ còn có Quan đứa con trai duy nhất, núm ruột, lẽ sống của bà..! Trái lại, Quan đứng đứng trước thái độ và lòng thương yêu triu mến của mẹ, không thềm trả lời câu nào, trong đầu chỉ có nghi vấn:

- Nhà mình có việc gì vậy?

Bà cả dăm dăm nhìn con đăm đuối, như vừa tìm lại được vật báu vô giá, trang trọng và luyến tiếc không muốn rời dù chỉ một giây! Nghe hỏi, bà gục gặc đầu, mắt vẫn không lìa khỏi con khá lâu, lâu lắm... bà nhoẽn cười:

- Con đi tắm rửa, rồi ăn cơm đã. Để má bảo con Te làm món sườn ram mặn mà con thích.

Ông cả chen vào:

- Cho làm thêm món gì “lai rai” nghe bà, tôi còn chạy “whisky” lâu năm, chôn sau vườn, hôm nay “khui” nó để vui say một bữa đi.

Trời vừa tối, nhà ông bà cả đã lên đèn “manchon” sáng trưng nổi bật trong xóm, Quan ngồi đối diện với ông cả ở bàn giữa, bà cả ngồi nhai trầu trên bộ ván kế bên, cảm nhận không một ai được đến gần nếu không gọi.

Quan nhìn khung cảnh đủ lo ngay ngáy, vì

**từ trước chưa bao giờ bàn thảo một việc gì có vẻ
trình trọng như thế, chẳng lẽ mọi việc ở Sài Gòn
ông bà đã biết hết rồi? Ai cho biết, chú Bảy
chăng? Không thể nào! Vậy thì ai? Quan đang
miên man suy nghĩ...bỗng có tiếng ông cả:**

- Quan,

Quan giật bắn người, tách bưng bình, vô lễ mọi ngày bay biến đâu mất:

- Dạ!

Quan lấm la lấm lét liếc nhìn hết ông rồi đến bà cả..! Ông cả rít một hơi thuốc thật dài, nhả khói lên trần, giọng chắc nịch:

- Tao với má mày đã phân tách, bàn thảo kỹ lưỡng đi đến quyết định cưới vợ cho mày.

Quan thở khì nhẹ nhõm, ngỡ ông cả truy vấn về tội không lo học hành chơi bời lêu lổng nên rất sợ sệt, giờ hiểu được ý, giọng trịch thượng lại trở về như cũ.

- Hả! Cưới vợ cho tôi? Ba có cưới thì cưới đi, tôi không cưới đâu!

Bà cả vội chen vào:

- Con à! Ba má đã già rồi, con cũng đã lớn, nghe lời ba má đi, trước ngày nhắm mắt má muốn thấy con được an bề gia thất, vả lại má cũng muốn có cháu nội bỗng bề cho vui cửa vui nhà.

- Nói gì nói, con phải học đã...

- Học thì học, cưới vợ thì cưới! Hơn nữa ba má đã chọn cho con 1 người vợ nét na hiền hậu lại mỹ miều dễ thương.

- Thôi, thôi! Tôi nói không là không, ai muốn cưới thì cưới đi.

Dứt câu, Quan dợm đứng dậy, ông cả đành thếp:

- Ngồi xuống đó.

Trước thái độ dứt khoát khiến Quan riu riu ngồi trở lại chỗ cũ. Chưa chi, bà cả đã sụt sùi khóc rưng rức..! ông cả tiếp với giọng chắc nịch:

- Cho mày đi học, suốt năm năm nay, mày đậu những bằng gì? Hay lo chơi bời, nhậu nhẹt, nhẩy đầm, hút xách? Mày và chú Bảy đồng lòng bung bít, tưởng rằng đối gạt tao với má mày được mãi sao?

Thái độ ông cả càng nghiêm trang, tuyên bố từng lời dứt khoát:

- Không nói ngắn dài chi cả, ngày mai tao với má mày sẽ làm đám hỏi cho mày. Việc gì rồi hấn giải quyết sau.

Vốn được nương chiều từ trong trứng nước, quen thói hư thân mất nết Quan bất mãn, hầm hừ giống như con ngựa bất kham, lồng lộn chực phản đối, bầu không khí căng phồng muốn nổ tung, nhưng rồi Quan bỗng xịu xuống như xe bể vỡ...! Có lẽ Quan cảm nhận mọi việc đều bất lợi, nên áp dụng câu: “mềm nấn rấn buông”, ông bà cả chưa một lần có thái độ cương quyết đối xử với Quan như thế! Và dường như có chủ kiến, tuy mặt hầm hầm nhưng Quan vẫn ngồi lặng thinh, tâm trí gởi tận Sài Gòn, trong lòng chỉ có Ly Ly, Juliette Hương, Paul, Jack, Tony Hiếu..., vũ trường, nhà hàng, và nhất là phòng “hút” nơi Quan đã từng đi mây về gió... Dù ông bà cả có nói bao nhiêu Quan cũng bỏ ngoài tai, chỉ có Sài Gòn mới là nơi lý tưởng, đủ đầy thi vị mà Quan muốn sống, sống với Ly Ly và bạn bè đó là những hấp lực làm Quan say mê cuốn loạn không thể nào dứt bỏ được! Nghe nhắc đến thửa ruộng luống cày Quan phát rùn mình,

còn trách sao mình sinh ra nơi “khỉ ho cò gáy” thế này!? Thấy Quan làm thinh, bà cả ngờ Quan đã thuận lòng:

- Thôi để cho con nó ngủ đi ông! Suốt ngày vất vả nó mệt lắm rồi..!

Sáng nay ông bà cả đều thức dậy sớm hơn thường lệ, nhưng bà con lảng diềng và thân quyến đã đến từ lúc nào, người lo nấu nướng, kẻ lo chưng dọn nhà cửa, những người tuổi cao sắp soạn khai rước, các mâm: trầu cau, rượu, trà, đèn long phụng, bánh, trái cây...đặc biệt một con heo quay vàng rơi nằm dài trong mâm gỗ rất thơm tất, mọi người ai ai cũng trầm

trở khen cô dâu có phúc..! Ông bà cả kiểm soát lại các mâm quả phẩm và nữ trang đều chu đáo, bà cả mời mọi người dùng cơm sáng để chuẩn bị đi sang nhà gái, bà cả:

- Te đâu rồi, vô kêu cậu Hai dậy sửa soạn kẻo trễ giờ.

- Dạ thưa cậu Hai không có trong phòng.

- Hả! Chớ nó ở đâu?

- Dạ không biết.

- Có đứa nào thấy cậu Hai đâu không? Kêu thằng Đực và tụi bây chia nhau tìm xem cậu Hai đâu rồi? Nhanh lên.

Nghे bà cả hối thúc, cả nhà chia nhau tìm kiếm khắp nơi mà chẳng thấy tăm hơi, bà cả bươn bả chạy vô phòng Quan xem xét, mới hay Quan đã dọn hết quần áo đem đi rồi..! Đám hỏi thiếu chú rể, nhưng nhờ sự khéo léo dàn xếp của ông bà cả và được ông bà Dân thông cảm, chằm chế nên rồi cũng êm xuôi...

— XXX —

Quan cầm tờ giấy “giây thép” thơ thẩn đi ra đi vào, như có điều nan giải:

- Ah! Ly Ly, đến đúng lúc quá, hãy xem giấy thép nè.

- Chuyện gì vậy?

- Xem rồi sẽ rõ.

- Đưa coi.

“Má đau nặng (-) về ngay (-) thấy mặt.”

Ba: Cả Keo,

- Sao không đi đi ?

- Đợi ý kiến của Ly Ly đó.

- Chà! Tốt quá hén, đi thì đi, con nhỏ này ăn thua gì mà đợi?

Ly Ly tỏ ý hờn dỗi.

- Chớ má đau nặng Quan không về sao được.

- Má đau nặng hay tìm cơ gạt gẫm tôi để về cưới vợ?

Cái gì cứ nói thẳng ra đi, tôi sẵn sàng nghe sự thật, không thích bị người ta lừa phỉnh. Ly Ly vùng vằng bỏ ra về, Quan vội vàng

chạy theo kéo lại.

- Thôi mà, có gì từ từ nói, trở vô đã, đừng giận Ly Ly a, nếu về Quan đã đi từ sáng sớm có đâu đợi đến giờ này?

- Vậy sao còn hỏi?

- Hỏi xem có thương người ta không?

- Thương thì sao, không thương thì sao?

- Xí, thương thì người ta sung sướng, không thương thì người ta khổ, có thế mà cũng không biết, tệ quá đi thôi!

- Làm sao biết người ta thương hay không thương?

- Bởi vậy mới hỏi.

- Giờ biết chưa?

- Biết rồi.

- Vậy người ta thương hay ghét?

- Thương.

- Chỉ biết nói “thương” suông thôi à?

- Biết người ta thương mình là mình sướng mê tơi rồi còn gì!

- Vậy thì thôi.

- Đùa một tí, đừng phụng phịu nữa, làm người ta khó chịu lắm rồi đó nghe!

- Khó chịu rồi sao?

- Bất đến chứ sao.

- Đền gì nào..?

- Ủ, thì đền...

- Hãy đợi đấy, đây đi... thay đồ đã...

Sau khi chứng diện thật điển, Quan bước ra:

- Đi Ly Ly.

- Đi đâu?

- Đi chợ Bến Thành. Đường Lê Thánh Tôn.

- Hồng thèm.

- Không đi thiệt không? Sợ không đi rồi hối tiếc đó nghe.

- Chà, hăm dọa đó à?

- Không hăm dọa đâu, thật đấy.

- Không nói rõ không đi.

- Thôi nói chứ đi đi, Quan sẽ đền cho.

- Đền gì nào?

- Một chiếc nhẫn hột xoàn năm ly được chưa?
- Nói thưởng cho người ta mà chỉ có thể thôi à?
- Một cái đồng hồ Omega nữa chịu hôn?
- Chỉ có năm ly cái vỏ nó luột mất còn thấy gì?
- Để ra tiệm xem đã nào, bảy tám ly gì mà chẳng được.
- Dữ hôn, hồi sớm đến giờ có mỗi câu này mới nghe được, thưởng trước cho nè.

Ly Ly bá cổ Quan, một chiếc hôn thật sâu, thật nồng nàn làm Quan bủn rủn bước đi lạch lạch...

— XX —

Bà cả Keo thốn mồn dần theo cơn bệnh dai dẳng, bà không ăn uống được, nhất là tâm bịnh vì thương nhớ con, bà không ngủ, bà chìm đắm trong cơn mê miệng gọi Quan liên hồi, hỏi Quan về chưa? Kia nó về tới rồi kia, Đực ra đón cậu hai đi...trời sao con tôi gầy quá vậy? Con ăn cơm chưa? Có mệt không con? Có đói bụng không, để má dọn cơm cho con ăn nghe, tội nghiệp con tôi, không ai săn sóc cho nó hết..! mồn mồn bà thiếp đi...

Sáng nay bà cả có vẻ tỉnh táo hơn mọi ngày, bà cho mời vợ chồng ông Dân, Lành và ông Cả vào phòng, bà cả thì thảo rất yếu ớt, nhưng cũng đủ nghe:

- Ông Bà Dân, Lành con, và ông nó, tôi biết chẳng còn sống được nữa, tôi có ba tâm nguyện, thiết tha xin các người cố gắng hoàn thành dùm... để có thể nhắm mắt được dễ dàng...

Ông cả thở dài sườn sượt, mắt đỏ hoe, thần thờ như người mất hồn:

- Có gì bà cứ nói, tôi không tiếc rẻ gì đâu.

- Trong lúc tôi còn tỉnh, tôi muốn nhập môn, và khi chết được làm theo nghi lễ của Đạo Cao Đài. Bắt đầu hôm nay cho tôi ăn chay, đừng cho ăn mặn nữa.

Ông Cả không trả lời mà nhìn ông bà Dân và Lành, ông Dân nhìn lại ông Cả, ông cả gật đầu nhẹ nhẹ, ông Dân:

- Thưa bà Cả, xin bà an tâm, điều này chúng tôi ước muốn từ lâu mà chưa tiện ngỏ lời, Lành là Đồng Nhi, tôi là

THÁNH NGÔN

“... Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng. Các con khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rỗi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy.

Ấy vậy các con ráng độ kẻ tội lỗi, là công lớn làm cho thầy vui lòng hơn hết”

Đức Chí Tôn- TNHT

Chức Việc trong Ban Trị Sự của Đạo Cao Đài, nếu Ông Bà đồng ý, lễ Nhập Môn sẽ thực hiện ngay ngày hôm nay?

Bà Cả thều thào:

- Vậy là tốt, còn điều thứ hai...tôi...

Bà Cả có vẻ nghẹn lời, đôi mắt mắt thần nhưng bà gương ngó đăm đăm ông bà Dân và Lành rồi nhắm mắt lại như để lấy hết can đảm và hơi tàn...

- Cho Lành “Am Tang” khi tôi nhắm mắt, điều này quá bức xúc cho con..!

Nước mắt bà Cả lăn dài xuống khoe, ai ai cũng mũi lòng..! Gia đình ông Dân là gia đình lễ giáo, hiểu biết lại có tính thương người, đứng trước hoàn cảnh bị thương cũng đành vâng theo.

- Còn điều thứ ba, xin con Lành và mọi người hãy tha thứ cho thằng con khờ dại của tôi, nó có thể suy mê ngu muội trong lúc này, nhưng có thể tỉnh táo, làm lại cuộc đời ở tương lai, hãy gắng cứu giúp nó..!

Lành ràng rửa nước mắt cho nỗi bất hạnh của mình và nỗi đau da diết của mẹ chồng

- Thừa má, xin hãy an lòng, đã là dâu con trong gia đình, con sẽ làm tất cả với hết khả năng của mình đối với Ba Má và anh Quan dù ảnh không ngó ngang đến con, xin Má tin ở phần con.

Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ

Truyện dài tình cảm xã-hội

Tác giả: Ngành Mai

TÓM TẮT CÁC KỶ TRƯỚC: Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lính nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hời cưỡi không được đã tìm đến bêu xấu...

MỘT CON NGƯỜI HÈN HẠ

Kể từ hôm Năm Trốn đến quấy phá, Quỳnh Chi quyết định không để thù thuốc lá ở đường Hai Bà Trưng, Tân Định nữa vì biết sớm muộn gì hấn ta cũng còn trở lại tiếp tục gây phiền nhiễu cho cô, nên cô đi tìm chỗ bán mới và mấy ngày sau thì cô dọn đến trước một ra ga sửa xe ở đường Hàng Xanh gần xa lộ Biên Hòa.

Thấy cô gái dễ thương, cha mẹ cô là người hiền lành, vả lại thù thuốc để đây bán cũng không ảnh hưởng gì đến công việc sửa xe ở bên trong, bà chủ ga ra đồng ý cho Quỳnh Chi để bán ngay trước cửa mà không

phải trả tiền thuê mượn gì hết.

Tuy số tiền kiếm được mỗi ngày chẳng là bao nhiêu, nhưng nhờ cần kiệm nên thời gian qua vẫn đủ gì nhé! Tôi không để yên đâu!

- Thôi mà em, anh biết hết rồi! Làm như em còn “nguyên xi” vậy!

Quỳnh Chi từng nghe thiên hạ đồn nhiều về Năm Trốn là tên ăn nói thô bạo, không thua gì các tay anh chị ở bến xe đò lục tỉnh, hay những tên đồ bác cờ gian bạc lận trong các sòng bài. Chẳng hề ngượng miệng khi xử dụng toàn là tiếng lóng trong giới bụi đời, hoặc thốt ra những lời nói thô tục như các tên “đá cá lặn dưa” ở chợ Cầu Ông Lãnh; những ngôn từ mà các người đứng đắn không dám nghe chứ đừng nói chi dám dùng, và hôm nay anh ta thực sự đem các “mỹ từ đẹp đẽ” ấy ra đối thoại với cô.

Hết sức chán chường Quỳnh Chi giậm đứng dậy, nhưng vừa hơi nhích lên thì cánh tay Năm Trốn đang vòng phía sau lưng cô và bàn tay thì đang ở vị trí một bên vai của cô. Hấn ta hạ thấp bàn tay xuống một chút, tiếp tục vừa vỗ vừa ôm vô nách, đồng thời kéo cô áp vào người anh ta.

Thấy người mình đã chạm mạnh vào Năm Trốn, Quỳnh Chi tức giận muốn điên lên vậy! Hấn ta đã xem cô như một cô gái giang hồ không hơn không kém và không thể nào ngồi im chịu đựng được nữa, cô xô mạnh anh ta ra.

Năm Trốn đang ngồi tréo ngoáy trên chiếc ghế nhỏ, loại ghế xếp của các xe hủ tẩu bán dạo, rất yếu ớt, không vững vàng và dễ té ngã nếu không cẩn thận. Hơn nữa anh ta lại đang ngồi ở cái thế thờ ơ, nên tuy rằng cái xô của cô gái yếu đuối, đối với con người của Năm Trốn dù không mạnh lắm, cũng làm cho hấn ta chới với, đồng thời chiếc ghế ngã làm té bật ngửa ra phía sau.

Bị xô té ngã bất thành hình, Năm Trốn quơ cánh

tay đang cầm tiền đập mạnh xuống nền gạch, làm xấp giấy bạc văng tủa ra và tay thì đau tê buốt không giở lên nổi, giống như người bị liệt, kể cả thân người cũng không đứng dậy được liền vì quá đau điếng. Phải một lúc lâu hẳn mới lồm cồm ngồi dậy gom lượm mớ tiền bỏ vào túi trở lại. Vài người đi ngang thấy thế đứng lại coi khiến anh ta mắc cỡ và nổi giận nói lớn:

- Sao cô lại xô tôi ngã té hả?

Nói xong hẳn giơ cánh tay còn lại định tát vào mặt Quỳnh Chi, nhưng lúc ấy có hai người đàn ông đi đường đang đứng coi sự việc, thấy Năm Trồn giơ tay sắp đánh người con gái, thì một người liền nắm lại kịp và người kia thì ôm lấy anh ta. Một trong hai người ấy hỏi:

- Sao anh lại muốn đánh cô ấy?

Sờ vô cánh tay đang còn đau, Năm Trồn nói:

- Tự nhiên cổ xô tôi té, sém chút nữa gãy tay tôi rồi!
Người đó day qua hỏi Quỳnh Chi:

- Sao cô lại xô ảnh té ngã vậy? Có gì cô nói thôi chứ!

Quỳnh Chi trả lời với người vừa hỏi:

- Tôi là gái mà tự nhiên ảnh bỏ mấy tờ giấy bạc vào tay tôi, cố tình nắm tay lại còn vòng qua phía sau lưng ôm tôi nữa!

Người kia day sang hỏi Năm Trồn:

- Sao anh lại hành động như vậy đối với cô này?
Anh là chi của cổ?

Năm Trồn biết mình có lỗi nhưng đã lỡ làm cái việc không tốt đẹp vừa rồi, hẳn bào chữa bằng cách nói xấu cô:

- Các anh không biết chứ cô này không phải là người con gái đứng đắn, buôn bán làm ăn lương thiện đâu!

- Nói vậy cô này là...

Sấn trồn Năm Trồn nói luôn:

- Cổ đã từng ăn nằm với Mỹ, đâu phải là gái đàng hoàng, anh hỏi cổ coi có phải như vậy không?

Nãy giờ có chuyện lộn xộn xảy ra ở trước cửa, nên mấy mẹ con bà chủ ga ra cùng các người thợ máy đang làm việc, họ cũng ngưng tay đổ xô chạy ra xem, đồng thời những kẻ đi đường cũng đứng lại coi chuyện gì. Đến khi nghe Năm Trồn nói câu đó, mọi người đều hướng mắt về Quỳnh Chi xem phản ứng của cô.

Riêng Quỳnh Chi nghĩ rằng phân bày với họ để làm gì đây? Lại với con người của Năm Trồn đã từng gây lộn cái lộn, làm hùm làm hổ ở bến xe, ba bốn người như cô nói cũng không lại, Giờ đây cô có cái chính thể mấy đi nữa thì tiếng nói của cô cũng bị lấn áp, do đó cô im lặng không nói tiếng nào. Còn Năm Trồn thấy cô chưa nói gì, hấn nói tiếp thêm:

- Tôi thấy cổ bị thằng Mỹ bỏ rơi, đi về Mỹ mất rồi không ai cung cấp tiền, buôn bán cực nhọc, tôi an ủi cổ và muốn giúp đỡ một thời gian. Không bằng lòng thì thôi chứ sao lại xô tôi té? Cổ làm như mình là người trong sạch lắm vậy!

Quỳnh Chi lên tiếng:

- Anh không được nói xấu tôi!

- Cô biết đó là xấu, chứ tại sao cô giữ một thằng Mỹ ở sau nhà đến 10 ngày, mọi người ai cũng đều biết hết, có hay không cô nói đi.

Để cho thiên hạ hiểu rằng câu chuyện không phải như vậy, nhưng nếu kể rõ mọi việc ra hết ở đây là cả một sự dài dòng, chẳng lẽ bây giờ lại đem việc Bill ở bụi chuối phơi bày ra đây hết! Những người đang đứng coi ở đây họ có trách nhiệm gì đâu? Cô đang suy nghĩ tìm lời lẽ ngắn gọn để phân trần mà không phải kể lể nhiều với thiên hạ, thì Năm Trồn thấy Quỳnh Chi làm thinh trở lại chứ chưa nói, hấn bồi thêm:

- Sao cô không lên tiếng để cho mỗi người biết một chút? Cô có giấu một thằng Mỹ ở sau nhà và ăn ở

với nó suốt cả 10 ngày không? Nếu cô nói chuyện đó không có thì tôi chỉ chờ luôn!

Quá bức tức Quỳnh Chi không cần phải bày giải hay nói thêm điều gì, cô nhìn ngay mặt anh ta và nói lớn:

- Mà như tôi có lấy Mỹ, có chồng Mỹ thì cũng là việc riêng của tôi, chứ có can gì tới anh đâu!

Sau câu nói gần như gián tiếp xác nhận lời của Năm Trốn là sự thật, đám đông người đang theo dõi tự sự, họ xầm xì với nhau:

- Thật là không hiểu nổi! Coi cô ta hiền lành như vậy mà đi lấy Mỹ hả?

Đám người cùng cười khinh bỉ, một người nói:

- Bởi vậy thời buổi này lắm chết đi lặn! Các cô giả vờ như lương thiện, chứ thật ra việc bày bán này nọ chỉ là “câu” khách mà thôi!

Thêm một bà khác nói lên câu y như hỏi mọi người đang có mặt:

- Như cô gái này đây có ai tin được là đã từng làm điểm cho Mỹ không?

Rồi lại thêm một bà nữa, có lẽ ở xóm Ngã Ba Ông Tạ cũng nói vô:

- Ối giờ ơi! Ối ông làng ông địa ơi! Thế thì còn gì nói nữa bà con làng nước ơi!

Nói xong bà ta thở dài ra thành tiếng và vài người nữa cũng thốt ra những lời na ná như vậy...

Quỳnh Chi nghe rõ tất cả, cúi mặt không dám nhìn lên mọi người, vì cô biết có phen bua thế nào đi nữa cũng chẳng hơn gì đâu! Cô tiếp tục im lặng ngó xuống mặc cho họ muống nói bao nhiêu cũng được, cô chẳng màng. Giờ đây một trong hai người can ngăn lúc Năm Trốn sắp đánh Quỳnh Chi, dù cũng nghĩ rằng Năm Trốn nói thật, nhưng thấy cô hiền hậu nên nói với anh ta:

- Thôi, cô ấy đã ngồi im không nói gì nữa rồi, anh hãy đi nơi khác cho cô bán, dù gì đi nữa anh cũng không nên phá công ăn việc làm của người ta.

Người nắm tay anh ta khi này nói:

- Nếu lúc đó tôi không kịp giữ tay anh lại thì có thể anh đã bị bắt rồi, đâu có luật lệ nào cho phép anh được đánh phụ nữ yếu đuối!

Năm Trồn biết người này nói đúng, hấn bước xuống lề đường ngồi lên Honda, đạp máy cho nổ rồi quay mặt vô nói thêm:

- Gái đã từng làm điểm cho Mỹ mà cứ giả bộ như con nhà lành!

Nói xong hấn rồ ga cho xe chạy vọt nhanh và những người đứng coi cũng dần dần đi khỏi thùng thuốc, chỉ còn lại bà chủ ra ga, bà ta nói với cô một câu tuy nhẹ nhàng nhưng nặng còn hơn búa tạ:

- Trước đây tưởng đâu cô là gái đứng đắn, biết lo cho cha mẹ già yếu, nên tôi cho cô để thùng thuốc ở đây bán kiếm tiền, ai có ngờ đâu cô ngồi đây để “kiếm mối”! Vậy mà mấy tháng qua tôi nào đâu có biết, thiệt tình mà nói bấy lâu nay tôi cứ ngỡ cô là người đàng hoàng làm ăn lương thiện.

Bà ngưng lại lắc đầu vài cái rồi nói tiếp:

- Hôm nay nhờ có chuyện như vậy tôi mới rõ, vậy xin cô vui lòng đi kiếm chỗ khác mà mua mà bán, chứ cô ở đây rồi có ngày con cái tôi nó “học” sách của cô thì khổ cho chúng tôi lắm!

Quỳnh Chi biết hiện tình này nàng có phân trần bao nhiêu đi nữa cũng vô ích, người ta đâu có tin nên cô đành nói:

- Thành thật cảm ơn bà chủ đã giúp tôi có nơi buôn bán hơn bốn tháng nay, giờ đây tôi về và không dám làm phiền bà nữa.

Nói xong cô đứng dậy dọn thùng thuốc và chiếc

ghế xếp lên ba ga chiếc xe đạp. Cô day lại cúi đầu chào bà chủ rồi dẫn xe xuống lề đường đạp về hướng chợ Bà Chiểu...

TAI HỌA TỐI TẮP

Sau khi chào bà chủ ga ra, trên đường chạy xe đạp về nhà Quỳnh Chi vẫn còn nghe đau xót buồn tủi trong lòng, nghĩ đến những ngày sắp tới cô quá khổ đau và lo âu cho ngày mai phải tìm nơi nào để bán đây? Muốn kiếm một chỗ để thùng thuốc rất khó khăn ở giữa Đô Thành hoặc Thị Xã Gia Định này! Lúc trước phải có cha mẹ cô đến xin, bà chủ ga ra mới thuận cho cô để bán trước cửa, giờ đây chắc chắn cô phải mất thời gian không ít đi xin hỏi nhiều nơi mới hy vọng tìm ra được một chỗ bán khác, và cha mẹ cô sẽ lại phải khổ sở lo lắng nữa nếu cô chưa tìm ra nơi để thùng thuốc.

Nãy giờ giòng nước mắt đã ngưng, nhưng lúc đang chạy ở khoảng đường Võ Táth, dọc theo hàng rào Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, cô nhớ lại cảnh bị người ta nặng nhẹ, khinh rẻ đã khiến cho cô khóc tức tưởi trở lại, thành thử đạp xe mà tinh thần dao động, bấn loạn tâm trí. Và khi vừa băng qua ngã tư Cây Xoài Cơm, tức là ngã tư đường Công Lý & Võ Táth được một đổi thì cô cảm thấy mặt mày choáng váng, đầu óc như quay cuồng, và có cảm tưởng cảnh vật phía đằng trước như mập mờ chập choạng, con đường nhựa như đang chao đảo vậy. Cô định tấp vào lề để ngừng xe lại, nhưng ý định kia không còn kịp nữa, vì bây giờ đang giữa trưa nắng mà trước mặt lại tối đen như trời đêm 30, nên buộc lòng cô phải thắng gấp, dù lúc đó chiếc xe đạp chưa sát được vào lề.

Ngay lúc ấy thì phía đằng sau cô, một chiếc xe

“Van” đưa rước nhân viên người Mỹ làm việc trong Bệnh Viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ, do người tài xế Việt Nam lái vừa trở tới. Vì cô ngừng gấp quá nên chiếc xe van này thắng không kịp đã đụng nhẹ vào bánh sau chiếc xe đạp hất vào lề, làm cô mất thăng bằng buông ngã chiếc xe và thùng thuốc lá đang chở đằng sau ba ga đánh “rầm” một tiếng! Nắp thùng bằng kính bị vỡ văng tung tóe, cô bị một mảnh kính bể trúng vào da thịt máu tươm đỏ cả chiếc áo trắng đang mặc. Liền đó cô không còn biết gì nữa và ngã luôn bên vệ đường, nơi đối diện với Bệnh Viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ trên đường Võ Tấn.

Về phía chiếc xe van thì sau khi đụng phải vào xe đạp của cô gái, chiếc xe van đã thắng lại kịp. Tức thì các người Mỹ trên xe vội vàng nhảy xuống đem cô lên chiếc xe van và chạy thẳng vào trong bệnh viện luôn. Rất may là chỗ Quỳnh Chi bị tai nạn ở trong bìa lề đường, là nơi có nhiều cỏ, nên ngoài vết thương chảy máu nơi cánh tay do mảnh kính bể gây ra, cô không bị thương tật gì thêm, kể cả trên đầu cũng như nội tạng. Sở dĩ có sự bị kích ngất là do trong lúc tinh thần đang rối loạn lại bị đụng xe bất ngờ, khiến cô hốt hoảng té ngã và bất tỉnh luôn. Thêm một cái may nữa là tai nạn lại xảy ra ngay nơi bãi đất trống, đối diện với Bệnh Viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ, và chiếc xe đụng phải cũng là của nhà thương Mỹ, do đó mà vô tình nơi đây đã chăm sóc cho cô, chứ bệnh viện này chỉ dành riêng cho người Mỹ mà thôi.

Tại phòng cứu cấp Bệnh Viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ, Quỳnh Chi được Bác sĩ Quân y Mỹ tận tình cứu chữa với phương tiện y khoa tân kỳ và thuốc men đặc biệt dành cho thương binh Mỹ. Cô nằm từ trưa đến nửa đêm thì tỉnh dậy và bắt đầu nhận định, nhưng vừa hơi hé mở mắt ra là phải nhắm lại liền bởi ánh đèn điện sáng choang! Một lát sau cô ráng mở mắt trở lại thì nhìn thấy một màu trắng trên trần nhà ở một nơi nào đó chứ

không phải là nhà của mình. Cô tự hỏi đây là đâu? Rồi cô lơ mơ hồi tưởng xem tại sao mình lại đang ở một nơi khác lạ này, và nghe quanh đây như có mùi vị hơi quen. Cô cố ôn trí nhớ thì biết là mùi này chỉ có trong nhà thương hay bệnh xá, mà trước đây đã từng nghe qua mỗi khi có dịp tiếp xúc với các nơi này. Cô suy nghĩ với màu trắng và mùi vị này có thể đây là bệnh viện, nhưng tại sao mình lại ở trong nhà thương? Mình vào đây nằm hồi nào? Cô vô cùng thắc mắc tự hỏi như thế, và lúc này hình ảnh Năm Trồn vẫn còn ám ảnh trong trí não nên cô nhớ lại liền chuyện xảy ra tại thùng thuốc ở trước ga ra sửa xe. Kể đó thì trên đường chạy xe đạp về nhà cô bị hoa mắt choáng váng, không còn biết gì nữa...

Nghĩ ngợi một hồi, cô nói thầm có lẽ mình đã bị tai nạn lúc ấy và hiện giờ đang nằm trong nhà thương. Một lúc sau thì nghe tiếng nói chuyện bằng tiếng Mỹ, họ nói với nhau những sự việc có liên quan đến vấn đề y tế, mà giọng nói thì của người Mỹ chính gốc, mà cô cô từng được nghe trong giờ giáo sư Mỹ luyện giọng lúc cô học Anh Văn.

Lấy làm lạ tại sao nhà thương mà lại có nhiều người Mỹ vậy? Và bây giờ thì cô nghe họ đang đề cập đến cô, một người nói:

Tội nghiệp cô này quá há!

Người khác nói:

- Cô ta đẹp quá chứ! Gái Việt Nam đẹp thật, không biết cô ấy đã có chồng chưa?...

Nghe họ nói nhiều đến mình, Quỳnh Chi hơi nghiêng đầu về phía ấy để nhìn xem thì nghe họ nói:

- Dường như cô ấy đã tỉnh lại rồi! Người kia trả lời:

- Vâng, tôi cũng thấy như vậy!

Liền đó cô thấy một người cao lớn đi lại gần hỏi cô bằng tiếng Mỹ:

- Cô đã tỉnh lại rồi hả?

Quỳnh Chi nhìn người vừa hỏi mình, biết ông ta là người Mỹ nên cô cũng đáp và hỏi ngược lại bằng tiếng Anh luôn:

- Vâng! Đây là đâu thưa ông?

Nghe cô gái trả lời bằng tiếng Mỹ người này mừng rỡ:

- Đây là bệnh viện Hoa Kỳ, tôi là y tá trực phòng cứu cấp, cô nói được tiếng Anh à?

- Vâng, tôi nghe và nói được tiếng Anh! Sao tôi lại nằm trong bệnh viện Hoa Kỳ?

- Vì cô bị tai nạn, bất tỉnh ngay trước bệnh viện này!

- Vậy đây là bệnh viện nào?

- Bệnh Viện 3 Dã Chiến Hoa Kỳ, Tân Sơn Nhất.

Nghe tên bệnh viện, Quỳnh Chi nhớ lại liền là lúc cô chạy xe đạp trên đường Võ Tánh, tới khoảng bệnh viện này thì cảm thấy trước mặt mình như trời tối đổ pháo bông. Lúc đó cô có vội ngừng xe lại nhưng rồi không còn nhận định được gì nữa...

Cô hỏi người Mỹ:

- Tôi nằm ở đây từ lúc nào? Thưa ông!

- Lúc 12 giờ 30 trưa và bây giờ đã 11 giờ đêm.

Vừa nghe nói bây giờ đã gần nửa đêm, Quỳnh Chi vội vừa nhồm dậy vừa nói:

- Tôi phải về nhà để cha mẹ tôi trông đợi.

Người y tá Mỹ vội đưa tay chặn lại không cho cô ngồi dậy:

- Không được đâu, sức khỏe cô còn yếu lắm!

- Vậy tôi phải làm sao để cho cha mẹ biết tôi đang ở đây?

- Cô yên trí đi, nhờ có giấy tờ trong người nên bệnh viện đã báo cho cha mẹ cô biết rồi! Ông bà có đến thăm lúc cô còn hôn mê.

- Cha mẹ tôi có đến đây?

- Phải, thân sinh cô có mặt tại đây gần một giờ

đồng hồ và đã ra về, có lẽ sáng mai ông bà sẽ trở lại đây nữa. Cô nằm nghỉ đi và đừng nói chuyện nhiều, để tôi đi báo cho bác sĩ trực biết cô đã tỉnh.

Ông này ra ngoài vài phút thì vị Bác sĩ Mỹ tới, ông bắt đầu dùng ống nghe xem bệnh và viên y tá cầm trao thêm các dụng cụ y khoa cầu thiết để khám bệnh, xong ông mỉm cười:

- Mừng cô đã ổn định rồi!

Vẫn dùng tiếng Mỹ, Quỳnh Chi hỏi ông:

- Như vậy chắc là đã qua được cơn hiểm nguy rồi phải không? Thưa bác sĩ.

Nghe cô gái nói được tiếng Mỹ, vị bác sĩ ông vui vẻ trả lời cô ngay:

- Đúng vậy! Cô đừng lo nhưng cần tịnh dưỡng thêm và tránh suy nghĩ nhiều.

- Chừng nào tôi có thể ra về được?

- Nếu không có biến chứng nào thì chỉ vài hôm là cô có thể về nhà.

- Vâng, cảm ơn bác sĩ nhiều!

- Không có chi! Chúc năng của chúng tôi là phải hết lòng đối với người bị tai nạn như cô.

Ông day sang viên y tá căn dặn một vài việc, rồi nhìn trở lại Quỳnh Chi:

- Chúc cô mau bình phục.

Ông mỉm cười quay đi rời khỏi giường bệnh và viên y tá cũng đi chỗ khác. Có lẽ các vị nầy cũng lấy làm lạ tại sao một cô gái bán thuốc lá tầm thường lại biết nói tiếng Anh.

Họ đi rồi, Quỳnh Chi bắt đầu nhớ lại sự việc của mình, nhớ đến chiếc xe đạp và thùng thuốc lá của mình, rồi đôi mắt cô lại nhắm lẹ...

Một tuần sau xe của bệnh viện đưa cô về Trong lúc Quỳnh Chi còn nằm bệnh viện, người thăm nuôi không được hỏi han hay nói chuyện nhiều với bệnh nhân, nên ông bà Ký Thân cũng chẳng biết gì hết về nguyên

nhân gây ra tai nạn cho đứa con gái của mình, dù rằng ông bà cũng rất nóng lòng muốn biết sự việc. Hôm nay trên đường về ông bà cũng hỏi chuyện đôi chút về sức khỏe, thuốc men mà thôi và trông cho mau tới nhà để hỏi lý do nào đã gây ra tai nạn.

Vừa về tới nhà là bà con lối xóm hết người nầy tới người kia xúm lại hỏi thăm liên miên, nên dù có nóng lòng, ông bà Ký Thân cũng phải đợi cho họ ra về hết mới bắt đầu hỏi con sự việc. Khi người cuối cùng rời khỏi nhà thì bà hỏi Quỳnh Chi liền:

- Hôm rày ở trong nhà thương mẹ không có hỏi, bây giờ đã về nhà mình rồi, hãy nói cho cha mẹ biết con chạy xe thế nào lại bị tai nạn?

Quỳnh Chi nhớ lại chuyện xảy ra, nhớ đến Năm Trốn cô cảm tức trong lòng nên ghen lời không thốt ra câu nói nào được thốt nên lời được. Riêng bà Ký Thân sống với con từ nhỏ, biết rõ tính tình của con mình, cô rất nhậm lẹ mỗi khi bà hỏi việc gì. Vậy mà hôm nay sau khi bà hỏi, cô lại không trả lời liền mà gương mặt thì giống như đang ấ ức vấn đề gì đó.

Nghỉ một chút bà hỏi lần nữa:

- Vì sao con lại bị tai nạn nói cho mẹ cha biết? Nghe mẹ hỏi lần thứ hai, Quỳnh Chi muốn nói cho mẹ rõ hết sự việc, nhưng vừa mở miệng: Thưa mẹ tại vì...

nhân gây ra tai nạn cho đứa con gái của mình, dù rằng ông bà cũng rất nóng lòng muốn biết sự việc. Hôm nay trên đường về ông bà cũng hỏi chuyện đôi chút về sức khỏe, thuốc men mà thôi và trông cho mau tới nhà để hỏi lý do nào đã gây ra tai nạn.

Vừa về tới nhà là bà con lối xóm hết người này tới người kia xúm lại hỏi thăm liên miên, nên dù có nóng lòng, ông bà Ký Thân cũng phải đợi cho họ ra về hết mới bắt đầu hỏi con sự việc. Khi người cuối cùng rời khỏi nhà thì bà hỏi Quỳnh Chi liền:

- Hôm rày ở trong nhà thương mẹ không có hỏi, bây giờ đã về nhà mình rồi, hãy nói cho cha mẹ biết con chạy xe thế nào lại bị tai nạn?

Quỳnh Chi nhớ lại chuyện xảy ra, nhớ đến Năm Trốn cô cảm tức trong lòng nên nghẹn lời không thốt ra câu nói nào được thốt nên lời được. Riêng bà Ký Thân sống với con từ nhỏ, biết rõ tính tình của con mình, cô rất nhậm lẹ mỗi khi bà hỏi việc gì. Vậy mà hôm nay sau khi bà hỏi, cô lại không trả lời liền mà gương mặt thì giống như đang ám ức vấn đề gì đó.

Nghỉ một chút bà hỏi lần nữa:

- Vì sao con lại bị tai nạn nói cho mẹ cha biết? Nghe mẹ hỏi lần thứ hai, Quỳnh Chi muốn nói cho mẹ rõ hết sự việc, nhưng vừa mở miệng: Thưa mẹ tại vì...

(còn tiếp)

Đọc và Cổ Động

TẠ P S A N T H Ế Đ A O

CẢM TẠ

Xin thành thật cảm tạ sự ủng hộ thường xuyên của những cơ sở sau:

1-T&N Dental Care

Bác Sĩ Nha Khoa Nguyễn hữu Tường
& Bác sĩ Nha Khoa Tô Mỹ Huệ
125 N.Jackson Ave, Suite 104 ,San Jose, CA 95116
Phone# 408-923-8272.

2-Sandy Dental PC

Bác-sĩ Nha Khoa Trần minh Khiết
1672 Mc Kee Rd ,San Jose ,CA 95116
Phone# 408-272-3999

3-San Jose Auto Repair

Complete Auto Repair, Painting & Body Work
60 Stockton ave, San jose , CA 95126
Phone# 408-294-0613 / 295-7118. Fax# 408-295-7510

4-Bánh mì số 1 , BBO Restaurant

Đầy đủ các món ăn Á-Đông.

ABC Restaurant

Nhà hàng sạch sẽ, Thức ăn tinh khiết
Mỗi ngày đều có thức ăn chay
Chủ nhân, Ô B. Huỳnh Long Vân kính mời.
Địa-chỉ: 9812 Bolsa Ave, # 100-102
Westminster, CA 92683
Phone# 714-775-8834 , 714-775-8835

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đồng bào đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thị-từ, góc đường với parking rộng-rải.

- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

• Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV

• Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75

• Thay các trám chỉ để hợp màu với răng

• Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



Happy New Year!

NHẬN MEDICAL BẢO HIỂM VISA - MASTER CARD

SANDY DENTAL P.C.
 1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
 (Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)
 (408) 272-3999

COUPON \$1

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Tham khảo và chương trình điều trị

Giá bình thường \$01
 Giá chỉ cho bệnh nhân đến khám lần đầu

SANDY DENTAL P.C.
 1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
 (Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)
 (408) 272-3999

COUPON \$25

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Làm Sạch Răng (Cleaning)

Giá bình thường \$151
 Giá chỉ cho bệnh nhân đến khám lần đầu

BÁNH MÌ SỐ 1

B.B.Q RESTAURANT

Đủ các món ăn Á-Đông

Chuyên sản xuất

Paté , Thịt nguội ,
Bò viên, đủ loại Giò chả
Nem chua.

Các loại bánh cuốn tươi
Thanh Trì sũ và lẻ.

Nhận đặt tiệc cho các tư gia.

Nhà hàng sạch sẽ, vệ sinh ;
Thức ăn tinh khiết.

Chủ nhân , Ô.B huỳnh Long Vân , rất vui
mừng được đón tiếp đồng hương và đồng
đạo.



Bánh mì số 1

B.B.Q Restaurant

9812 bolsa Ave , # 100-102

Westminster , CA 92683

Phone #714-775-8834 , 714-775-8835

ABC RESTAURANT

Gia đặc biệt cho mọi thức ăn.

Các món ăn:

- Hủ tiếu, mì, cơm
- Cháo lòng và Bánh canh Trảng Bàng.



Nhà hàng sạch sẽ,
vệ-sinh, tinh khiết..
Chủ nhân ân cần tiếp
đãi nồng hậu.

Chủ nhân: Ô. Bà
Huỳnh Long Vân rất
vui mừng được tiếp

đón đồng hương và đồng đạo.

Đặc biệt:

Mỗi ngày đều có thức ăn chay.

ABC Restaurant

Bên cạnh Bánh mì số 1,
trong khu little Saigon Market.)

9812 Bolsa Ave , #100

Westminster , CA 92683

Phone #714-775-8835



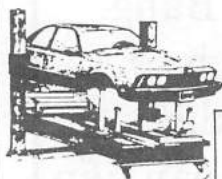
SAN JOSE



Complete Auto Repair, Painting & Body Work

60 Stockton Avenue San Jose, CA 95126

Tel: (408) 294-0613 (408) 295-7118 Fax: (408) 295-7510



Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Lâm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc

- 精修各類汽車
新裝油漆、換鏡
包坐墊、焊氣喉
- 修理電器系統
 - 定期安全檢查
 - 代售新舊車胎

特價全身噴漆
\$425.00

AUTO BODY SHOP:

- Lâm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN
HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Lâm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (mỡ & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MUFFLER

(Ống bô)

cơ hàn, thay gán

Muffler (Ống bô)

các loại xe Mỹ
và Ngoại quốc

★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard

TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LUỠNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

★ VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần
Từ 9 AM - 6 PM
Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời

Thông Báo Thay Đổi Địa Chỉ



T&N DENTAL CARE, INC. NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - SAN JOSE, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive
vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiền đường xe Bus 70, 74 và 81)



Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of The Pacific, San Francisco.

Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc.

Được giải thưởng xuất sắc về lâm răng giả các loại.

Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.

Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"

Nguyên là Bác sĩ Y Khoa tại Bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

- Phòng mạch hoàn toàn mới, kang trang, rộng rãi.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
- Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELLEE DUNG NGUYỄN

- Phòng ngừa, chữa trị răng trẻ em và người lớn bị mọc lệch lạc (orthodontic braces)
- Sửa chữa hoặc làm lại môi răng giả cố định (crown, bridge), răng tháo ráp (denture) theo ý quý vị.
- Tiêu gai phẫu răng ngầm và các loại bệnh nha chu (gum diseases)

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9 a.m. - 6 p.m.
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật



TẬP-SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose , CA 95121-1716

KÍNH BIỂU